

CHƠN-LÝ-HỌC

THẺ PHÁCH CON NGƯỜI
(Cái Phách)



1958

SOẠN GIẢ :

Bà NGUYỄN-VĂN-HUẤN nhũ danh NGUYỄN-THỊ-HAI

LỜI TỰA

Quyển “Thẻ Phách” này là bộ kết-tập của những bài giảng mỗi tuần tại “Giảng-Đường Thông-Thiên-Học” nơi trụ-sở Chi-Bộ T.T.H. SÀI GÒN đường Nguyễn-dinh Chiểu số 72/4 và 72/6 Tân-Định Sài Gòn.

Diễn-giả cố-gắng trình-bày giáo-lý Thông-Thiên-Học xuyên qua những đồ-hình, hầu cụ-thể-hóa cái gì trừu-tượng khó khăn. Những đồ-hình này cùng những tài-liệu về Cái Phách đều rút trong nhiều bộ sách quý của Thông-Thiên-Học đã xuất-bản như:

- 1) Cái Phách (Le double étherique) của ông A.E. Powell.
- 2) Cõi Trung-giới (Le plan astral) của ông C.W. Leadbeater.
- 3) Chơn-nhơn và các thể (Le Soi et ses enveloppes) của bà Annie Besant.
- 4) Quyền-năng của tư-tưởng (Le pouvoir de la pensée) của bà Annie Besant.
- 5) Sự tiến-triển huyền-linh của nhơn-loại (L'évolution occulte de L'humanité) của ông C. Jinarajadasa.
- 6) Chơn-Thần (Le Monade) của ông C.W. Leadbeater.
- 7) Giáo-Lý nhiệm-mầu (La doctrine secrète) của bà Blavatsky.
- 8) Con người từ đâu đến, rồi về đâu? (L'homme d'où il vient et où il va) của bà A. Besant và ông C.W. Leadbeater.
- 9) Những trung-tâm-lực trong con người (Les centres des forces dans l'homme) của ông C.W. Leadbeater.
- 10) Những mãnh-lực tinh-diệu của Vũ-trụ (Les forces subtiles de la nature) của ông C.W. Leadbeater., v.v. ^[1]

Mục-dịch của sự gom nhặt các tài-liệu này là để trình-bày cho học-giả một nền-tảng hiểu-biết có trật-tự, có hệ-thống thuộc về “Thẻ Phách” con người.

Sự trình-bày ấy giúp-ích học-giả rất nhiều: vì hiện nay, trong cõi đời náo-nhiệt, rộn ràng này, ít ai có thì giờ nhàn-rỗi để lật bao nhiêu trang kinh sách thánh-hiền, hầu tìm cho ra những điều mà mình muốn biết. Vậy một quyển sách như quyển “Thẻ Phách” này là một kho tài-liệu đã chọn-lọc kỹ-càng, có lớp lang, một cách hấp-dẫn với những điều kinh-nghiệm thực-tế riêng của soạn-giả. Nhơn đó mà quyển “Thẻ Phách” rất có giá-trị. Mọi người sẽ vui mà đọc nó.

Biết đặng những điều cần-yếu thuộc về “Thẻ Phách” rồi, thì học-giả đã thu-đạt đặng một phần nào giáo-lý Thông-Thiên-Học.

Bởi Thông-Thiên-Học là sự Minh-Triết thiêng-liêng, chiếu diệu xuyên qua sự tiến-hóa của tinh-thần và vật-chất trong vũ-trụ. Sự Minh-Triết này chẳng phải là điều mới-lạ: vì tự ngàn xưa, có biết bao là bậc thánh nhơn, hiền triết đã cố-gắng đem trình-bày “Nó” cho người đời. Những linh-hồn cao thượng ấy đã đi xa trên nấc thang tiến-hóa và sắp trở thành các đấng Chơn-Sư, thoát kiếp luân-hồi sanh-tử, lão thông những cái bí-ẩn của ba hạ-giới là: Hồng-trần, Trung-Giới và Thượng-Giới: mà những sự hiểu-biết này vốn là nền-tảng của Thông-Thiên-Học vậy.

Cái giáo-lý Thông-Thiên-Học mà ta được biết hôm nay chỉ là một phần còn con của sự Minh-Triết thiêng-liêng: nó ví như giọt nước trong biển cả! Tuy nhiên, nó cũng đem lại cho ta một sự hân hoan tuyệt-diệu và vô cùng hấp-dẫn. Nó hé màn bí-mật cho

^[1] Những sách trên đây có trữ bán tại Editions Adyar 4 Square Rapp Paris 7e.

ta cái tương-lai vinh-diệu của mỗi linh hồn dưới thế. Nếu ta muốn đi sâu vào khoa huyền-bí, thì ta nên mãi sưu-tầm và cố-gắng để hiểu “Con Người và Vũ-Trụ”.

Sự Minh-Triết cổ truyền có giải về con người, sứ-mạng của con người, về Trời và Thiên-Cơ. Nhưng không có cái triết-lý nào rõ rệt và hấp-dẫn như Thông-Thiên-Học với một sự thông-hiểu đầy ưu-ái về vũ-trụ và nhân-sinh! Nó phát-giác cho trí-tuệ con người một dàn-cảnh kỳ diệu của sự sống linh-hoạt trong cõi hữu-hình và vô-hình mà trí khôn con người, trước kia, kinh-ngạc bao nhiêu, nay lại vui mừng bấy nhiêu: vì đã thoáng thấy đặng cái Mỹ-Lệ tuyệt vời của Hóa-Công. Hơn nữa, sự Minh-Triết cổ-truyền không hề tư biện: Nó tuyên-bố một cách mãnh-liệt rằng: “Đó là điều bất-di, bất-dịch của vũ-trụ!” Các bậc Minh-Triết từ cổ cập kim cũng đều khuyên ta nên sống theo những thực-trạng ấy: bởi vì người đàn ông hay đàn bà nào đã thấy đặng ánh sáng Chơn-Lý rồi, thì không thể nào sống khác hơn được.

Nhưng nhà học-giả Thông-Thiên-Học phải áp-dụng phương sách nào để đạt-thành mục-đích?

Bởi trong đời có rất nhiều hạng người, nên có rất nhiều phương cách khác nhau; mà tựu-trung chỉ có bốn thứ sau đây:

- 1) Cách thì thuộc về giác-quan.
- 2) Cách thì thuộc về tâm-linh.
- 3) Cách thì thuộc về lý-trí.
- 4) Cách thì thuộc về trực-giác.

Nhưng tất cả đều giúp-ích cho con người trên đường tìm Chơn-Lý. Và tùy theo bả-m-tính riêng, mà mỗi người chọn lấy một con đường phù-hạp với mình.

Song le, cái giá-trị của đời sống đều tùy-thuộc ở chí-hướng của ta: vì lý-trí và tâm-linh của ta thể nào, thì cuộc đời đối với ta thể ấy: Nếu ta là người vật-chất, thì đời sống đối với ta, là trường chiến đấu để chiếm-đạt với tiêu ngữ là: “Mạnh được, yếu thua” hay là “Khôn sống, mống chết.” Còn nếu ta là người sống với Quan-Niệm, thì đời sống, đối với ta, là chốn Học Đường để rèn trui tâm-tánh, được càng ngày càng mỹ-lệ hơn, tốt đẹp hơn. Chỉ nên cũng thời một chơn-ly, mà có người gọi là ảo-mộng, có người cho là Ánh Sáng muôn-đời! Một khi ta đã hiểu Ánh Sáng là thể nào, thì đời ta tự nhiên thoát ra khỏi bóng tối để tắm mình trong Minh-Triết thiêng-liêng. Bấy giờ mắt ta sẽ mở-rộng, và tầm-thấy ta sẽ bao la, diệu-viễn! Rồi ta sẽ chiến-đấu một cách nhẫn-nại, đánh ngã từ từ những chướng-ngại, lần lượt hiện lên trên bước đường vinh-diệu của ta.

Nếu những Chơn-Lý của T.T.H. là những Sự Thật của Vũ-Trụ, thì với thời gian chúng nó sẽ vang dội trong lòng của mỗi người. Chúng nó sẽ là nền tảng lý-trí và tâm-tình của những ai biết suy-nghĩ, để tìm-hiểu những thực-trạng của Hóa-Công. Những thực-trạng này sẽ lần lượt hiện ra lên trước mắt ta, khi quyền năng tâm-thức của ta lần lần mở rộng. Không phải ta thấy đặng tất cả đâu: vì biết đặng sự linh-hoạt của từ hột điện-tử cho chí Thái-Dương-Hệ, đặt dưới sự điều-khiển của Hóa Công, chẳng phải là điều khả-dĩ có được cho mỗi người chúng ta, đang ở trong giai-đoạn tiên-hóa hiện-hữu này. Hễ tâm thức lần lần phát triển, thì tầm-thấy của ta cũng sẽ lần lần mở rộng. Ta sẽ thấy được nhiều thực-trạng hơn. Rồi mọi thực-trạng - cái này liên-tiếp cái kia - trước đây, chỉ là những tin-tưởng suông của lý-trí, nay sẽ được chứng-nghiệm rõ ràng, khiến cho ta có đặng một cái đức-tin vững-chắc, muôn đời bất-diệt! Mỗi người chúng ta, một ngày kia sẽ đi đến mức đó.

Trong khi chờ đợi cái ngày vinh-quang ấy, thì ít ra mỗi người chúng ta cũng nên rán hoạt-động dưới ánh sáng chơn-lý của mình đã sẵn có. Ta biết rằng: những bức màn vô-hình đang bao bọc chúng ta đều do ngũ-quan và lý-trí tạo thành. Một khi ta đem ánh sáng Chơn-Lý rọi vào, thì chúng nó sẽ tan rã; ví như ánh thái-dương quét sạch đám sương mù! Ta sẽ lưu thông đặng các ngõ huyền-linh của Tạo-Hóa mà hiện nay nó đang đóng kín với ta. Đời sống ta sẽ vô cùng vĩ-đại, trí-khôn không thể nào hiểu nổi! Trí-khôn là một cái khí-cụ để ghi-chép, tính-toán; nhưng nó rất nông cạn để hiểu, để thấy một cách hoàn-bị.

Tóm lại, nếu học-giả muốn lần lượt chứng-nghiệm tất cả Chơn-lý của Thông-Thiên-Học, thì không có phương-sách nào chắc-chắn và hiệu-lực hơn là rán học hỏi về “Con Người” để rõ thông Võ-Trụ, rồi đem thực-hành cái chơn-lý nào mà mình đã dung-nạp một cách dễ-dàng, như “Tình Huynh-Đệ Đại Đồng”. Sao cho mỗi người khi thấy một cá-nhơn nào bên cạnh mình cũng có thể nói đặng rằng: “Người đó là tôi”.

Đó là con đường chắc-chắn nhất. Nếu cố-gắng, thì ta sẽ thấy “Thông-Thiên-Học” là một thực-trạng kỳ-diệu, chớ chẳng phải là những điều bịa-đặt lý-thú, do một vài khối óc triết-lý tạo ra. Khi ta đã “mở mắt” thì tất cả bình-sinh, chí-lực của ta, tất cả giờ phút của ta sẽ đem ra cung-phụng cái Quan-Niệm cao cả, mà ta đang ôm-ấp trên đường tiến-bộ Tinh-Thần! Trời với Người là “một” và con người là vì Thượng-Đế ở tương-lai, nên Sự Minh-Triết là cái gia-tài chung cho tất cả mọi linh-hồn. Nó sẽ đem lại cho những ai yêu mến nó một món quà vô giá là “Cái Tiêu-Diêu Khoái Lạc Muôn Đời”!

Mong sao cho mọi người đều đạt được !

Vạn-vật thái-bình

Saigon ngày 28 tháng 1 năm 1958

NGUYỄN-THỊ-HAI

--In tại--

Ấn-quán NGUYỄN-VĂN-HUẤN
35, Đường Phạm-ngũ-Lão Saigon

Giấy phép số 201 X.B.
Ngày 29 tháng 1 năm 1958
Nha Thông-Tin Nam-Việt.

THỂ PHÁCH CON NGƯỜI

CHƯƠNG THỨ NHỨT

TỔNG-QUÁT

Các nhà học-giả Bí-học đều biết rằng: con người có nhiều thể dùng để hoạt-động trong 7 cõi như: cõi Hồng-Trần, Trung-Giới, Thượng-Giới, Bỏ-Đề, Niết-Bàn, Đại Niết-Bàn, và Tối-Đại Niết-Bàn.

Nhà học-giả Bí-học còn nhận thấy rằng: cõi Hồng-Trần có 7 chất nặng nhẹ khác nhau. Ấy là:

- 1)-- Chất đặc
- 2)-- Chất lỏng
- 3)-- Chất hơi
- 4)-- Chất tinh-khí hay là dĩ-thái (éther)
- 5)-- Chất thượng-tinh-khí (super-éther)
- 6)-- Chất á-nguyên-tử (Sous-atomique)
- 7)-- Chất nguyên-tử (atomique)

Ba chất trên (đặc, lỏng, hơi) thuộc về phần nặng của con người. Còn bốn chất dưới, thuộc về tinh-khí, làm ra cái phách, tức là phần thanh nhẹ của con người.

Như chúng ta đã biết, theo giáo-lý Thông-Thiên-Học, thì cái phách là cái khuôn của xác-thịt, Phạn-ngữ gọi là Linga-Sharira. Người Ấn-Độ gọi nó là “Pranamayakosha” hay là cái thể của Prâna (tức là sinh-lực). Người Đức gọi nó là “Dappelganger”.

Sau khi từ-giả cõi trần, cái phách lìa khỏi xác thịt: người ta gọi nó là “hồn ma”, “bóng quế”.

Khoa Du-già Raja (Raja Yoga) gọi chung là cái phách với xác thân nhập lại là Shulopadhi.

Nhà y-khoa và giải-phẫu đã sưu-tầm, thí-nghiệm về xác thân, - (có thể nói một cách tận tường) - chỉ nên họ đã làm chủ đặng đôi phần sự sanh-tồn của nó. Còn đối với các thể vô-hình, thì họ còn có lắm điều ngờ-vực và nhất-định không tin rằng: cái phách có thật. Họ chỉ lo cái vỏ bên ngoài, cho nên y-khoa không đem đến cho nhân-loại một cái kết-quả mỹ-mãn được. Về sau có một vài nhà khoa-học, vì tánh hiếu-kỳ, nên mới rón tìm kiếm các thể thanh của con người, mà mắt phàm thấy không đặng. Họ nhờ những “đồng-tử”; họ dùng những chất hóa-học để thí-nghiệm. Ban đầu, họ chỉ gặp toàn là sự thất-vọng. Nhưng về sau, họ thấy rõ hơn và đồng xác-nhận là: có chắc-chắn những thể vô-hình ấy. Dưới đây là những sự kinh-nghiệm của các nhà khoa-học có tiếng trên thế-giới.

Nhà khoa-học thí-nghiệm đầu-tiên là Đại-Tá De Rochas. Ông đã thành-công lần thứ nhứt làm cái phách tách ra khỏi xác, và sau cùng làm cho cái vía rời ra khỏi cái phách.

Ông Nam-tước De Reichenbach năm 1830, có ám chỉ và miêu-tả, bằng sự thí-nghiệm, một thứ từ-điển giống như từ-điển Mesmer mà ông gọi là “od”. Nhưng ông

không bao giờ ngờ rằng: trong xác thân con người lại có thể xuất ra đặng một lớp thanh như thế.

Trái lại, Đại-tá De Rochas là người đầu-tiên đã miêu-tả đặng cái phách. Ông gọi nó là “aérosome” còn cái xác là “sarcosome”. Ông nói rằng: “Xác mà không có phách là xác bất-động: vì cái phách là quan-năng của cảm-giác”. Ông đề ý đến những người bị cưa tay, hay cưa chơn: ông thắc nghiã vì sao lúc trời lạnh, tật-nhơn lại đau nhức tại chỗ tay hay chơn đã bị cắt mất, và ông kết-luận rằng: “Phần xác mất, chớ phần cái phách vẫn còn”.

Tiếp-tục sự thí-nghiệm, ông De Rochas còn chứng tỏ rằng: nếu rán sức tìm cách truyền từ-điển, thì người ta có thể làm tách ra khỏi cái phách một cái thể thanh hơn, mà ông gọi “aérosome số 2” tức là cái vía vậy.

Ông Bác-sĩ Charles Lancelin còn thí-nghiệm sâu-xa hơn nữa; ông làm cái phách xuất ra khỏi xác một cách dễ dàng, và ông miêu tả nó rất đúng theo giáo-lý Thông-Thiên-Học.^[1]

Còn về phần nhà Bí-học Leadbeater, trong quyển sách nhan-đề “Con người hữu-hình và vô-hình” (L’homme visible et invisible) có bổ-khuyết những sự thiếu sót của các nhà khoa-học bằng cách chỉ rõ ràng, đầy đủ chi-tiết, những đường dẫn-lực cùng những luân-xa của cái phách (đoạn này sẽ giải ở sau)

*

Ta sẽ lần lượt học về cái phách này, và sẽ rõ: bản-tính và trạng-thái nó, nhiệm-vụ và sự liên-quan của nó đối với các thể khác, cùng đối với Sanh-lực Prâna. Ta sẽ tìm hiểu nó sinh và diệt cách nào. Ta sẽ biết sự hữu-ích của nó trong sự “ngôi-đồng” và “ma hiện-hình”. Cùng những hiện-tượng khác thuộc về cái phách như “xây bàn”, “cơ-bút”, “dời đồ” v.v... Càng đi sâu vào nền học-vấn, ta càng biết rằng: cái phách, tuy là cần-ích cho xác-thân, nhưng nó chẳng phải là một cái thể độc-lập; cái phách, không như cái vía, nó không đủ khả-năng hiểu biết để làm nơi tạm trú cho linh-hồn, sau khi con người từ-giả cõi trần.

Bởi cái phách có trách-nhiệm thu và rải sinh-lực của mặt trời, nên nó liên-hệ đến sức khoẻ con người.

Cái phách có nhiều trung-tâm, mà ta gọi là “luân-xa” (Chakra).

Mỗi luân-xa đều có một nhiệm-vụ riêng-biệt. Nếu ta nhớ đặng kiếp trước là một phần lớn, nhờ cái phách.

Lại nữa, cái phách có trọng-trách trong việc tạo-lập cái vía cho linh-hồn đầu-thai.

Khi con người từ trần, cái phách cũng chết và tan-rã, y như xác thịt vậy.

Tất cả tế-bào trong xác thân con người đều có bọc một lớp tinh-khí (hay là dĩ-thái). Nó bao trùm hết các tạng-phủ của xác thịt, từ trong tới ngoài, nghĩa là: mặt, mũi, tay, chơn, tim, phổi, ruột, gan con người đều có cái phách. Cái phách là cái khuôn cho xác thịt, nên khi ta bị cắt mất một miếng da nơi đầu ngón tay, ít lâu kéo da non lại, thì những làn chỉ tay mới ấy cũng y như trước. Chẳng những cái phách xuyên thấu tất cả tế-bào xác-thịt, mà nó còn ló ra khỏi mình lối một phân, song nó chiếu những làn sanh-lực ra khỏi mình lối 1 tấc hơn. Những làn sanh-lực này làm ra hào-quang cái

^[1] Trích trong quyển Theosophie et Science của A. Tanon (trang 209).

phách hay là hào-quang của sự khương-kien. Khi con người mạnh khoẻ thì những tia hào-quang ngay; còn khi con người đau yếu thì những tia hào-quang xụ xuống.

Có điều nên ghi là: xác thân và cái phách được tốt đẹp là nhờ tình-cảm và tư-tưởng của cá-nhơn tốt đẹp. Nếu như xác thịt tinh-tấn nhẹ-nhàng, thì nó cũng tinh-tấn nhẹ-nhàng; còn nếu xác thịt ô-trược, nặng-nề, thì nó cũng hóa ô-trược, nặng-nề vậy.

Tất cả bốn thứ tinh-chất (ether) đều có trong cái phách, nhưng nhiều ít là tùy theo ở giống dân, đặc-tính và nhân-quả của mỗi người.

Dưới đây là nhiệm-vụ của bốn loại tinh-chất mà ta vừa kể ở trước:

- 1)-- Chất tinh-khí thường (éter) giúp tạo ra âm-thinh và điện-khí thường.
- 2)-- Chất thượng tinh-khí (super-éter) giúp tạo ra ánh-sáng.
- 3)-- Chất á-nguyên tử (sous-atomique) giúp tạo ra thứ điện tinh-vi nhưt.
- 4)-- Chất nguyên-tử (atomique) giúp chuyển-di tư-tưởng từ óc người này đến óc người kia.

*

Cái phách có màu xám tím hay xám xanh lợt; nó hơi chói sáng nên nó mới có tên là tinh-thể.

Cái phách có hai nhiệm-vụ đặc-biệt:

- 1)-- Rút sinh-lực (Prâna) đem phân-phát khắp thân thể.
- 2)-- Làm trung-gian giữa xác và vía. Nó là cái cầu nối cõi hồng-trần với cõi trung-giới. Nó truyền qua cái vía những cảm-giác của ngũ-quan xác thịt và chuyển-di mệnh-lệnh của tâm-hồn cùng sự hiểu-biết nơi mấy cõi trên xuống óc xác thịt và bộ thần-kinh.

Lại nữa, nhờ những quan-năng cái phách, mà con người mới trí-thức đặng cõi tinh-giới ^[1] và bao nhiêu hiện-tượng thuộc về cái phách. Rất cần ích cho ta biết rõ-ràng: Cái phách chỉ là một phần-tử của xác-thân mà thôi. Nó không có trí-thức riêng-biệt; chỉ nên khi lìa ra khỏi xác, nó không làm trung-gian cho thần-hồn đặng.

Ta đã nói: Cái phách là cái thể để chuyển-di sanh-lực, cho nên khi một vài thành-phần của nó bị rút ra khỏi xác, thì sức khoẻ con người sẽ giảm.

Cái phách của con người khương-kien khó xuất ra khỏi xác. Còn những người đau yếu hay “đồng cốt” thì cái phách xuất ra dễ-dàng.

Cái phách có thể xuất ra do phép thôi-miên-thuật, do tai-nạn (như té xe, bị điện giật...), do thuốc mê như ê-te (éter), hay trong lúc từ-trần. Cái phách là cái gạch-nối liền cái óc với trí-thức cao. Chỉ nên, khi cái phách xuất ra, thì con người không trí-thức được nữa: nhờ đó mà lương-y mới giải-phẫu đặng. Song le, cái xác mê nhiều hay ít tùy ở số lượng của cái phách xuất ra.

Khi cái phách bị thuốc mê làm xuất ra, thì chất tinh-khí bọc theo chất thanh-khí (là chất cái vía); nhưn đó, mà con người không còn trí-thức đặng những sự đau đớn ở xác thân. Khi thuốc mê không còn hiệu-nghiem nữa, thì con người tỉnh lại, nhưng không nhớ chuyện đã xảy ra.

^[1] Tinh-giới là cõi của cái phách làm bằng chất dĩ-thái tinh-chất (monde éthérique)

Một sức khỏe bất-an (như lúc đau nặng) hay một sự kích-thích thần-kinh kịch-liệt có thể làm xuất cái phách ra khỏi xác được.

Người nào có cái phách xuất ra thường thường (như các người đồng-cốt) thì càng ngày càng trở nên yếu đuối xác thịt lẫn tinh-thần.

Ông Đại-tá Olcott có nói trong quyển “L’humanité posthume” như vậy: “Khi cái phách xuất ra, xác thịt trở thành vô-tri, vô-giác, nằm trơ, con mắt lũng-lờ, tim và phổi thoi-thóp, yếu ớt, nhiệt-độ hạ thấp, da mát lạnh. Trong phòng thí-nghiệm lúc này phải yên lặng như tờ, nếu có ai thỉnh-linh vụt chạy vô, hay làm tiếng động mạnh, thì cái phách bị dội lại nhập vào xác tức-tức, khiến cho trái tim đập loạn xạ, gây tai-hại hiểm nghèo cho tánh mạng, có khi đồng-tử chết liền!”

Sự liên-quan giữa xác và phách rất chặt-chẽ, như bóng với hình; chi nên, hễ cái phách bị tổn-thương, thì liên-lụy đến cái xác.

Nên nhớ rằng: cái phách, tuy mình không thấy đặng, nhưng vốn làm bằng chất hồng-trần, cho nên nóng, lạnh, gió, lửa, rượu, chất cường-toan (át-xít) mạnh, thuốc mê, khí độc, đều kích-động đặng cái phách. Tỷ như một người kia bị chặt mất một cánh tay. Cánh tay xác thịt tuy bị mất, song cánh tay cái phách vẫn còn ở đó y nguyên. Chi nên khi trời lạnh, người ấy than đau, nhức ở chỗ trống không (nghĩa là nơi cánh tay đã mất). Đó là tại cái phách bị lạnh nên truyền qua cái xác.

Cái phách mảnh-mai hơn gió, nên khi nó xuất ra, ta thấy không đặng. Nhưng nếu biết lấy chất khí có màu hòa với cái phách, thì ta sẽ thấy cái phách đặng. Nhưng điều này rất nguy-hiêm cho tánh-mạng xác thịt, nên khoa Pháp-Môn không khuyên hành-giả thí-nghiệm cách đó.

Một đôi khi, cái phách tự-nhiên hiện-hình, vậy thử hỏi ta rờ được không? –Ta có thể rờ đặng, nhưng không được ngắt véo chi: vì nếu cái phách bị đau chỗ nào, thì cái xác cũng bị đau chỗ nấy.

Nhưng có khi cái phách hiện ra, thì rờ đụng mà không thấy nó, có khi thấy nó, mà rờ không đụng chi cả.

Ta đã nói ở trên rằng: cái phách có thể xuất ra khỏi xác trong một trường-hợp nào, nhưng nó luôn luôn nối-liên xác thịt với một dây từ-điển làm bằng tinh-chất. Khi dây từ-điển ấy đứt lìa, thì con người mới thật chết. Trong lúc đó, mặc dầu dây từ-điển đã đứt, nhưng cái phách vẫn còn vẫn-vơ, quanh-quẩn cái xác. Có khi hiện ra trên xác chết, hay trên gò mả một hình bóng lơ-mờ như đám mây, mà người ta gọi là “ma hiện hình”. Trong trường-hợp đó, ta hãy bình-tĩnh đem tư-tưởng hòa-bình đưa hình bóng ấy đi xa.

Vì lẽ đó mà bên Ấn-Độ người ta mới thiêu xác, để đốt luôn cái phách đặng nó mau tan rã, không trì kéo linh-hồn xuống cõi hồng-trần nữa.

Có người chụp hình bóng ấy đặng với những tấm kiếng đặc-biệt.

KẾT-LUẬN

Cái phách là trung-khu của các sự tổ-chức trong thân-thể con người. Nó phân-phát thần lực khắp châu thân để làm nhà trọ cho linh-hồn. Nó làm nền-tảng cho sự cấu-tạo các tế-bào cái xác. Nó cũng là một cái cầu nối xác thịt với các cõi trên. Ảnh-hưởng của cái phách xuyên qua các luân-xa, dây thần-kinh-hệ, và sự giao-cảm thần-kinh-hệ.

Cái phách khang-kien, thì cái xác thân mới khang-kien, hay trái ngược lại. Những nhà châm-cứu-học thường châm-cứu những huyết của cái phách, để dẫn sinh-lực vào chỗ bịnh đang chữa.

Bởi cái phách rất cần ích cho thần-hồn hoạt-động tại cõi trần, nên ta chớ vì duyên có chi mà làm cho nó tổn-thương bằng cách trục xuất nó tạm thời, để thỏa tánh hiếu-kỳ.

CHƯƠNG THỨ HAI

SINH-LỰC HAY LÀ PRÂNA

Sinh-lực chẳng phải là một vật-thể đặc-biệt, mà là một mãnh-lực do ngôi mặt trời rải xuống cõi Trần cùng các cõi cao như: Trung-giới, Thượng-giới, Bồ-đề, Niết-Bàn, Đại Niết-Bàn và Tối Đại-Niết-Bàn.

Prâna là tiếng Phạn, gồm có **Prâ** nghĩa là bên ngoài và **na** là khí-lực hay hơi thở. Vậy Prâna có nghĩa là hơi thở của Đức Thượng-Đế (từ bên ngoài) đưa đến để thẩm-nhuần muôn vạn sinh-lực nơi một cõi nào.

Người Ấn-Độ cho rằng: Trong vũ-trụ, chỉ có một sự “Sống Duy-Nhứt”, một Ý-Thức Duy-Nhất tức là Sinh-lực của Đức Thượng-Đế hay là Prâna vậy.

Đại Thiên-Thần Indra (Chúa-tể sinh-lực cõi thấp) có nói rằng “Tôi là Prâna...Prâna là Sự Sống”.

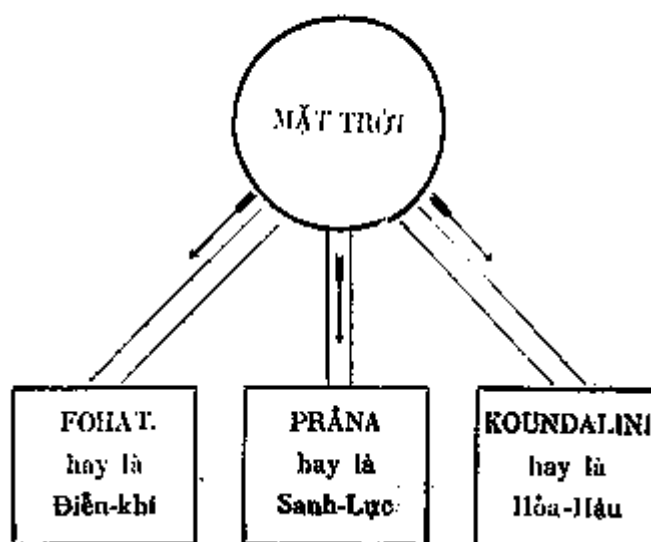
Vậy danh từ Prâna ám-chỉ toàn-thể mãnh-lực đem đến “Sự Sống”. Trong quyển Moundakopanishad có nói rằng “Đấng Brahman là Đấng Độc-nhất, tạo ra Prâna... mà Prâna là Sự Sống vậy”.

Nhờ Prâna mà vũ-trụ mới được thành-lập. Tại cõi Niết-Bàn, Prâna lấy tên là “Fohat”. Còn mấy cõi dưới cho chí cõi Trần, nó cũng chỉ giữ một tên là “Prâna”. Tuy nhiên, người ta cũng tùy theo địa-hạt vận-hành của nó mà đặt tên cho nó. Tỷ như người ta nói: “Prâna mặt trời, Prâna mặt trăng, Prâna con người hay Prâna loài vật”. Trong con người, sinh-lực Prâna có những đường vận-hà là: thần-kinh-hệ và các luân-xa hay chakra (đoạn này sẽ nói sau). Chính cái phách trung-gian phân-phát sinh-lực trong cơ-thể.

Theo các nhà Bí-học, thì mặt trời tủa ra vô số mãnh-lực. Nhưng ta chỉ biết chắc-chắn có ba mãnh-lực đặc-biệt, từ mặt trời đến trái đất ta. Ấy là:

- 1.-- Fohat hay là Điện-khí.
- 2.-- Prâna hay là Sinh-Lực.
- 3.-- Koundalini hay là Hỏa-Hậu.

Đồ-hình số 1
Khi-lực của mặt trời



Fohat là điện có thể biến-đổi ra từ-điện, ánh-sáng, nhiệt-lực, âm-thính vận-hành và các hấp-dẫn lực để thu-hút và đồng-hóa hai chất hóa-học được làm ra chất thứ ba ^[1].

Bởi Fohat có khả-năng làm rung-động. Hễ nó rung-động chậm, thì thành ra âm-thính, mau hơn nữa, thì thành ra điện-khí.

Người ta có thí-nghiệm về những cách rung-động như vậy:

Ta lấy một bánh xe có song. Ban đầu cho nó quay chậm; ta thấy nó dễ-dàng, có thể đếm từ cái song đứng và không nghe tiếng động chi hết. Đoạn ta cho nó quay mau hơn một chút, thì ta không thấy mấy cái song được nữa, mà lại nghe tiếng động của bánh xe. Quay mau hơn trước, thì nghe tiếng to hơn; nếu quay mau quá, thì tiếng kia bị dứt ngang, tai ta không còn nghe chi cả: vì những rung-động mau cho đến nỗi tai con người không còn ghi được tiếng gì.

Trong lúc đó, ta cảm thấy từ trong bánh xe hực ra một hơi nóng. Rồi trong giây lát, ta thấy nó hóa ra màu đỏ xậm. Nếu quay mau hơn nữa, màu đỏ xậm kia hóa ra màu đỏ tươi mà lại chói sáng. Nếu cứ quay mau thêm nữa, màu đỏ tươi hóa ra màu cam, màu cam trở nên màu vàng, màu vàng trở nên màu lục, kế màu xanh rồi màu xanh trở nên màu chàm, và sau rốt màu tím. Cứ quay bánh xe mau hơn mãi, thì màu tím kia bỗng biến mất; ta chỉ thấy một làn bạch-quang chói sáng (mấy lần này dùng trong

^[1] Tỷ như chất sét (Fe_3O_4) là do chất sắt (Fe) hợp với nước (H_2O) mà hóa thành. Dưới đây là sự biến-hóa của chất sét:

Định-thức của sắt là Fe.

Định-thức của nước là H_2O .

Nếu sắt hợp với nước thì hóa ra : $3\text{Fe} + 4\text{H}_2\text{O} = \text{Fe}_3\text{O}_4 + 8\text{H}$.

Ta thấy O (là dưỡng-khí) vốn ở trong nước (H_2O), nay vì ái-lực mà nhập với Fe (là sắt) để làm ra chất sét (là Fe_3O_4), chất 8 H là khinh-khí còn dư lại, bèn bay lên không-khí.

khoa nhiếp-ảnh). Quay mau hơn nữa, thì làn bạch-quang ấy hóa ra làn quang-tuyến (rayon X).

Nếu ta cứ tiếp-tục quay mau hơn nữa, thì bánh xe ấy sẽ rã ra từ nguyên-tử; các nguyên-tử sẽ hóa ra những hột điện-dương và những hột điện-âm; rồi sau cùng sẽ trở lại hột nguyên-tử đầu-tiên là hột Tiên-thiên-khí hay là Hồn-nguyên-nhất-khí mà Bà Blavatsky gọi là “Koilon”.

Prâna là sinh-lực, là mãnh-lực của sự Sống mà các nhà thông-thái Phương Tây -- thuộc về chính-thống-phái — chưa chịu nhìn-nhận: dù đã có một vài vị còn trong trạng-thái nghi-vấn. Cho đến luồng hỏa-hậu là một sức mạnh trọng-đại trong con người mà chỉ một số ít người chính-thống-phái được biết sơ qua mà thôi!

Nên nhớ rằng: ba mãnh-lực đặc-biệt của ngôi mặt trời rải xuống là Fohat, Prâna và Koundalini, đều không liên-hệ gì đến ba Luồng Sóng Sanh-Hoạt của Đức Thái-Dương Thượng-Đế ^[1]. Bởi vì ba Luồng Sóng Sanh-Hoạt ấy ám-chỉ sự cố gắng hoạt-động của Đức Thái-Dương Thượng-Đế. Còn ba mãnh-lực Fohat, Prâna và Koundalini ám-chỉ những sự biểu lộ -- hay nói cách khác đúng hơn -- là những cái kết-quả của sự hoạt-động nói trên.

CƠ-NĂNG CỦA PRÂNA

Người Hébreux (tức là tổ-tiên của người Do-Thái có nói rằng: “Linh-khí Nơ phết (Nephesh) thổi vào mũi Adam” (Adam là tượng-trung nhơn-loại đầu-tiên). Nhưng Linh-khí Nơ-phết chẳng phải là Prâna vì trong Prâna có lộn đục-tinh mới tạo ra sự sống thổi vào con người, thú-vật hay côn-trùng.

Prâna trên cõi hồng-trần là sinh-lực, là sức kiến-thiết; nó tác-hợp những nguyên-tử vật-chất và gom vào một cơ-quan đặc-biệt. Prâna tức là “Hơi Sống” trong cơ-thể, hay nói cách khác đúng hơn là: Prâna tức là một số “Hơi Sống của võ-trụ” mà xác thân hút vào trong một thời-gian ngắn-ngủ. Thời-gian ấy ta gọi là “kiếp sống” dưới thế gian.

Không có Prâna, thì sinh-vật không sống đặng. Không có Prâna thì thân-thể con người chỉ là tế bào rời-rạc mà thôi. Nhờ Prâna gom chúng nó lại làm cho chúng hòa-nhập với nhau được trở thành một xác thân nhất-trí (nghĩa là có một sự điều khiển duy-nhất). Vậy chính Prâna thống-nhất các tế-bào, bằng cách đi theo những đường chằng-chịt và rất tế-nhị của sợi kim-quang-tuyến (Sutratma) làm bằng chất bồ-đề, màu vàng chói ^[2]. Xung quanh những sợi chỉ vàng chằng chịt những tế-bào cái xác thô-kịch hơn.

^[1] Ba Luồng Sóng Sanh-Hoạt của Đức Thái-Dương Thượng-Đế là gì? – Là sự phát-tiết đời Sanh-Hoạt của Ngài. Có ba luồng Sanh-Hoạt: Luồng Sanh-Hoạt thứ nhứt là Ngôi Tứ-Tượng đem sự sống cho nguyên-tử. Người ta gọi nó là Chơn-Thần Nguyên-tử, nó có trách-nhiệm tạo ra vật-liệu cho võ-trụ. Luồng Sóng Sanh-Hoạt thứ nhì do Ngôi Lưỡng-Nghi lấy vật-liệu ấy mà cấu-tạo ra hình-hài sắc-tướng. Chi nên ta gọi nó là “Chơn-Thần Sắc-Tướng”. Luồng Sanh-Hoạt thứ ba do Ngôi Thái-Cực xạ xuống. Nó chỉ thẩm nhuần Chơn-Thần mà thôi, chứ không phải mọi vật như hai Luồng Sóng trước. Vì vậy mà ta gọi nó là Chơn-Thần Cá-Tính. (Muốn biết rõ xin xem quyển “VÔ-TRỤ VÀ CON NGƯỜI” do 2 tác-giả là Nguyễn-thị-Hai và Nguyễn-văn-Huân. Hời nơi 72/6, đường Nguyễn-dinh-Chiều Sài-gòn).

^[2] Đường “Sutratma” là một sợi chỉ màu vàng bằng chất bồ-đề, đương thành một tấm lưới tinh-vi, bủa khắp thân-thể con người.

Khi con người sắp từ-giả cõi trần, thì Prâna đi theo đường kim-quang-tuyến lần lần cuộn lại và rút lên đỉnh đầu mà ra khỏi xác. Chừng ấy, sự sống mới thật tắt hẳn. Prâna vô mình con người vừa đủ, thì con người khỏe mạnh; vô nhiều một chút, thì thân-thể tráng-khiêm; dư quá thì con người sẽ yếu-đuối, thiếu nó, thì con người phải bỏ mình.

Loài kim-thạch cũng rút Prâna nữa. Ta hãy xem những tảng-đá trên núi. Chúng nó có những đường gân nổi rõ-ràng; do đó Prâna nhập vào nuôi chúng nó. Nếu ta chặt đứt những đường gân này, thì chúng nó sẽ không lớn nữa và sẽ chết ^[1].

Loài thảo-mộc rút Prâna rất nhiều; nhưng dường như chúng nó tiêu-hóa Prâna một phần rất ít. Những cây cỏ-thụ thường thải ra những nguyên-tử màu hương, rất cần-ích cho tế-bào xác thịt con người.

Thú-cầm và con người nhờ hút Prâna, nên mới sống và mới lớn.

Bà H.P. Blavatsky – là nhà bí-học trứ-danh—có sánh Prâna với dưỡng-khí (oxygène): vì dưỡng-khí đem sự sống cho thân. Bà cũng so sánh cái phách với chất đạm-khí (azote). Đạm-khí cần phải hiệp với dưỡng-khí mới hóa-thành chất khí hạp với sự hô-hấp của người và thú. Đạm-khí choán một phần quan-trọng trong sự cấu-tạo mọi cơ-thể.

Con mèo là con vật hút đặng một số khổng-lô Prâna, nên người ta mới nói “con mèo có 9 kiếp” và có thể vì lẽ đó, mà bên xứ Ai-Cập người ta trọng con mèo là thú có tinh-linh (linh-miêu).

Prâna tạo-tác tất cả loài khoáng-vật dưới trần. Chính nó là kiểm-soát-viên của tất cả sự phản-ứng hóa-lý-học trong nguyên-hình-chất (là chất “protoplasme) màu đục đục, trong trong giống như xu-xoa). Chính nó gây ra sự dị-đồng của tế-bào, làm ra thân cây cối, thú-vật và con người. Sở dĩ ta biết đặng cơ-thể các loài có Prâna vì chúng nó biết đáp lại những sự kích-thích bên ngoài.

Prâna cõi Trung-giới và Prâna cõi Hồng-trần tạo ra tế-bào thần-kinh-hệ. Nhờ những tế-bào này, mà con người mới biết vui, buồn, sướng, khổ. Chúng nó nảy ra thành sợi. Hễ con người càng suy-nghĩ nhiều chừng nào, thì chúng nó càng sanh ra mau chừng nấy. Trong khi con người tham-thiền hay định-trí, tế-bào khối óc nảy sanh rất lẹ. Nếu ai cứ mãi suy-nghĩ và định-trí lâu mà cảm thấy nặng đầu, thì ngưng ngay lập tức; vì đó là triệu-chứng một óc, do những tế-bào cái óc sanh-sản nhiều quá. Nếu không biết ngưng đúng kỳ, thì nó sẽ phát sừng lên làm nguy-hại đến bộ thần-kinh. Chừng ấy con người có thể trở nên điên-khùng lãng-trí mà chết.

CHƯƠNG THỨ BA

HỘT NGUYÊN-TỬ CĂN-BẢN HỒNG-TRẦN

Hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần chẳng phải là hột nguyên-tử hóa-học. Nó cũng chẳng phải là hột nguyên-tử mà khoa-học hiện-đại đã biết, vì mắt phàm thấy nó không đặng.

Hình nó bầu tròn, hơi dẹp, một đầu hơi lõm xuống như trái tim, và một đầu khác nhọn; nó giống hình con vục. Dáng nó như một cái lồng kềm có 10 sợi dây dài quấn

^[1] Loài kim-thạch chết có nghĩa là tan ra từ nguyên-tử.

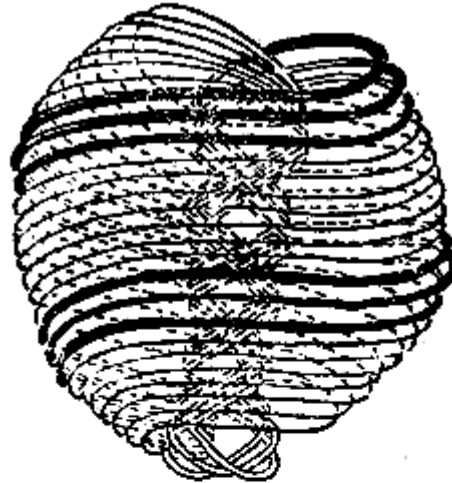
song song với nhau. Trong 10 sợi dây ấy, có 3 sợi to dường như rung-động hợp với luồng điện-khí; và 7 sợi nhỏ rung-động hợp với luồng sóng tinh-khí như: âm-thanh, ánh-sáng, nhiệt-khí v.v...

Người ta cho rằng: ba sợi dây lớn có liên-quan với ba Ngôi của Đức Thái-Dương Thượng-Đế và 7 sợi dây nhỏ, thì liên-hệ với 7 vị Huyền-Thiên Thượng-Đế - là 7 vị Chủ-Tể 7 dây hành-tinh-hệ (les 7 Logos planétaires) – Những sợi dây nhỏ, khi gặp những luồng sóng tinh-khí, thì chiếu ra 7 màu: đỏ, cam, vàng, lục, xanh, chàm, tím và phát ra 7 điệu âm-thanh: đồ, rê, mi, pha, son, la, si.

Hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần quay tít-mù xung-quanh đường trục (axe) như con vục. Nhưng nó không đứng một chỗ. Nó vừa quay vừa đi vòng tròn. Đồng thời nó đi tới và rút lui lại như mạch nhảy.

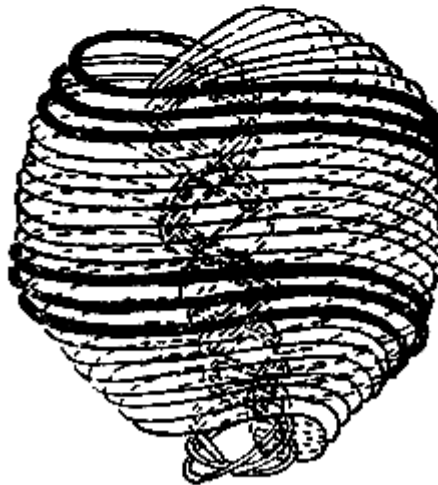
Mười sợi dây quấn tròn nó. Mỗi vòng quấn nó hai vòng rưỡi, rồi lại chui vào giữa ruột. Tại đây mười dây ấy lại xoáy tròn ốc, rồi trở lộn ra ngoài, chỉ nên người ta gọi mới gọi chúng nó là sợi dây dẫn-lực xoáy-ốc (les spirilles)

Hai Hột Nguyên-Tử Căn-Bản Hồng-Trần



Đồ-hình số 2

Hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần Dương rút
thần-lực từ cõi trung-giới rồi xa xuống cõi trần.



Đồ-hình số 3

Hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần Âm, rút
thần lực ở cõi trần rồi xạ vào cõi trung-giới.

Nếu ta kéo 10 vòng này ra (10 vòng có 1,680 khâu), rồi nối lại làm một vòng, thì ta sẽ thấy nó có gần 14 ngàn triệu hột Tiên-Thiên-Khí (Koilon) nằm khít nhau, nhưng không đụng chạm vào nhau.

Có hai thứ nguyên-tử căn-bản: thứ “dương” và thứ “âm”. Thứ “dương”, thì vòng quấn từ trái qua mặt; còn thứ “âm” thì những vòng quấn từ mặt qua trái. Nguyên-tử “dương” rút thần-lực từ cõi Trung-giới (rút nơi đầu hũng); còn nguyên-tử “âm”, thì ngược lại: rút thần-lực ở cõi trần rồi xạ vào Trung-giới. Hột nguyên-tử “âm” hơi nhỏ hơn hột nguyên-tử “dương”.

Sự rung-động của nguyên-tử cứ tiếp-tục với nhau mãi, không có cái chi làm cho nó ngừng lại được.

Bảy vòng nhỏ của nguyên-tử là 7 dây-dẫn lực xoáy-óc của nguyên-tử (les 7 spirilles).

Ngoài Thần-lực của Đức Thượng-Đế để duy-trì hình-dạng của nguyên-tử, còn có một mãnh-lực khác (tức là Prâna), cũng do Ngài sanh ra; nó đi ngang qua hột nguyên-tử. Mãnh-lực ấy có 7 thứ. Mỗi thứ hoạt-động trong cuộc tuần-huòn (ronde) ^[1] và kích-thích những dây-dẫn-lực của hột nguyên-tử.

Prâna đi xuyên qua những sợi dây-dẫn-lực hình khu ốc này mà xuống xác thân.

Trong cuộc Tuần-Huòn I của một dãy Địa-Cầu, nhóm dây-dẫn-lực thứ nhứt của hột nguyên-tử hồng-trần khởi hoạt-động, nhờ sự Sống Chơn-Thần từ Ba Cõi Cao đổ trút xuống. Chính nơi nhóm dây-dẫn-lực này mà luồng Prâna tuôn xuống, và cảm-nhiệm phần nặng của xác thân.

Trong cuộc Tuần-Huòn II, nhóm dây-dẫn-lực thứ nhì của hột nguyên-tử khởi hoạt-động. Chừng ấy, luồng sinh-lực Prâna mới tuôn xuống để kích-động đến cái phách.

Trong cuộc Tuần-Huòn III, nhóm dây-dẫn-lực thứ ba của hột nguyên-tử khởi hoạt-động, và làm nảy sanh sự cảm-giác. Chính nhờ nhóm dây ấy làm trung-gian, mà năng-lực dục-vọng mới có thể cảm-nhiệm đặng xác phàm, và dục-lực mới tuôn xuống để châu-lưu cùng khắp, khiến con người mới trí-giác đặng những tình-cảm của cái vía một cách trực-tiếp.

Trong cuộc Tuần-Huòn IV, nhóm dây-dẫn-lực thứ tư của hột nguyên-tử hồng-trần khởi hoạt-động, và luồng sinh-lực Prâna của tư-tưởng bèn lưu-thông tự-do, và kích-động những tế-bào để làm ra bộ óc. ^[2]

Đó là cuộc tiến-hóa tự-nhiên của nhơn-loại.

Ta đã thấy ở trước, trong hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần, có 7 dây-dẫn-lực xoáy-óc nhỏ (mà ta mới vừa kể ra có 4); còn 3 dây-dẫn-lực kia là dây thứ năm, thứ sáu và thứ bảy, thì chúng nó chờ cho con người tấn-hóa đúng kỳ, mới hoạt-động đặng.

Nhưng có nhiều phép luyện Du-già (Yoga) làm cho ba nhóm dây-dẫn-lực sau này khởi hoạt-động sớm quá. Thành thử, trong khi con người chưa đủ sáng-suốt và đạo-đức, để tiếp-xúc thần-lực cõi cao, phải bị thương-tổn đến khối-óc. Chỉ nên sự

^[1] Cuộc tuần-huòn là sự chuyển-di Sinh-lực -- do Ngôi Hai-- từ bầu (globe) này đến bầu nọ của một dãy Hành-Tinh, để đem Sự Sống dồi-dào cho mỗi loại, (Quyển “Võ-trụ và Con Người” có nói rõ)

^[2] Xin nhớ rằng: Trong hai cuộc Tuần Huòn I và II, con người chưa có xác thể như bây giờ, mà chỉ là những hình hài kỳ dị, bộ óc cũng chưa sanh.

luyện Hỏa-Hậu rất là nguy-hiểm, nếu luyện sai cách con người sẽ bị đau yếu (nhứt là bị hư phổi) loạn óc và điên-cuồng mà chết.

Theo lẽ tự nhiên, thì sau cuộc Tuần-Huàn VII; bảy nhóm dây-dẫn-lực của hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần mới hoạt-động dồi-dào và trọn vẹn. Người luyện hỏa-hậu đang rán làm hoạt-động những nhóm dây-dẫn-lực thứ năm và thứ sáu trước thời-kỳ.

Người nào có hai dây-dẫn-lực thứ năm và thứ sáu hoạt-động, thì được gọi “nhon-loại của cuộc Tuần-Huàn V hay của cuộc Tuần-Huàn VI”.

Mỗi khóm dây-dẫn-lực của nguyên-tử ứng-đối với một quyền-năng của mỗi loài:

1-- Khóm dây-dẫn-lực thứ nhứt của nguyên-tử ứng-đối với năng-lực ổn-định của loài khoáng-vật.

2-- Khóm dây-dẫn-lực thứ nhì của nguyên-tử ứng-đối với năng-lực phát-sinh của loài thảo-mộc.

3-- Khóm dây-dẫn-lực thứ ba của nguyên-tử ứng-đối với năng-lực di-động và cảm-giác của loài cảm-thú.

4-- Khóm dây-dẫn-lực thứ tư của nguyên-tử ứng-đối với trí-hóa cụ-thể con người.

5-- Khóm dây-dẫn-lực thứ năm của nguyên-tử ứng-đối với trí-hóa trừu-tượng.

6-- Khóm dây dẫn-lực thứ sáu của nguyên-tử ứng-đối với trực-giác.

7-- Khóm dây dẫn-lực thứ bảy của nguyên-tử ứng-đối năng-lực hiệp-nhứt Đức Thượng-Đế.

CHƯƠNG THỨ TƯ

CƠ-NĂNG CỦA PRÂNA

Trong bộ “Giáo-ly Nhiệm-mầu” của bà H.P. Blavatsky có nói rằng:

“(Sanh-lực cũng như sự Sống), không thấy đặng, không sờ đặng; nó có hỏa-chất. Nó cấu-tạo các tế-bào.”

Một hột nguyên-tử cũng là một Sự Sống, Tâm-thức của nó là Tâm-thức của Ngôi Thứ Ba. Con vi-trùng cũng là một sự Sống, Tâm-thức của nó là Tâm-thức của Ngôi Thứ Nhì. Con người cũng là một Sự Sống và Tâm-thức của con người là Tâm-thức của Ngôi Thứ Nhứt.^[1]

^[1] Ba Ngôi là ai?

Ba Ngôi là ba phương-diện dùng để hoạt-động trong vũ-trụ; biểu-hiệu của Ba Ngôi có thể gọi là “Tam-vị nhứt thể” (Trinité). Tuy rằng “ba” nhưng vẫn “một”: vì Tâm-thức thiên-liêng vẫn có “một” mà thôi. Vũ-trụ có thể thâm vào Ba Ngôi ấy:

Bên Nho-giáo gọi là:

Ngôi Thái-Cực

Ngôi Lưỡng-Nghi

Ngôi Tứ-Tượng.

Bên Thiên-Chúa-giáo gọi là:

Đức Chúa Cha

Đức Chúa Con

Đức Chúa Thánh-Thần.

Bộ thần-kinh-hệ hay bộ giao-cảm thần-kinh-hệ của ta đều được bồi-bổ do xác-thân đưa vật-thực vào nuôi-dưỡng. Nhưng Sinh-Lực (Prâna) là một cái sức mạnh chánh-đại, nó chế-phục và đào-luyện xác-thân, theo ý-muốn của Chơn-nhơn.

Rất cần cho ta nhớ rằng: dù xác-thân có 2 bộ thần-kinh, nhưng nó chẳng có quan-năng cảm-xúc: vì nó không phải cái thể thu-phát những tình-cảm của ta. Xác-thân chỉ là một cái máy thụ-động mà thôi. Chẳng phải những tế-bào của nó có đặng cái quan-năng cảm-biết điều vui, sự khổ, chỉ trừ một vài cảm-giác quá ư lơ-mờ, không rõ-rệt, tỹ như sự mỗi một chẳng hạn. Những sự cảm-giác ở xác-thân được sinh-lực (Prâna) truyền lên óc.

Sinh-lực này cũng đưa những cảm-giác của ngũ-quan đến thể tình-cảm mà ta gọi là cái vía. Nhờ cái phách, sinh-lực mới vô xác-thân để gánh cái vai tuồng trung-gian sự cảm-giác bên ngoài, mà còn làm trung-gian cho những tình-cảm bên trong nữa.

Chính sự lưu-thông các luồng sinh-lực Prâna này trong cái phách của kim-thạch, thảo-mộc và cầm-thú, mới đánh-thức đặng chất cái vía (là thanh-khí) còn đang say ngủ, hầu Chơn-Thần Sắc-Tướng^[1] có thể dùng nó mà tạo ra cái vía ở tương-lai.

Trong loài kim-thạch, chất thanh-khí hiệp-nhút với “hột lưu-tánh nguyên-tử”^[2] cái vía còn say ngủ nên không có sự hoạt-động chút nào giữa cái vía với khối kim-thạch.

Trong loài thảo-mộc, sự tiến-hóa cao hơn, dường thể có một sự rung-cảm mập-mờ ở những đường gân chúng nó. Nhưng những đường gân này rất dỗi thô-sơ, nên hết sức bất toàn.

Trong loài cầm-thú, tình-cảm tăng-tiến rất nhiều, nên kích-động đến cái phách. Khi cái phách rung-chuyển, thì nó tự rút những tế-bào cái xác, rồi cấu-tạo những tế-bào cho bộ thần-kinh-hệ. Bộ thần-kinh-hệ mới thu những cảm-giác bên ngoài, đưa đến trung-khu cái vía và tăng-cường sự rung-động của nó. Thế thì sự rung-động cái phách lôi-cuốn sự rung-động cái vía và trái ngược lại. Vậy những trung-tâm cái phách và cái

Bên Bà-la-môn-giáo gọi là:

Brahma --- Ngôi Sáng-Tạo

Vishnou --- Ngôi Bảo-Tồn

Shiva --- Ngôi Biến-Hóa.

Bên Phật-giáo gọi là :

Amitabha --- A-Di-Đà

Avalokiteshvra --- Quan-Âm

Manjushri --- Đại-Thế-Chí.

Bên Thông-Thiên-Học gọi là:

Premier Logos --- Đệ-nhứt Thượng-Đế

Deuxième Logos --- Đệ-nhi Thượng-Đế

Troisième Logos --- Đệ Tam Thượng-Đế

^[1] Chơn-Thần Sắc-Tướng (Monade de la Forme) là Sức-Mạnh Thiêng-liêng tạo ra hình-thể vạn-vật.

^[2] Hột lưu-tánh nguyên-tử là hột nguyên-tử lưu tại tính-chất của con người đã kinh-nghiệm trong muôn kiếp. Có ba hột nguyên-tử thuộc về: thể xác, thể tình-cảm và thể tư-tưởng. Khi con người bỏ ba thể xác, vía và trí rồi, ba hột lưu-tánh nguyên-tử ấy vẫn còn tồn-tại. Chúng nó rút vào cõi Thượng-Thiên nằm trong chơn-thân hay là cái “Kiếp” để chờ ngày linh-hồn đầu-thai. Chúng nó là căn-bản cho sự tạo-tác xác, vía và trí mới cho con người lúc đầu thai.

Bên nhà Phật gọi Hột nguyên-tử này là “Chủng-Tử” vậy.

vía ứng-đối lẫn nhau. Nhơn đó mà cả hai trở nên phức-tạp và linh-động hơn trước nhiều. Nhờ sự rung-động của các tế-bào thần-kinh lôi cuốn sự rung-động của cái vía (là thể tình-cảm), mà bộ giao cảm thần-kinh-hệ (système sympathique) mới nảy sanh. Nhờ sự rung-động của cái vía lôi-cuốn sự rung-động của cái trí mới tạo ra não-tủy-hệ (système cérébro-spinal). Thế thì bộ giao-cảm thần-kinh-hệ do ảnh-hưởng của cái vía; còn bộ não-tủy-hệ lại do ảnh-hưởng của cái trí. Bộ giao-cảm thần-kinh-hệ luôn luôn liên-quan trực-tiếp với những trung-khu cái vía. Song ta nên nhớ: trung-khu cái vía chẳng phải là những luân-xa cái vía đâu (chakras astrals). Chúng nó chỉ là những tập-đoàn ở trong cái vía, để tạo ra những trung-khu đầu-tiên cho cơ-quan xác thịt mà thôi.

Người học-giả nên lưu-ý rằng: Sinh-lực “Prâna” đi theo dây thần-kinh, hoàn-toàn khác hẳn với từ-khí của con người, bởi vì từ-khí do xác-thân phát ra, giúp chất dĩ-thái (là chất làm ra cái phách) châu-lưu dễ-dàng xuyên qua dây thần-kinh, hay nói đúng hơn là xuyên qua lớp dĩ-thái bao mỗi đường thần-kinh. Sự lưu-thông của chất dĩ-thái cũng giống như máu trong huyết-quản vậy. Cũng như máu đem dưỡng-khí vào nuôi mình, từ-điển, theo đường thần-kinh, đem sinh-lực Prâna nuôi xác-thân vậy.

Lại nữa, nếu những phần-tử nặng-nề của xác-thân biến-đổi liên-liên và được thay thế bằng vật-thực, nước và khí trời, (mà khí trời tức là sinh-lực dưới trạng-thái sinh-khí-cầu sẽ giải ở sau) thì những phần-tử cái phách cũng luôn luôn biến-đổi và được thay thế bằng những phần-tử khác.

Ta đã nói có sinh-lực Prâna trong tất cả bảy cõi. Nhưng ta chỉ gắng tìm học nó tại cõi trần đây mà thôi.

Xin lưu-ý rằng: tại cõi trần, sinh-lực Prâna có 7 thứ khác nhau và hoàn-toàn riêng-biệt với ánh-sáng và nhiệt-lực.

Tuy nhiên, sự biểu-lộ của Prâna tại cõi trần dường như bị lệ thuộc dưới ánh-sáng mặt trời: vì hễ ánh-sáng càng dồi-dào, thì sinh-lực Prâna càng dồi-dào; và hễ ánh-sáng thiếu, thì sinh-lực thiếu.

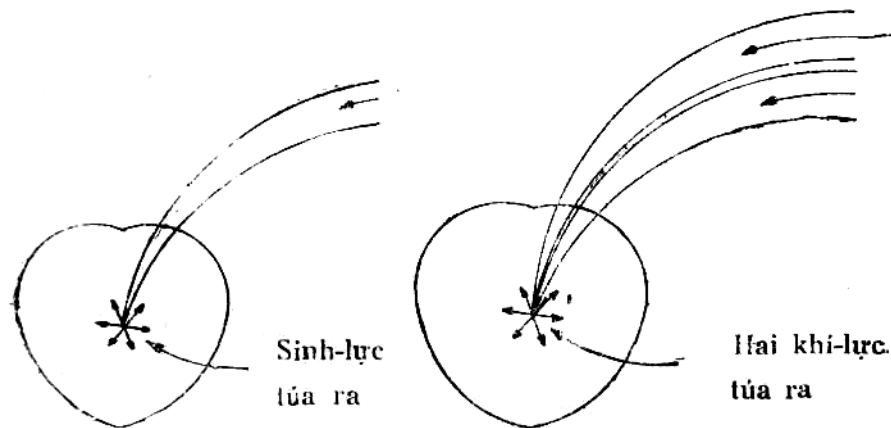
Sinh-lực Prâna từ mặt trời đi ra, nhập vào một vài nguyên-tử căn-bản hồng-trần, bay vờn-vờ vô số trong không-khí.

Prâna nhập vào một nguyên-tử, không phải từ ngoài đi vô trong, vì nó thuộc về bề đo thứ tư^[1]. Đối với nhà thần-nhãn, thì thấy nó như từ trung-tâm tỏa ra (đồ-hình số 4).

^[1] Chúng ta thường có 3 bề đo là: chiều dài, chiều ngang, chiều sâu hay đứng. Nhưng có vài con thú như con cá chình (lamproie) chỉ biết 2 bề đo. Bên khoa pháp-môn, người ta có nhìn-nhận nhiều thứ bề đo: thứ tư, thứ năm, thứ sáu và thứ bảy. Tâm-thức nhận được bề đo thứ tư là khi nào thấy đặng vật gì từ trung-tâm đồ-vật tỏa ra, tỷ như chất ê-te (ether) thấm-nhập vào từ nguyên-tử vật-chất rồi tỏa ra vậy.

Nguyên-tử căn-bản hồng-trần

Sinh-khi nhập vào nguyên-tử



Đồ hình số 4

Đồ hình số 5

Trong đồ-hình số 5, có 2 mãnh-lực nhập vào nguyên-tử là:

1--- Ý-lực của Đức Thượng-Đế hộ-trì hình-dáng và nguyên-tử không cho thất-lạc.

2--- **Sinh-lực Prâna** nuôi nguyên-tử.

Nên cần nhớ rằng: **Sinh-lực** Prâna do Ngôi Thứ Hai của Đức Thái-Dương Thượng-Đế đi xuống. Còn Ý-lực là do Ngôi Thứ Ba của Ngài đi xuống.

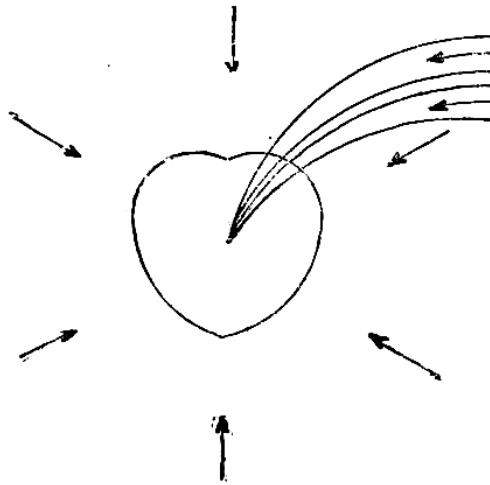
Trong hột nguyên-tử, sự cảm-ứng của Prâna khác với sự cảm-ứng của điện-khí, ánh-sáng, nhiệt-lực thuộc về Điện (Fohat).

Điện-khí nhập vào nguyên-tử một cách đột-nhiên, làm cho xiêu-lệch hay ghép nó vào một địa-điểm nào; và nó cũng bắt nguyên-tử rung-động với một tốc-lực nào. Tóm lại, hễ điện-khí, ánh-sáng và nhiệt-lực nhập vào nguyên-tử, thì đều làm cho nguyên-tử xao động hoàn-toàn: nhưng sự xao-động này do bên ngoài gây nên.

Ở trước, ta đã nói về hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần. Nó là phần-tử nhỏ nhất ở hồng-trần. Nó chẳng phải là những nguyên-tử hóa-học. Nó làm căn-bản cho sự cấu-tạo cõi trần với 7 chất là: đặc, lỏng, hơi và 4 thứ tinh-khí đã nói ở trước.

Sinh-lực Prâna, từ mặt trời tủa ra, thâm-nhập vào một vài hột nguyên-tử trong không-khí, và làm cho nó chói sáng. Một hột nguyên-tử như vậy mà còn thêm vào Sự Sống nữa (là Prâna) thì nó có dạng 7 mãnh-lực. Bảy mãnh-lực này có thể thu-hút và tập-tụ ngay 6 nguyên-tử khác, và sắp thành một hình đặc-biệt (đồ-hình số 6 và 7).

Sinh-khi cầu rút 6 hột nguyên-tử khác



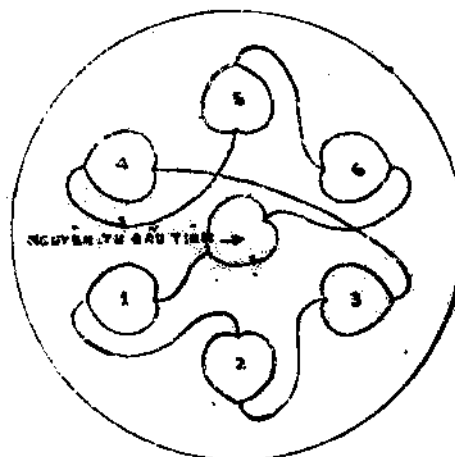
Đồ-hình số 6

Sinh-khi cầu cung-cấp cho nguyên-tử một sự sống mới làm tăng-cường sức hấp-dẫn của nó.

Tuy nhiên, sự hóa-hợp này không giống với những sự hóa-hợp mà ta đã thấy đến đây: vì mãnh-lực cấu-tạo và bảo-tồn nó mà do Ngôi Thứ Hai chớ chẳng phải Ngôi Thứ Ba.

Cái hình đặc-biệt ấy gọi là Sinh-khí-cầu (globule de vitalité) làm thành một đốm trắng chói trong không khí. Lúc nào nắng gắt, ta đứng đây lưng phía mặt trời dòm lên không-trung ta sẽ thấy những đốm trắng chói sáng xẹt qua, xẹt lại, xẹt lên, xẹt xuống, ấy là những sinh-khí-cầu. Chúng nó nhiều vô số, nhứt là khi trời nắng. Sinh-khí-cầu dường như không màu sắc chi, người ta có sánh nó với làn bạch-quang.

Sinh-khi-cầu tạo-ra tế-cầu



Đồ-hình số 7

Trong tế-cầu có 6 nguyên-tử mới và 1 nguyên-tử đầu-tiền

Ta đã nói: mãnh-lực làm linh-động những sinh-khí-cầu này, khác hẳn với ánh sáng; nhưng nếu không có ánh-sáng, thì dường như mãnh-lực đó hiện ra không đặng. Khi mặt trời chói sáng, sinh-lực Prâna tủa ra và luôn luôn đổi mới. Những sinh-lực-cầu sanh sản nhiều vô số! Còn trái lại, lúc trời u-ám, người ta thấy rất ít sinh-khí-cầu. Lúc mặt trời tối lại, còn ít hơn nữa: dường thể sự sanh sản của sinh-khí-cầu ngưng hẳn.

Xác thân ta tìm phương tự-vệ bằng cách thu-hút và đồng-hóa những sinh-khí-cầu thật nhiều. Một sinh-khí-cầu, nếu không bị một sinh-vật nào thu-hút và đồng-hóa, thì chẳng thay đổi gì cả.

Trong lúc thức, cân-nhục cái xác quá căng-thẳng và xao-động liên-liên. Trong lúc ngủ, cân-nhục được nới giãn, và xác-thân chỉ có phận-sự thu-hút sinh-lực mà thôi: chi nên, giấc ngủ hồi sức rất nhiều, dù là ngắn ngủi.

Xác-thân thu-hút sinh-lực dễ dàng trong nửa đêm đầu, còn nửa đêm sau, từ 12 giờ tới sáng, thì sinh-lực còn ít, xác-thân khó mà rút vào đặng, chi nên ta thấy thường nhiều người chết trong khoảng đó hơn là lúc nào. Người ta thường nói rằng: “Một giờ ngủ nửa đêm đầu bằng hai giờ nửa đêm sau.”

Khỏi cần nói, ai cũng biết rằng: vào mùa đông, sinh-lực ít hơn mùa hạ.

Sinh-lực có 7 thứ và 7 màu khác nhau: đỏ hường, đỏ sậm, cam, vàng, lục, xanh, tím. Nguyên-tử căn-bản có màu đỏ hường. Chính nó rút 6 nguyên-tử khác đặng làm ra hột sinh-khí-cầu. (Đồ hình số 7).

Ta có thể thêm rằng: màu sắc sinh-lực tại cõi trần tùy thuộc ở tình-cảm. Bởi vậy, hễ tình-cảm và tư-tưởng tốt đẹp, thì cảm-ứng đến xác-thân rất nhiều. Chúng nó trợ giúp xác-thân đồng-hóa sinh-lực: nhờ đó mà con người được khỏe mạnh và tráng-khiên.

Đức Phật có dạy rằng: “Bước đầu-tiên vào cõi Niết-Bàn là phải cần có xác-thân hoàn-toàn tráng-khiên.”

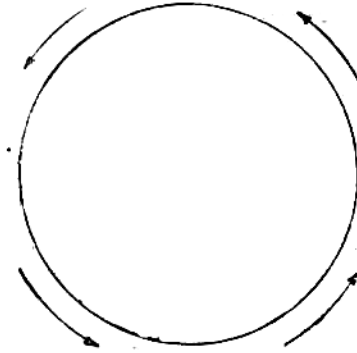
CHƯƠNG THỨ NĂM

NHỮNG TRUNG-TÂM-LỰC HAY LÀ NHỮNG LUÂN-XA (LES CHAKRAS)

Trong cái phách, cũng như trong các thể thanh hơn của chúng ta, đều có những Trung-Tâm-Lực mà ta gọi là Luân-Xa, hay là Hoa Sen, hay là Chakras.

Chữ “Chakra” là tiếng Phạn. Nó nghĩa là Bánh Xe. Nếu ta nói “Bánh Xe Số Mạng”, thì người Phật-giáo cũng nói “Bánh Xe Sanh Tử”. Trong kinh (Dhammachakkavaltana)

Cách cấu-tạo luân-xa
(1) Hình thể

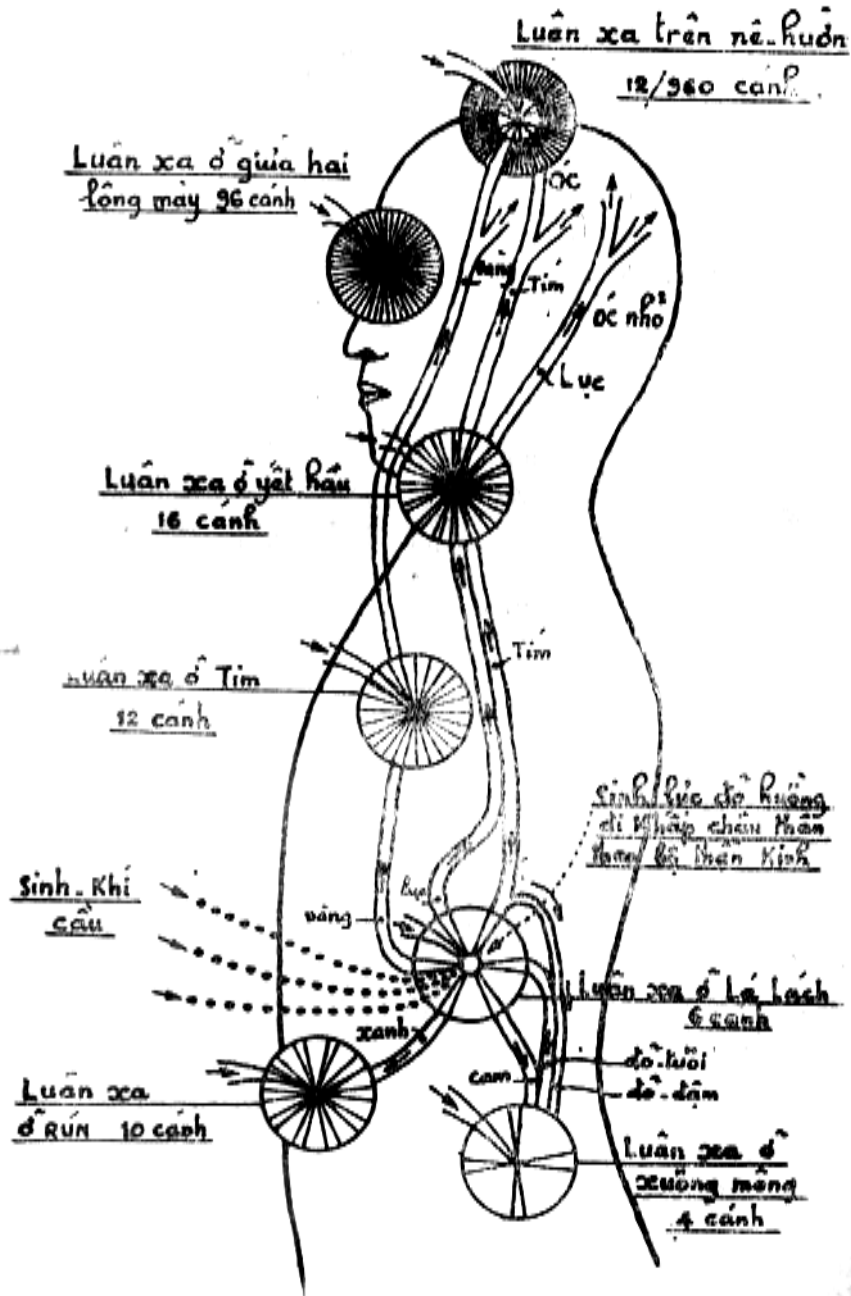


Luân-xa đang quáy mau
Đồ-hình số 8

Lớn độ 50 tới 150 ly tùy theo sự tiến-hóa

Hình dáng: Hũng ở giữa, tròn; nằm trên mặt cái phách, cách xác thịt lõi 5, 6 ly.
Nhiệm-vụ: Đem sinh-lực từ-cõi vía đến cái phách,
Lưu-ý : Tất cả những thể của con người (như phách, vía, trí...) đều có luân-xa.

Những luân-xa và đường dẫn-lực của cái phách



Đồ-hình số 9

có chữ (Chakka) đồng nghĩa với (Chakra) là bánh xe mà giáo-sư Rhys Davids mô-tả một cách thi-vị rằng: “Phật quay bánh xe vương-giả của Kinh-đô Chơn-ly và Công-Bằng”. Chính đó là cái nghĩa đúng của câu “Phật chuyển Pháp-Luân” vậy.

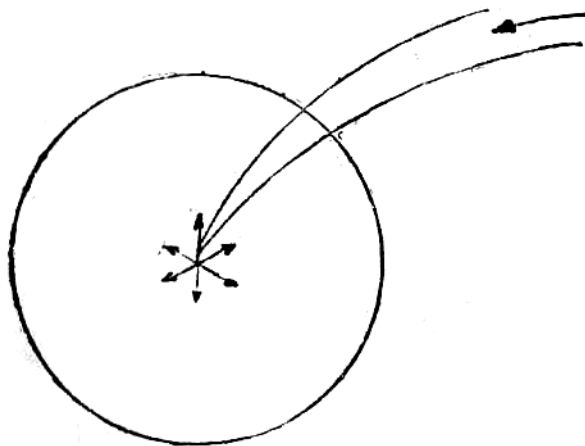
Luân-xa là những điểm-trung-gian để cho sinh-lực đi từ cơ-thể này đến cơ-thể kia. Người có chút nhãn-quang sẽ thấy những luân-xa ấy trong cái phách, giống như đĩa thủng ở giữa, quay như luồng-trốt (đồ-hình số 8).

Những luân-xa này ở lớp ngoài cái phách, cách xác thật lối 6 ly. Luân-xa của người tầm-thường, thì lớn cỡ 5 phân bề trục, hơi chói sáng. Còn trái lại, khi nó ở trong người tiến-hóa, thì lại lớn hơn nhiều và chói sáng như mặt trời, rung-động hết sức mau lẹ. Đường trục của chúng nó lối 10 phân. Luân-xa của những trẻ hài-nhi thì bé nhỏ, lớn bằng các bạc hơi chói sáng và rung-động rất yếu-ớt...

Muốn biết trạng-thái tổng-quát của luân-xa, hãy trông vào những chiếc hoa muống; mỗi chiếc hoa đều có cộng nhỏ dính vào cộng chánh. Còn luân-xa cũng vậy, mỗi luân-xa đều có cộng nhỏ dính với cộng chánh là xương sống; đài hoa lộ trên mặt cái phách (đồ-hình số 9)

Cách cấu-tạo luân-xa
(2) Sinh-lực xâm-nhập

Sinh-lực đầu-tiên gồm có 7 thứ khác nhau từ cõi trung-giới đến



Đồ-hình số 10

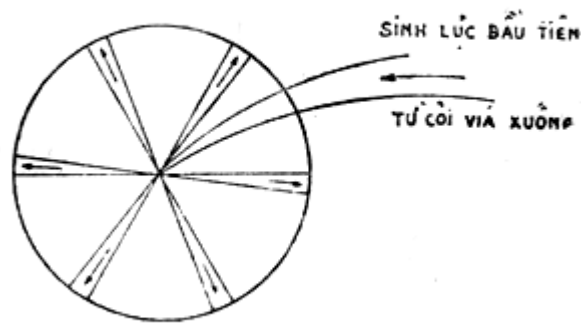
- Trong mỗi luân-xa có 1 thứ sinh-lực trội hơn 6 thứ khác.
- Nhờ sự xâm-nhập của sinh-lực mà xác thân mới sống.

Những luân-xa luân-chuyển ngày đêm không ngừng. Nơi chỗ hừng, ngay chính giữa luân-xa đều luôn luôn có thần-lực từ cõi Trung-giới tuôn xuống mà ta gọi là “Sinh-lực đầu-tiên” (Force Primaire). Nó do Ngôi thứ hai xạ xuống (Đồ-hình số 10). Ở trước, ta đã thấy “Sinh-lực” (Prâna) có 7 thứ. Mỗi thứ đều có trong mỗi luân-xa; nhưng ít hay nhiều là tùy theo ở đặc-tính riêng của luân-xa. Prâna xạ vào luân-xa theo

đường thùy-trục (perpendiculaire). Hay nói đúng hơn là: Prâna ở từ trung-tâm luân-xa “túa ra” (đồ-hình số 11) theo thùy-trục của mặt cái phách: bởi vì Prâna do cõi vía xuống, mà cõi vía lại đi xuyên qua chất luân-xa cái phách. Vậy, khi mà Prâna “túa ra” thì chính nó ở từ bên trong luân-xa mà ra, chứ chẳng phải ở từ bên ngoài xạ vào. Những làn “túa ra” ấy giống như những chiếc song bánh xe. Nhưng số song đó ít hay nhiều là tùy theo thứ luân-xa. Chúng nó chia luân-xa làm nhiều phần nhỏ giống như những cánh hoa.

Sinh-lực (Prâna) đầu-tiên xạ vào luân-xa, rồi quây cuồng, gây thành những mãnh-lực phụ-thuộc, xoay vòng quanh luân-xa,

Cách cấu-tạo luân-xa
(3) *Làm ra tia*

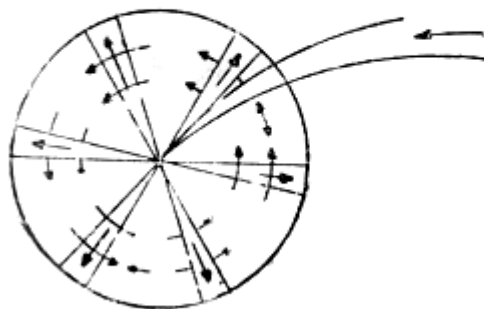


Đồ-hình số 11

Sinh-lực đầu-tiên nhập vào luân-xa và tỏa sáng ra theo những cái tia.
Số tia trong mỗi luân-xa đều khác nhau.

Cách cấu-tạo luân-xa
(4) *Làm ra những lực phụ-thuộc*

Những lực phụ-thuộc này vận-hành
theo đường dợn sóng và quây tròn



Đồ-hình số 12

luồng qua phía trên và phía dưới của những “tia” (đồ-hình số 12). Mỗi mãnh-lực phụ-thuộc quây vòng quanh luân-xa, phóng ra một luồng sóng đặc-biệt. Lại nữa, luồng sóng phụ-thuộc ấy không đi theo đường ngay mà lại đi theo đường dợn sóng (vì nó phải luồng lên luồng xuống những “tia” đã nói ở trước). Nhơn đó, mà mỗi luồng sóng

phụ-thuộc lại tạo ra vô số luồng sóng nhỏ li-ti khác, lấp loáng ngũ sắc, khiến cho ta liên-tưởng đến ốc xa-cừ, lông công hay cái đĩa sêu dọn sóng của thành Venise chế-tạo. Tuy nhiên, mỗi luân-xa đều có màu sắc riêng.

Tùy theo sự tiến-hóa của mỗi người, mà những luân-xa lớn hay nhỏ và chói nhiều hay ít. Luân-xa của một người tiến-hóa thì phóng hào-quang ra rạng ngời như mặt nhật. Bà Blavatsky có làm phép cho luân-xa của ông Stainton Moseyn hiện hình trên giấy, mà bây giờ người ta còn giữ trong Chánh-Điện Adyar tại Tổng Bản-Dinh của Hội Thông-Thiên-Học (Madras Ấn-độ). Người ta có vẽ theo đó một cách bất-toàn, và đã đăng trong quyển “Old Diary Leaves” của ông H.S. Olcott, trang 361 quyển I.

Mỗi người đều có 10 luân-xa. Bảy luân-xa được dùng bên Chánh Đạo; còn ba luân-xa kia tại bộ sinh-dục, thì chỉ có bên Tả-Đạo dùng mà thôi.

Bảy luân-xa trên chia ra làm ba nhóm: hạ, trung, thượng, liên-quan đến ba phần: sinh-lý, nhân-cách và tinh-thần của con người. Những luân-xa thuộc về nhóm hạ (số 1 và 2--tại xương hông và rún) và nhóm trung (số 3, 4, và 5 -- tại lá lách, tim và yết-hầu), có nhiệm-vụ thu hai mãnh-lực vĩ-đại là:

1-- Luồng Hỏa-Hầu (kundalini).

2-- Sinh-lực mặt trời.

Những luân-xa trung hạng (số 3, 4 và 5) thuộc về những mãnh-lực kích-động bản-ngã: vì luân-xa số 3 thuộc về phần thấp của cái vía: luân-xa số 4 thuộc về phần cao của cái vía; và luân-xa số 5 thuộc về hạ-trí (cao hơn cái vía).

Tất cả luân-xa số 1, 2, 3, 4, 5 dường thể để tu-sức vài thứ hạch của xác thân. Còn hai luân-xa của nhóm thượng-hạng là luân-xa số 6 (ở giữa hai chơn mày, liên-hệ đến hạch mũi), và số 7 (ở đỉnh đầu, liên-hệ đến hạch nê-huôn gọi là tòng-quả-tuyến). Hai luân-xa này trở nên linh-động là khi nào con người tiến-hóa về đường tinh-thần.

Ông C.W. Leadbeater cho rằng : mỗi cánh của hai luân-xa số 6 và số 7 đều biểu-lộ một đức-tánh của con người, và hễ con người càng đạo-đức, thì chúng nó càng linh-động, chói sáng phi thường. Trong quyển “Dhyana-bindou” người ta có nói rằng “Những cánh luân-xa của trái tim biểu-lộ những đức tánh sau này: sự sùng-đạo, sự lười-biếng, tính nóng nảy, lòng nhơn-ái và những tánh tương-tợ như vậy.

Ở trước, ta đã nói đến sinh-lực đầu-tiên xạ xuống luân-xa. Sinh-lực này rất cần-yếu cho sự sống cái phách. Những luân-xa cái phách có hai nhiệm-vụ đặc-biệt là:

1--- Thu-hút sinh-lực đầu-tiên cho cái phách để rồi chuyển qua xác thịt.

2--- Đem vào trí-thức của xác thịt những tánh-chất của cái vía liên-thuộc với luân-xa ấy.

Nếu các luân-xa cái phách không mở-mang đầy đủ, thì không thể chuyển-di vào óc xác thịt những sự kinh-nghiệm của cái vía trên cõi Thượng-giới đặng. Nhiều người lúc ngủ rất linh-hoạt ở Trung-giới một cách tri-thức, đến khi thức giấc không nhớ lại chi cả. Đó là tại thiếu cái cầu giữa vía và phách vậy. Khi các luân-xa cái phách đã mở-mang, thì cái óc sẽ nhớ kỹ-lưỡng và đúng-đắn những sự kinh-nghiệm của mình trong lúc ngủ.

Dường như giữa sự linh-hoạt và sự phát triển của luân-xa cái phách với tánh-tình con người không có liên-hệ gì. Ông C.W. Leadbeater có nói rằng: “Tôi chưa có đủ bằng-cớ để chứng tỏ sự liên-hệ giữa tính-tình và luân-xa. Tuy nhiên, thường thường hễ người càng tiến-hóa cao, thì luân-xa càng tốt đẹp.”

Mỗi luân-xa cái phách đều liên-quan với mỗi luân-xa cái vía. Nhưng bởi luân-xa cái vía là một luồng trời có 4 bề đo, nên sự căng rộng của nó không giống với sự căng rộng cái phách. Luân-xa cái phách luôn luôn ở trên mặt cái phách còn luân-xa cái vía thì ở trong xác thịt.

BẢNG DANH CÁC LUÂN-XA

Thứ tự	Cơ-quan xác-thịt kề-cận	Tên chữ Phạn	Màu sắc
1	Xương móng	Mulhadhara	Vỏ cam sậm
2	Rùn	Manipoura	Màu lục
3	Lá lách	Svadhithana	Đỏ hường
4	Trái tim	Anahata	Màu vàng
5	Yết-hầu	Visouddha	Tim xanh
6	Giữa hai chân mày	Ajna	Tim đỏt
7	Trên đỉnh-đầu	Sahasrara Brahmarandhra	Tim sậm
8. 9 10	Bộ sinh-dục		

CHƯƠNG THỨ SÁU

LUÂN-XA LÁ LÁCH

Luân-xa lá lách là luân-xa số 3 (đồ-hình số 13). Nó có 6 cánh, mà tại sao ta khởi học luân-xa này trước?

--Là vì luân-xa này có thể gọi là luân-xa căn-bản: bởi nó thu hút hột sinh-khí-cầu (globule de vitalité), rồi phân-tích ra làm 7 hột nguyên-tử. Mỗi hột nguyên-tử là mỗi thứ Prâna với màu sắc riêng-biệt là: tím, lục, xanh, vàng, cam, đỏ hường, đỏ sậm.

Người ta để ý thấy 7 màu này hơi khác với 7 màu của cái móng là: đỏ, cam, vàng, lục, xanh, chàm, tím. Mà 7 màu của sinh-khí-cầu giống với những màu của các thể-thanh con người như chơn-thân,^[1] trí và vía (phần thượng).

Luân-xa lá lách chói sáng như mặt trời.

^[1] Chơn-thân (corp causal) là một cái thể làm bằng chất thượng-trí trong cõi Thượng-Thiên. Nó chờ khi nào con người trở nên hoàn-thiện, nghĩa là đã thoát kiếp luân-hồi sinh-tử, thì nó mới tan rã, chớ chẳng phải như cái xác thịt mỗi kiếp là mỗi rã. Vì lẽ đó mà nó tốt đẹp vô cùng.

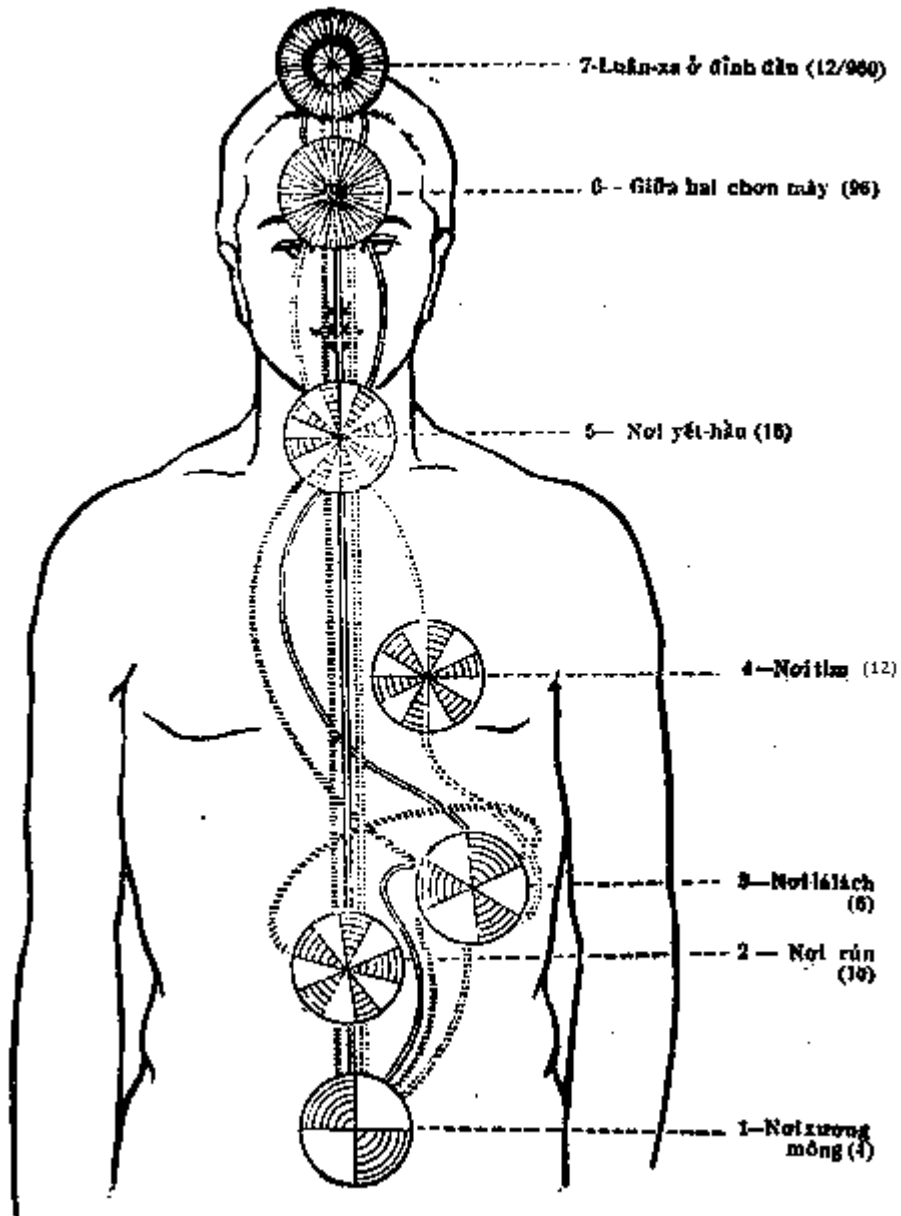
Những đồ-hình số 14, 15, 16, và 17 chỉ cho ta thấy cách thức hoạt-động của luân-xa lá lách.

Trong đồ-hình số 14, ta thấy sinh-lực đầu-tiên, từ cõi Trung-giới xạ xuống luân-xa, rồi tủa ra 6 cánh.

Trong đồ-hình số 15, ta thấy những hột sinh-khí-cầu bị rút vào trung-tâm luân-xa.

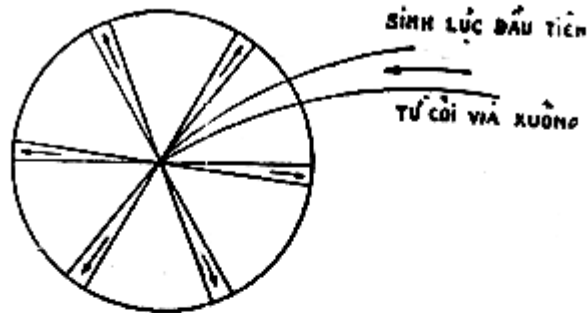
Trong đồ-hình số 16 và 17, ta thấy những hột sinh-khí-cầu, sau khi rút vô trung-tâm luân-xa rồi lại bị phân-tích ra làm 7 hột

Những luân-xa và đường dẫn-lực.

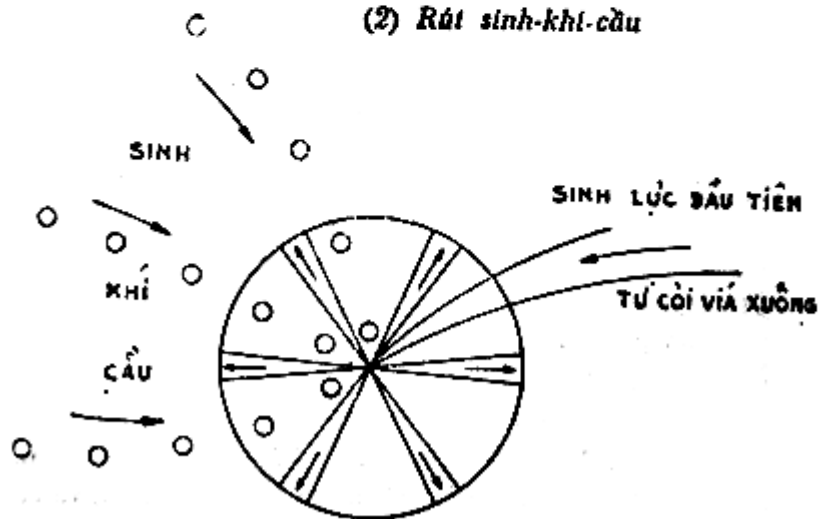


Đồ-bình số 13.

**Trung-tâm-lực tại lá lách
(1) Cấu-lạo**



**Đồ-hình số 14
Trung-tâm-lực tại lá lách
(2) Rút sinh-khí-cầu**

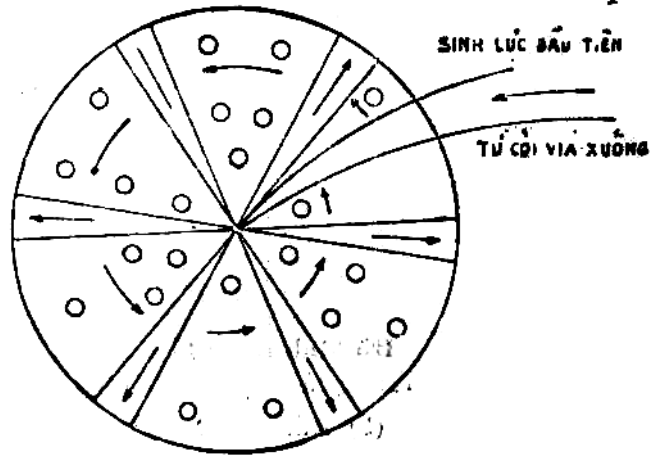


Đồ-hình số 15

nguyên-tử màu sắc khác nhau. Hột nguyên-tử màu đỏ hường lưu lại luân-xa lá lách, còn 6 hột nguyên-tử kia, thì lại bị luồng sóng phụ-thuộc rút đi theo 6 cánh của luân-xa, chia làm 6 ngã, đặng nuôi 6 luân-xa khác nhau như: luân-xa ở xương mông, rún, tim, yết-hầu, giữa hai lông mày và nê-huôn cùng những chỗ nào mà xác-thịt cần dùng (đồ-hình số 13).

Hột nguyên-tử đỏ hường là hột nguyên-tử thứ bảy - ở lại

Trung-tâm-lực tại lá-lách
(3) Phân-tách-hội-sinh-khí-cầu



Đồ-hình số 16

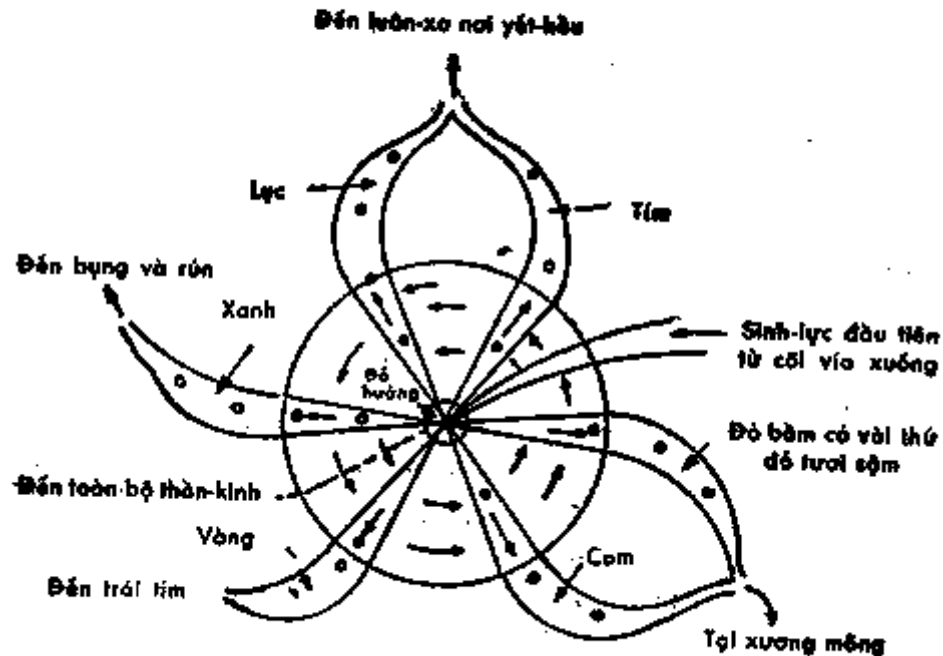
luân-xa lá lách--- được đưa đi nuôi bộ thần-kinh. Người ta gọi nó là hội nguyên-tử căn-bản: vì nó rút 6 hội nguyên-tử khác để làm ra hội sinh-khí-cầu. Những hội nguyên-tử đỏ hường chắc chắn là món ăn của não-cân. Nếu dây thần-kinh của con người có ít sinh-lực màu hường này, thì nó rất nhạy-cảm và hết sức căng-thẳng, và do một nguyên-nhân rất nhỏ mọn, con người sẽ nổi giận và xáo-trộn tâm-hồn một cách dễ-dàng.

Nếu dây thần-kinh của một người nào hút nhiều sinh-lực màu đỏ hường ấy, thì tánh-tình của y trở nên hòa-huẩn hơn, và cảm thấy tâm mình được nhẹ-nhàng dễ chịu hơn.

Tuy có bảy thứ sinh-lực (đồ-hình số 17), nhưng chỉ có năm luồng từ lá lách đi ra là:

1--- Hai luồng sinh-lực màu tím và màu lục nhập lại làm một luồng sinh-lực chạy lên yết-hầu rồi chia ra làm hai. Màu lục đổi làm hai màu: lục dợt và lục đậm. Lục dợt ở lại yết hầu và tăng sức cho nó, còn màu lục đậm và tím thì đi lên nuôi óc. Sinh-lực màu lục đậm nuôi dưỡng những phần trung-tùng và hạ từng của cái óc. Còn sinh-lực màu tím nuôi thượng-tùng

**Trung-tâm-lực tại lá tích
(t) Phân-phát sinh-lực**



Đồ hình số 17

cái óc, nó rải-rác theo 970 cánh của luân-xa tại nê-hườn cung.

2--- Luồng sinh-lực màu xanh chạy vô rốn, dưỡng bộ tiêu-hóa (bao-tử, ruột, gan) và thận.

3--- Luồng sinh-lực màu vàng chạy vô trái tim tăng sức cho nó, làm cho nó đập mạnh và nhảy điều hơn. Sinh-lực ấy còn theo máu chạy khắp châu thân, rồi lên óc dưỡng 12 cánh của luân-xa tại đỉnh-đầu. Nó giúp cái óc thâm-thái được những tư-tưởng triết-học cao-siêu và siêu-hình. Những người khờ-khạo, si-mê, thì sinh-lực màu tím và màu vàng lên đỉnh-đầu rất ít. Những tư-tưởng và tình-cảm cao-siêu, thuộc về đạo-đức, thì dường như tùy theo sinh-lực màu tím.

4--- Luồng sinh-lực màu đỏ cam và luồng sinh-lực màu đỏ bầm hiệp nhau lại, rồi nhập làm một ^[1] chạy lại chỗ luân-xa xương móng nuôi bộ sinh-dục và thêm sức nóng cho máu huyết. Người nào tuyệt-dục thì sinh-lực màu đỏ cam và đỏ bầm không chạy xuống bộ sinh dục nữa, mà trở ngược lên óc. Nơi đây, màu đỏ cam đổi ra màu vàng ròng, thêm sức cho trí-năng, màu đỏ bầm đổi ra màu đỏ sậm giúp cho tình-yêu được trong sạch, không có xen tánh ích-kỷ nữa. Màu tím sậm trở nên màu tím dợt để nuôi phần thiêng-liêng của con người.

5--- Luồng sinh-lực màu hường chạy theo mấy đường gân đi khắp châu thân, nếu nó vừa đủ thì tốt, còn ít quá thì bộ-thần kinh bị căn-thẳng, con người nổi nóng dễ-dàng. Nhưng nếu nó có dư, thì con người có thể đem phần dư ấy mà chia sót cho kẻ yếu hơn.

^[1] Tuy nói là hai màu, nhưng cũng có xen màu tím sậm nữa.

Nhiều người có xác thịt giống như đĩa đói, hễ ai ngồi gần, thì bị họ hút sinh-lực qua nuôi mình họ. Bởi vậy, nếu ta ngồi gần ai mà nghe khó chịu, thì lập tức tránh xa liền.

Làm sao họ rút sinh-lực của mình được?

Sinh-lực vô cái vía, rồi qua cái phách, mới đến xác thịt đặng. Bởi cái vía của mình lộ ra ngoài xác thịt lõi 3, 4 tấc, nếu hai người ngồi gần nhau, thì hai cái vía pha lẫn nhau và rung-động lẫn nhau, chúng truyền tánh xấu và tánh tốt cho nhau. Chỉ nên mới có câu: “Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Cái phách của kẻ ngồi gần mình hút sinh-lực của mình đặng.

Dưới đây là bảng chỉ 5 luồng sinh-lực ấy:

Thứ tự	Luồng sinh-lực	Đi tới chỗ nào
1	Màu tím lục	Luân-xa nơi yết-hầu
2	Màu xanh	Luân-xa nơi rún, nói chung là dạ dưới.
3	Màu vàng	Luân-xa nơi tim
4	Màu đỏ cam và đỏ bầm (có tím sậm xen vào)	Luân-xa nơi xương mông
5	Màu đỏ hường	Bộ thần-kinh

Sinh-lực làm tăng sức mạnh cho cái phách, và xác thịt, xuyên qua cái phách. Nhờ sinh-lực ấy mà con người được khoẻ, và nhờ nó con người ta mới chữa bệnh bằng cách truyền-diễn đặng.

Những sinh-lực màu hường vô bộ thần-kinh lâu chừng nào, thì trở nên phai dợt chừng nầy: vì nó bị bộ thần-kinh thu hết sinh-lực của nó. Chừng ấy, nó dường thể ốc không hồn, như vỏ trống ruột, nên sẽ bị sa-thải (đoạn nầy nói ở sau), và tạo ra hào-quang cái phách hay hào-quang tráng-kien (aura de santé) màu trắng xanh dợt

Nếu con người mạnh khoẻ, lá lách làm việc điều-hòa, thì sinh-lực được thu-hút dồi-dào, dư sức nuôi xác thịt. Những phần-tử dư dưng ấy sẽ bị sa-thải ra ngoài, bay tung khắp nơi, do hào-quang tráng-kien. Cùng một lượt với các phần-tử ấy, những hột nguyên-tử đã bị bộ thần-kinh hút hết sinh-lực, cũng đều bị sa-thải. Bởi vậy, người tráng-kien ở gần xung quanh ta là một nguồn sức khoẻ cho ta. Người ấy, mặc dù vô tình, luôn luôn rải thần-lực cho những người kế-cận được nhờ.

Vì nguyên-nhân ấy mà những người truyền-diễn mới chữa bệnh đặng.

Người ta cần biết những hột nguyên-tử nầy bị xác-thân sa-thải luôn luôn do lỗ chơn lông và những cơ-quan bài-tiết khác. Người có nhãn-quang thấy chúng nó hóa thành một lùm mây dợt màu xám. Có nhiều phần-tử bị sa-thải cũng kết-tinh lại làm thành nhiều đồ-hình kỳ hà-học (như đồ-hình khối vuông, lục-giác, tam-giác, chùy-giác v.v...).

Loài thực-vật (thảo mộc) cũng thu-hút những sinh-lực nữa, nhưng dường thể chúng chỉ dùng một phần nhỏ mà thôi. Có nhiều thứ cây, như là cây thông và cây dầu gió, chi-dụng những hột sinh-lực và thải ra rất nhiều hột sinh-lực còn dư. Chỉ nên, xung quanh nhà nên trồng các thứ cây ấy để giúp cho sự khang-kien của con người,

nhút là bộ thần-kinh. Người có não-cân suy-nhược, mà nếu ở gần những cây ấy, thì sẽ thấy khỏe nhiều.

Hào-quang cái phách có ích-lợi lắm. Nó che chở cho con người khỏi phải nhiễm những vi-trùng ở ngoài ngoài xâm-nhập vào mình. Còn lúc con người mệt nhọc, đau yếu, hoặc bị thương-tích, thì những làn dọi ngã xuống. Khi con người mạnh lại, thì chúng lại dọi thẳng ra (xin coi đồ-hình số 18 và 19). Ngày nào mình cũng bị nhiễm cả bao nhiêu vi-trùng độc, nhưng nhờ sức khỏe, và hào-quang tráng-kiện chúng không làm chi nổi. Nếu mình yếu, thì chúng nó sẽ hoành-hành một cách dễ-dàng.

Chất cái phách rất nhạy-cảm đối với tư-tưởng. Tư-tưởng có thể ngăn không cho sinh-lực ra khỏi hào-quang tráng-kiện, và làm cho hào-quang ấy trở thành một tấm vách tường kiên-cố, cứng chắc, một cái vỏ bọc cái phách (coque), để ngăn ngừa sự xâm nhập của vi-trùng bên ngoài, và đồng thời nó ngăn cản không cho những người như “địa đới” đã nói ở trước, rút thân-lực. Nếu ta có ý-chí mạnh hơn và rán đem nghị-lực củng-cố tấm tường vững chắc ấy cứng rắn hơn nữa, thì những tình-cảm và tư-tưởng bên ngoài sẽ không xâm-nhập được.

Người nào mở được luân-xa lá lách, thì nhớ đừng trong lúc ngủ mình đã làm gì. Những điều chiêm bao nhớ đừng là do luân-xa lá lách được linh-hoạt.

Hào-quang trắng-kien của người mạnh



Đồ-bình số 18

Hào-quang tráng-kiến của người yếu



Đồ-hình số 19

CHƯƠNG THỨ BẢY

LUÂN-XA NƠI XƯƠNG MÔNG

Luân-xa này là luân-xa số 1, ở tại cuối xương sống. Bên trong nó có một thứ sinh-lực đầu-tiên, tủa ra theo bốn cánh của nó. Dòm vào luân-xa, ta thấy nó chia ra hai màu riêng biệt, và bốn cánh nó treó nhau giống như cây thập-tự -giá. Khi cái luân-xa ấy rung-động mãnh-liệt, thì màu nó đỏ cam rất tươi. (Đồ-hình số 20)

Thứ sinh-lực màu đỏ cam và đỏ bầm có lộn màu tím sậm chạy vô luân-xa ở xương mông, nuôi bộ sinh-dục và thêm sức nóng cho máu huyết.

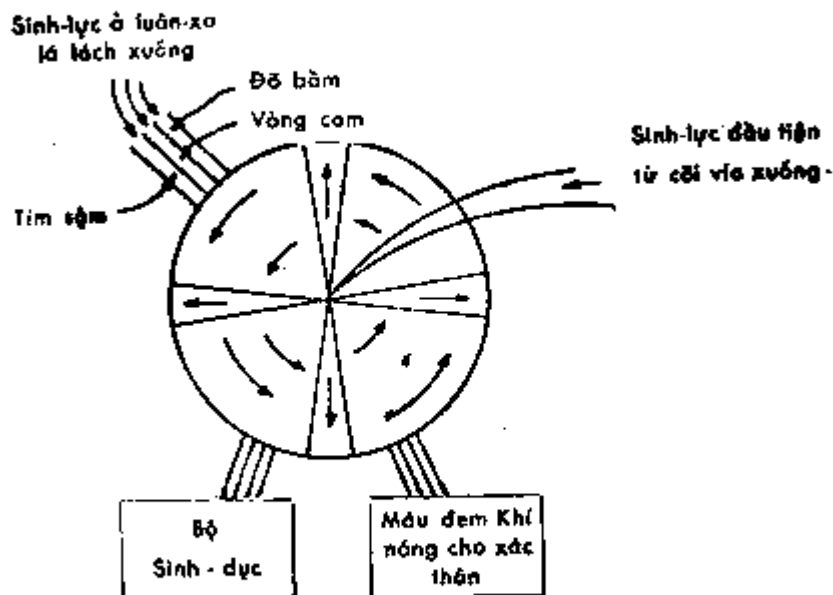
Người nào không chịu nghe theo tình-dục, thì tạo ra một cái kết-quả hết sức tốt đẹp và quan-trọng vô cùng. Nhờ nghị-lực và bền-chí, nguồn sinh-lực đỏ cam sẽ đổi chiều hướng. Trong khi nó đi xuống bộ sinh-dục để tăng sức mạnh cho tình-dục, nó lại trở lộn lên óc, đổi ra màu vàng rờng chói. Màu vàng chói này tăng cường trí-năng, con người càng ngày càng thông-minh. Còn sinh-lực màu đỏ bầm, cũng không đi xuống bộ sinh-dục mà lại trở lên óc. Nơi đây màu đỏ bầm của nó đổi ra màu đỏ sậm, tăng cường tình thương vị-tha, trong sạch. Màu tím sậm đổi ra màu tím dợt.

Luôn luôn có một sự liên-quan trọng-đại giữa màu sắc sinh lực và tính-tình con người.

Luồng hỏa-hậu ở trong luân-xa xương mông sẽ bàn đến sau.

Hiện nay, ta nên để ý đến một người kia đã làm chủ đặng cơ-năng sinh-dục và đổi đặng tính sinh-dục ra trí-lực, bác-ái và tinh-thần.

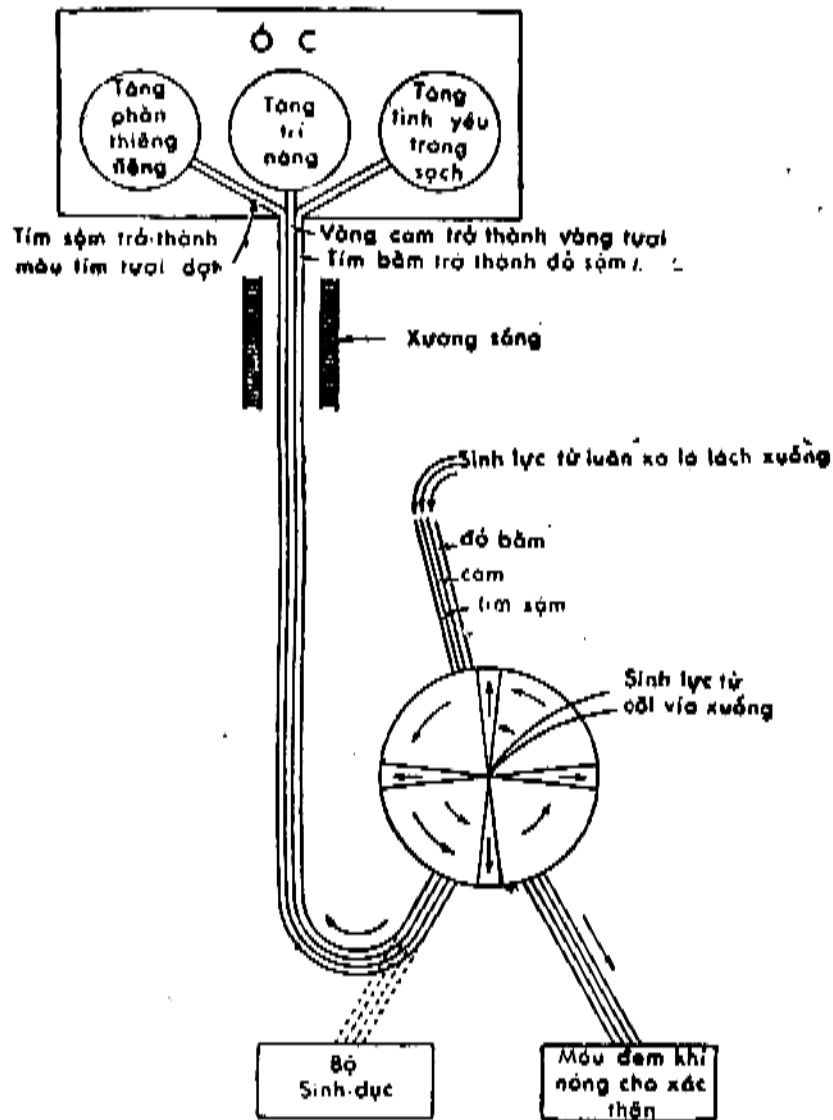
Luân-xa nơi xương mông
(a) Người thường



Đồ-hình số 20

Tính sinh-dục là một tánh thiên-liêng của trời đất đặt để trong lòng người, nên nó không phải là một quái vật xấu-xa, có mục-đích gây thảm khổ cho đời đâu. Nó do luật hóa-sinh của trời đất mà có vậy. Chỉ nên người quân-tử là người biết chủ-trị dục-tình của mình, chứ chẳng phải là người không có dục-tình. Chủ-trị chẳng phải “đoạn-âm” như nhiều người lầm tưởng, hay phải xa-lánh phái-yếu. Mà chủ-trị nó đặt là khi nào mình bắt nó đi theo chiều hướng của mình đã vạch, nghĩa là cho nó đi lên óc để đổi nó ra một báu-vật đời đời là: **trí-tuệ, bác-ái và tinh-thần**. Chừng ấy con người mới có thể mở luồng hỏa-hậu tại xương móng đặng mà thôi: vì nếu không trừ đặng dục-tình mà mở luồng, hỏa-hậu là một mối nguy-hiểm cho tánh-mạng vô cùng (đồ-hình số 21).

Luân-xa nơi xương sống
(b) Người tiến-hóa



Đồ-hình số 21

CHƯƠNG THỨ TÁM

LUÂN-XA Ở RÚN

Luân-xa thứ hai gọi là luân-xa ở rún. Nó tiếp sinh-lực đầu-tiên ^[1]. Nó có 10 cánh, tủa ra 10 đường khác nhau gọi là 10 làn sóng. Nó liên-quan chặt-chẽ với tình-cảm và xúc-cảm đủ hạng.

Màu chánh nó là màu hỗn-hợp của nhiều thứ màu đỏ pha lộn một cách lạ lùng; trong đó có xen màu xanh nhiều. Luân-xa ở rún tiếp đặng tia màu xanh, do luân-xa lá lách xuống, nuôi gan, trái cật, ruột, nói tóm lại là nuôi bộ tiêu-hóa. Tuy nói là luân-xa ở rún, chớ kỳ thật nó ở một chỗ gần đó mà người Pháp gọi là “Plexus solaire”, người Tàu gọi là “Đon-Điện”.

Khi luân-xa ở rún thuộc về luân-xa của cái vía ^[2] mà mở mang, thì ta có thể tri-cảm đặng tất cả mọi điều. Sự tri-cảm này không giống với sự tri-giác của thị-giác và thính-giác. Khi luân-xa ở rún thuộc về cái phách mà mở mang, thì con người biết đặng những gì xảy ra trong cõi Trung-giới (là cõi vía). Con người khởi cảm-biết một cách mập-mờ sự thiện-cảm hay ác-cảm của những người xung quanh, và biết đặng bầu không khí điều-hòa hay xáo-trộn của cảnh vật, nhưng không hiểu đặng nguyên-nhân.

Tiếng Phạn gọi luân-xa ở rún là “Manipoura”, (Đồ-hình số 22).

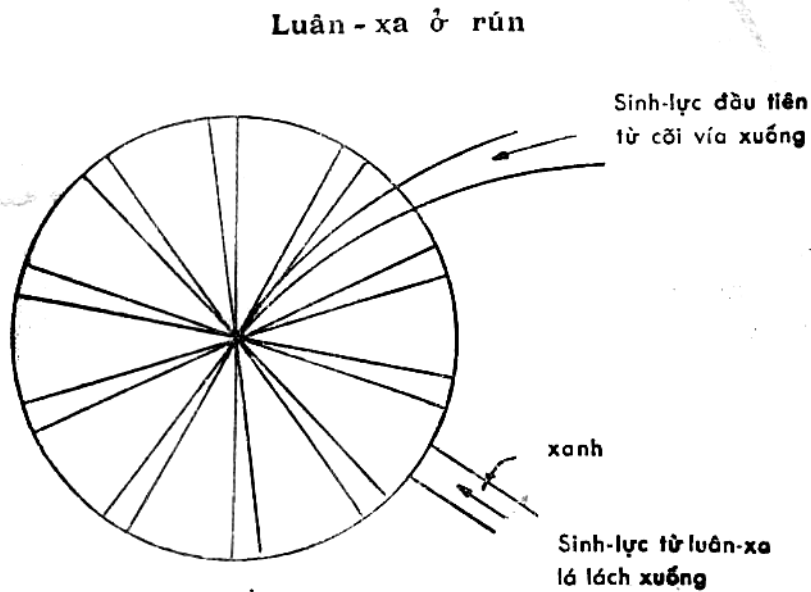
^[1] Sinh-lực đầu-tiên là khí Nguyên-Dương, tức là sinh-lực do Ngôi Thứ Hai xạ xuống chất đã có sự sống của Ngôi Thứ Ba làm linh-động rồi (Force primaire ou courant vital envoyé par le 2è aspect du Logos dans la matière déjà vitalisée par l'action du 3è aspect du Logos). Ta muốn hiểu rõ Nguyên-Dương, thì nên biết qua Ba Ngôi. Đức Thượng- Đế có Ba Trạng-Thái gọi là Ba Ngôi: Ngôi Thứ Nhứt, Ngôi Thứ Hai, Ngôi Thứ Ba.

Trong khi hóa-học Thái-Dương-Hệ (système solaire), thì Ngôi Thứ Ba làm ra các Nguyên-tử.

Ngôi Thứ Hai lấy Nguyên-tử làm ra những hình-dạng các loại và đưa Tinh-thần thiêng-liêng vào. Tinh-thần ấy là Nguyên-Dương.

Ngôi Thứ Nhứt có trách-nhiệm tạo ra các linh-hồn riêng-biệt cho con người. Còn hai Ngôi kia chỉ tạo ra các loài vật từ kim-thạch chí thú cầm mà thôi chớ không làm đặng hồn người, trừ phi có Ngôi Thứ Nhứt giúp vào mới được.

^[2] Cái vía cũng có 7 cái luân-xa y như cái phách vậy. Nhưng luân-xa cái vía thì ở trong xác thịt; còn luân-xa cái phách thì ở ngoài xác thịt, trên mặt cái phách.

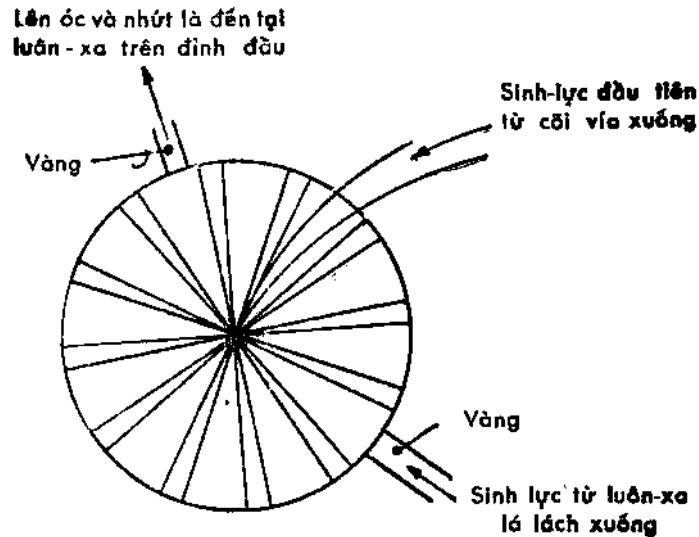


CHƯƠNG THỨ CHÍN

LUÂN-XA Ở TẠI TRÁI TIM

Luân-xa ở tại trái tim là luân-xa thứ tư. Nó có 12 cánh Màu vàng chói. Nó tiếp đặng tia vàng của luân-xa lá lách đưa đến. Khi nào tiếp đặng sinh-lực dồi-dào và mạnh mẽ, thì nó tăng cường thần-lực và sự điều-hòa của trái tim. Màu vàng của nó thấm qua máu, chạy khắp châu-thân rồi lên óc, nuôi-dưỡng 12 cánh (phía trong) của luân-xa tại nê huòn-cung, tức là tại đỉnh- đầu. Ở óc, nó giúp con người thu-thái được những tư-tưởng triết học cao xa và siêu-hình-học

Luân-xa ở trái tim



Đồ hình số 23

Nếu luân-xa ở trái tim thuộc về cái vía mà mở-mang, thì nó giúp con người có được thiện-cảm đối với những vong-linh tại cõi Trung-giới, và hiểu họ một cách tự-nhiên. Còn nếu luân-xa ở trái tim thuộc về cái phách mở-mang, thì nó giúp con người trong lúc thức, có thể cảm-thông đặng nỗi vui, buồn của đồng-bào, và của vong-linh ở Trung-giới. Có khi nó cũng giúp con người đề-xuất lại ^[1] trong lòng nỗi đau buồn và vui sướng của những người mà mình có thiện-cảm.

Tiếng Phạn gọi là luân-xa ở trái tim là (Anâhata)

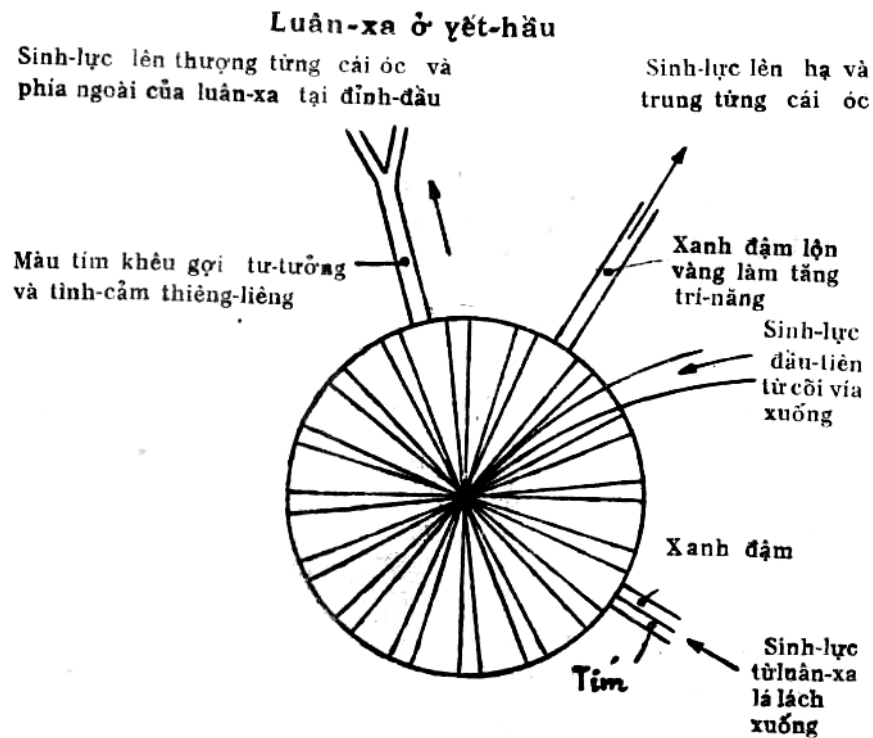
CHƯƠNG THỨ MƯỜI

LUÂN-XA Ở YẾT-HÀU

Luân-xa ở yết-hầu là luân-xa thứ năm. Nó có 16 cánh. Màu nó xanh, lộn chút màu bạc, chói như ánh sáng trắng rơi trên mặt nước chảy lóng lánh, trông tuyệt đẹp!

Nó tiếp tia sáng tím xanh do luân-xa lá lách đưa đến. Màu tím xanh này dường thể chia làm hai phần: phần xanh dợt, đi xuyên qua yết-hầu để nuôi dưỡng còn phần xanh đậm và tím thì đi lên óc (Đồ-hình số 24)

^[1] Đề-xuất lại là diễn-tả lại (reproduire).



Đồ-hình số 24

Nhiệm-vụ: Nghe đặng cõi cái phách và cái vía.

Trạng-thái: Màu bạc chói có lộn xanh nhiều.

Luân-xa ở yết-hầu có 16 cánh.

Sinh-lực màu xanh dợt lên nuôi yết-hầu. Chính tia sáng màu xanh dợt này làm cho tiếng nói của ca-nhi được thâm-trầm, uyển-chuyển, và tiếng nói của nhà diễn-giả được hùng-hồn, thao thao bất-tuyệt. Sinh-lực màu xanh đậm đến nuôi hạ-phần và trung-phần cái óc. Còn sinh-lực màu tím, thì nuôi thượng-phần cái óc, thấm-nhuần 960 cánh ngoài của luân-xa nơi đỉnh đầu. Sinh-lực màu xanh có lộn vàng (do luân-xa trái tím đưa đến) nuôi dưỡng những tư-tưởng thường.

Những người khờ-khạo, thì sinh-lực màu vàng và màu tím xanh lại bị ngăn gài hết không lên đỉnh-đầu được thành thử người ấy không có những tư-tưởng thanh cao.

Sinh-lực màu tím hường có thể chỉ để nuôi dưỡng những tư-tưởng đạo-đức và cao-siêu.

Khi luân-xa ở yết-hầu thuộc về cái vía mà mở mang, thì trong lúc thức, con người nghe đặng tiếng động ở cõi Trung-giới, nghĩa là con người có đặng thần-nhĩ.

Khi luân-xa ở yết-hầu thuộc về cái phách mà mở mang, thì con người trong lúc thức, nghe đặng tiếng khuyển răn, dạy dỗ đủ thứ. Người ấy cũng có thể nghe âm-nhạc, hay âm-thịnh tại cõi phách hay cõi vía nữa.

Tiếng Phạn gọi luân-xa nơi yết-hầu là “Visouddha”.

CHƯƠNG THỨ XI

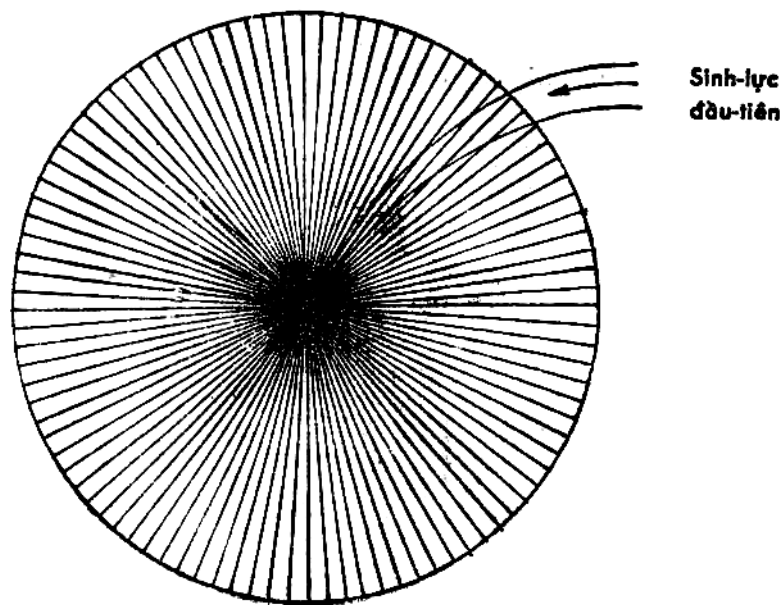
LUÂN-XA Ở GIỮA HAI LÔNG MÀY

Luân-xa ở giữa hai lông mày có 96 cánh; nhưng người Ấn-độ cho nó chỉ có hai cánh mà thôi: vì có lẽ trông sơ qua, ta thấy nó chỉ có hai phần riêng-biệt: phân nửa màu hường có lộn vàng, phân nửa màu tím xanh.

Nếu luân-xa ở giữa hai lông mày thuộc về cái vía mà mở mang, thì con người có thể thấy đặng rõ ràng bản-chất và hình-dạng của đồ-vật tại cõi Trung-giới, chớ chẳng phải cảm-biết mờ-mờ mà thôi.

Đồ-hình số 25

Luân-xa ở giữa hai lông mày



Nếu Luân-xa ở giữa hai lông mày thuộc về cái vía mà mở mang, thì con người có thể trong lúc thức thấy đặng đồ-vật, phong cảnh và những vong-linh tại cõi Trung-giới. Ban đầu, khi luân-xa vừa mở, thì con người thấy đặng cảnh và mây có nhuộm màu. Nếu luân-xa tròn mở, thì con người thấy đặng rõ ràng. Đó là triệu-chứng có thần-nhãn.

Luân-xa ở giữa hai lông mày có thể nói rộng hay thu hẹp lại những đồ-vật mà mình quan-sát. Nơi chương “Nhãn-quan cái phách”, ta sẽ nói dài hơn.

Tiếng Phạn gọi luân-xa ở giữa hai lông mày là “A’ jna”. (Đồ-hình số 25).

CHƯƠNG THỨ XII

LUÂN-XA Ở ĐỈNH-ĐẦU

Luân-xa ở đỉnh đầu là luân-xa thứ bảy. Cách cấu-tạo của nó không giống với những luân-xa khác. Trong nhiều quyển sách Ấn-độ, người ta gọi nó là hoa sen ngàn cánh --- dù số cánh của nó chỉ có 960 ở vòng ngoài, và 12 ở vòng trong. Nó có những luồng sinh-lực phụ-thuộc, xoay vòng tròn xung quanh trung tâm nó, tạo ra 12 làn sóng. Nó chói lòa hơn các luân-xa khác.

Khi luân-xa ở đỉnh-đầu mở mang hoàn-toàn, thì nó nhấp-nhoáng muôn màu, rực-rỡ không thể tả, nhưng tựu-trung màu tím là nhiều hơn hết. Luân-xa lại quay mau lẹ vù-vù, không thể tưởng-tượng nổi. (Đồ-hình số 26).

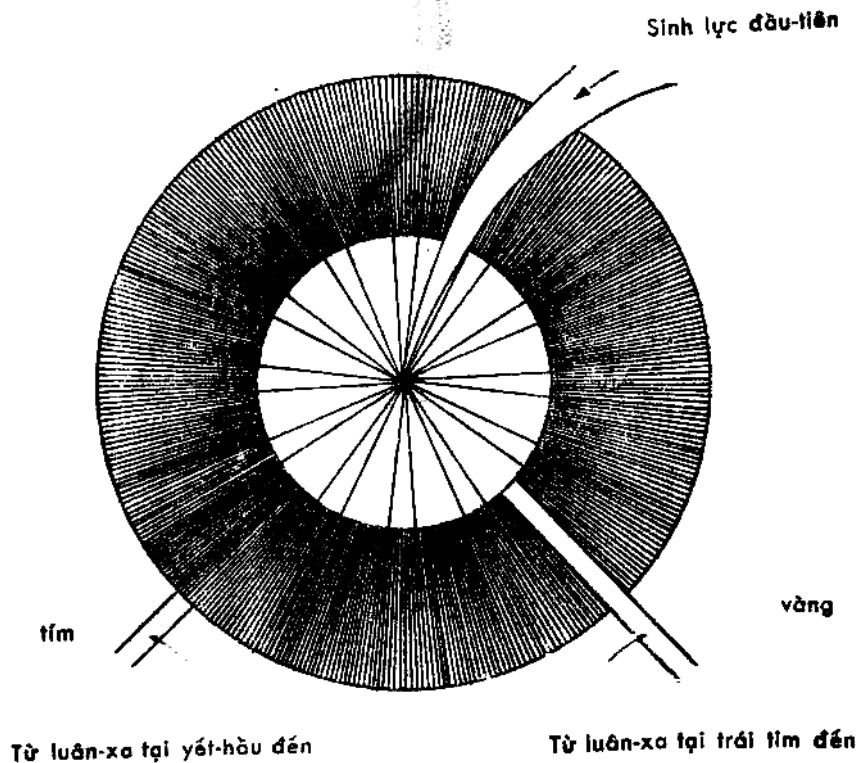
Phần trong của nó có 12 cánh trắng ngời, có pha màu vàng do sinh-lực màu vàng từ luân-xa trái tim đi lên.

Phần ngoài của luân-xa (có 960 cánh) tiếp sinh-lực màu tím do luân-xa yết-hầu đi lên.

Nếu luân-xa ở đỉnh đầu thuộc về cái vía mà mở mang thì con người trở nên toàn-trí, toàn-thông tại cõi Trung-giới.

Có hạng người, những luân-xa thuộc về cái vía liên-quan với những luân-xa thứ 6 và thứ 7 của cái phách: hai luân-xa này lại gom vào hạch mũi (glande pituitaire). Vì lẽ đó mà hạch mũi là cái mối tương-giao duy-nhút giữa cõi-trần và các cõi cao. Có hạng người khác, thì chỉ cái luân-xa thứ 6 của cái vía gom vào hạch mũi mà thôi, còn luân-xa thứ 7 lại co-quắp lại, hay ngã xiêng cho tới đọng hạch tùng-quả-tuyến (glande pinéale) tại nê-huòn-cung. Vì lẽ đó mà hạch tùng-quả-tuyến trở thành một trung-gian trực-tiếp giữa ha-trí với cõi trần, hình như không cần xuyên qua cõi Trung-giới. Vì vậy mà một đôi khi rất cần cho ta mở cái hạch này.

Đồ-hình số 26
Luân-xa ở đỉnh đầu



Nếu luân-xa tại đỉnh-đầu, thuộc về cái phách mà mở mang, thì con người xuất vĩaặng, nghĩa là hồn xuất ra khỏi xác một cách tri-thức, và tự-ý nhập vào xác lúc nào cũng dặng. Nhơn đó mà ngày và đêm, cái tri-thức của con người vẫn linh-động.

Cũng vì lý do ấy mà Hội Thánh La-Mã bắt buộc đệ-tử phải cạo khoảng tóc ngay đỉnh đầu (lớn bằng cái luân-xa), cho sinh-lực lưu-thông dễ-dàng. Hội Thánh La-Mã còn khuyên bảo đệ-tử trong khi tham-thiền, nên tìm thể đánh-thức cái luân-xa tại đỉnh-đầu này.

Tiếng Phạn gọi luân-xa đỉnh-đầu là “Brahmarandhra”.

Thường thường luân-xa này được đánh-thức sau hơn tất cả các luân-xa khác.

Bao giờ con người tiến-hóa trên đường Đạo, thì nó sẽ mở lớn lần, cho tới chừng nào nó choán trọn cả đỉnh-đầu mới thôi.

Cũng như luân-xa khác, luân-xa ở đỉnh-đầu chỉ là một vòng tròn hững giữa, sinh-lực xạ xuống từ ngoài vô trong. Nhưng khi con người đã tiến-hóa, và đã hiểu rằng: Mình là “vua ánh sáng” để ban rải thiên-ân, một cách khoan-hồng, cho những người xung quanh, thì chừng ấy, luân-xa trước kia hững xuống, nay lại lồi lên. Đó có nghĩa là: con người không còn thu-thập nữa mà lại cho ra ánh sáng thiên-liêng. Cái luân-xa hết còn là một vòng hững giữa ruột nữa, mà nó nổi lên trên đầu như cái chòm nhà (dôme) tượng-trưng một sự vinh-quang muôn đời bất diệt!

Nhà nghệ-sĩ phương Đông thường tạc những hình-tượng thần-minh hay những vị giáo-chủ với một cái chòm cao nghiệu trên đầu, thì cũng vì ý-nghĩa trên.

Hình tượng Đức Phật Thích-Ca tại Java trong chùa Boroboudour có cái chỏm này trên đỉnh đầu. Người Nhật, khi tạc ra cái chỏm, họ lại đổi ra ngọn lửa (đồ hình số 28-29)

SỰ BÀI-TIẾT

Xác thân dùng vật-thực cũng như hút hột sinh-khí-cầu để nuôi mình. Mà muốn đạt mục-đích, thì vật-thực và hột sinh-khí-cầu phải tiêu-hóa mới được.

Về vật-thực, khi xác thân tiêu-hóa những chất bổ rồi mới sa-thải những chất thừa, cặn, do 5 cơ-quan bài-tiết là: da, phổi, gan, ruột và cật.

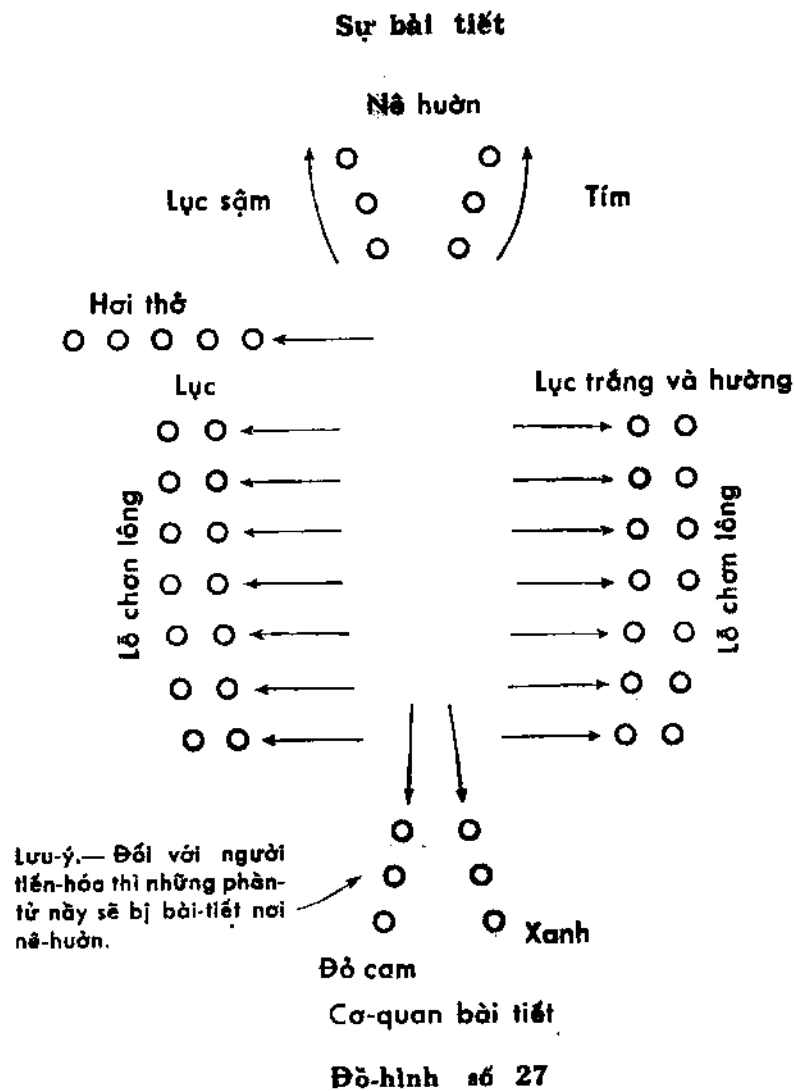
Về sinh-khí-cầu cũng vậy, khi chúng nó bị hút hết sinh-lực thì cũng sẽ bị sa-thải.

Những hột sinh-khí-cầu thuộc về tia màu trắng-lục và hương, cùng những hột sinh-khí-cầu thuộc về màu lục để nuôi luân-xa yết-hầu, một khi bị hút hết sinh-lực, thì sẽ xuất ra khỏi mình do hơi thở và lỗ chơn lông. (đồ-hình số 27)

Những hột sinh-khí-cầu thuộc về tia màu xanh đi từ bộ tiêu-hóa, và những hột sinh-khí-cầu thuộc về tia màu đỏ cam (trong trường-hợp của người thường-nhơn), khi bị hút hết sinh-lực, thì sẽ xuất ra khỏi mình do những cơ-quan bài-tiết thuộc về hạ-phần xác thịt như: gan, ruột và cật.

Còn những hột sinh-khí-cầu thuộc về màu lục đậm và tím, thì bị sa-thải nơi đỉnh-đầu.

Tuy nhiên, những người tiến-hóa cao, biết xoay chiều sinh-lực màu đỏ cam, không cho đi xuống bộ sinh-dục, mà lại bắt trở lên óc, thì những hột sinh-khí-cầu thuộc về tia đỏ cam, sau khi bị hút hết sinh-lực, sẽ bị sa-thải nơi đỉnh-đầu. Thường thường người ta tượng-trung sự sa-thải ấy bằng một ngọn lửa tủa ra từ-đỉnh đầu của những tượng Phật cổ. (Xin xem hình số 28 và 29)



Những hột sinh-khí-cầu, khi bị thu hết sinh-lực, thì trở thành những nguyên-tử y như trước. Thứ thì bị xác thân thu-hút và nhập với những chất hóa-hợp khác sanh ra liền liền. Thứ thì vô-dụng bị sa-thải ra ngoài bằng cách này hay cách khác.

Ta nên lưu- ý rằng: chất cái phách cũng luôn luôn bị sa-thải do những lỗ chơn lông. Chỉ nên những người ngồi gần nhau, cái phách của họ thường bị thu-hút lẫn nhau.

Cái phách tủa ra mạnh nhất do đầu ngón tay và ngón chơn. Bởi vậy, ta cần phải giữ những phần-tử ấy cho thật sạch sẽ.

Chỗm trên đỉnh-đầu là tượng-trưng
cái luân-xa tại nó-huân được phát-triển đầy đủ.



Đồ hình số 29

Đồ hình số 28

Những người có móng tay, chơn dơ, thì luôn luôn rải ra một thứ từ-điển ô-trược, một làn sóng dơ bẩn cho cõi phách.

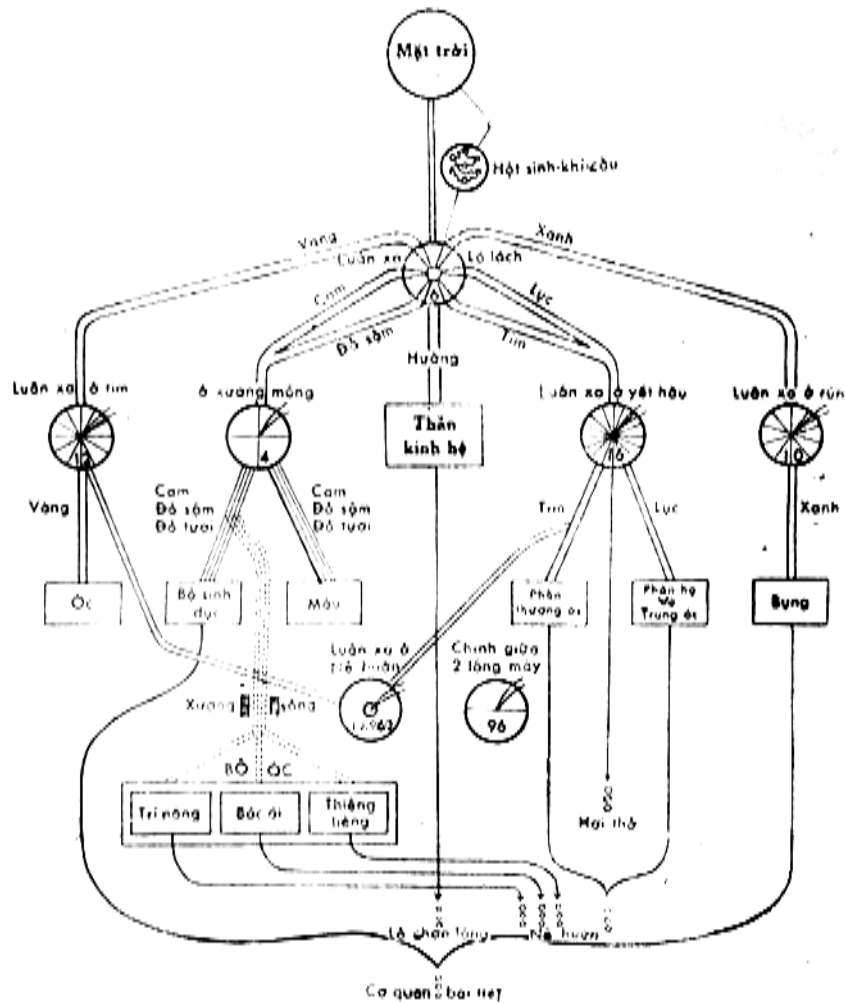
Trong các thứ hơi do xác thân sa-thải, ta thấy chất diêm là nhiều nhất; chất diêm này có vô số thứ. Người có nhãn-quang thấy chúng nó nhỏ li-ti, có muôn vạn hình-thức khác nhau như: hình ngôi sao, hình cái đĩa, hình nhị-giác-chùy (pyramide double)... Một sức khỏe bất-an, một luồng cảm-xúc hay tư-tưởng viễn-vông có thể cảm-kích dạng phần nhỏ li-ti này. Về khoản đó, dường thể nhà giáo-sư Gates có tuyên-bố rằng:

1.-- Những phần nhỏ li-ti do xác thân của người này thải ra không giống với người kia: là bởi tâm-tính và sức khỏe của hai người khác nhau.

2.-- Người ta có thể dùng sự phản-ứng hóa-học của một vài thứ diêm để kích-thích mấy phần-tử li-ti bị sa-thải này.

- 3.-- Sự phản-ứng ấy biểu-lộ ra bằng nhiều màu sắc tùy theo làn tư-tưởng.
- 4.-- Người ta dùng khoa-học chứng-nghiệm đặng 40 thứ phản-ứng của chất diêm, do tình-cảm gây ra.

Sự phân-chia sinh-lực



Đồ-hình số 30

CHƯƠNG THỨ XIV

TOÁT-YẾU CỤ-THỂ MÃY BÀI HỌC TRƯỚC

Muốn cho học-giả dễ nhớ, người ta làm một bảng toát-yếu những bài học trước, từ chương II tới chương XIII.

Đồ-hình số 30 chỉ cho ta thấy lược-trình của sinh-lực, từ ngôi mặt trời, đi xuống xác-thịt rồi bài-tiết ra ngoài.

Còn đồ-hình số 29 chỉ cho ta thấy con người với các luân-xa cùng đường dẫn-lực của cái phách.

Giải-nghĩa đồ-hình số 30

Trong đồ-hình số 30, trên hết, ta thấy vòng tròn là tượng-trung mặt trời.

Dưới vòng tròn đó, ta thấy một điểm nhỏ, là hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần; nó rút 6 hột nguyên-tử khác làm ra một khối (hình vòng tròn nhỏ, phía bên mặt) tức là hột sinh-khí-cầu.

Ngay trung-tâm có một vòng tròn nhỏ tượng-trung luân-xa ở lá lách rút những hột sinh-khí rồi chia ra làm 7 thứ sinh-lực, màu sắc khác nhau. Mỗi màu đi vô mỗi luân-xa rải-rác ở thân mình. Màu đỏ hường ở tại luân-xa lá lách.

Bên mặt đồ-hình có các luân xa ở yết-hầu, rún và giữa hai chơn mày.

Bên trái có các luân-xa ở xương mông, tim và đỉnh-đầu.

Sinh-lực màu đỏ bầm, đỏ cam có lộn màu tím nơi luân-xa xương-mông của người thường, thì chạy xuống nuôi bộ sinh-dục.

Trong hình, ta thấy những đường bằng dấu chấm là trường-hợp của người đã chủ-trị đặng tình-dục rồi, nên sinh-lực ấy không chạy xuống bộ sinh-dục, mà lại chạy lên óc tăng-cường ba đức tánh: Trí-năng, Bác-ái và Thiêng-liêng (ghi rõ trong khuôn hình vuông dài), rồi xuất ra nơi đỉnh-đầu (nê-hườn), chớ chẳng phải do những cơ-quan bài-tiết.

Nơi đồ-hình, sự bài-tiết được tượng trưng bằng những giọt tròn nhỏ xuống.

Những đường gạch từ vòng tròn này đến vòng tròn kia là những đường sinh-lực chạy từ luân-xa này đến luân-xa khác.

Những số trong vòng tròn để chỉ số cánh của luân-xa.

Bản - đồ luân - xa

Số	Nơi	Cánh	Trạng-thái	S.L nhận được	Sinh-lực chuyển đi
1	Xương màng	4	Đỏ cam, sáng như lửa.	Đỏ và cam từ luân-xa lá lách đến với ít tím sậm.	
2	Rốn	10	Nhiều màu đỏ lẫn lộn, có xanh nhiều.	Xanh từ luân xa lá lách đến.	
3	Lá lách	6	Sáng chói.		1 - Tím lục đi yết-hầu 2 - Vàng, đến tim. 3 - Xanh đến Đon- Điền. 4 - Hương, đến bộ thần-kinh. 5 - Đỏ cam có lộn tím sậm đi xương màng
4	Tim	12	Vàng chói.	Vàng từ luân xa lá lách đến.	Vàng đến bộ óc, nề-hườn và nhập vô máu.
5	Yết-hầu	16	Trắng bạc chói có lộn xanh nhiều.	Tím lục từ luân-xa lá đến.	Lục sậm, đến hạ và trung tường cái óc. Tím đến thượng tuyền và phần ngoài luân-xa đỉnh-đầu.
6	Giữa hai chơn mày	96	1/2 : Hương có lộn vàng 1/2 : Đỏ, lục		
7	Đỉnh đầu	12 960	ở giữa : trắng loà chói vàng. ở ngoài : nhiều màu sáng chói.	Vàng từ luân xa tim. Tím, từ luân xa yết-hầu.	
8 9 10	Không dùng đến trong khoa Pháp-môn chân-chính.				
1	Người tấn-hóa Xương màng	4	Đỏ cam, sáng như lửa.	Đỏ cam từ luân-xa lá lách đến với ít tím sậm.	

Bản-đồ luân-xa

Số	Nuôi dưỡng	Nhiệm-vụ L-Xa cái vía	Nhiệm-vụ L-X cái phách
1	Bộ sinh- dụ, Mẫu, đề gây sức nóng cho xác thân.	Nơi ở của Hỏa-Hậu, Hỏa- Hậu đi qua mỗi luân-xa và làm luân-xa ấy linh-động.	Nơi ở của Hỏa-Hậu, Hỏa- Hậu đi qua mỗi luân-xa và làm luân-xa ấy linh-động.
2	Đơn- Điền, gan, trái cật, ruột, huyệt nói chung.	Trí-giác tổng-quát.	Cảm được những ảnh-hưởng của cõi Trung-giới.
3		Gúp sinh-lực cho cái vía. Xuất vía cách ý-thức.	Gúp sinh-lực cho xác thân. Nhớ dạng những hoạt-động của cái vía.
4	Tâm	Cảm-thông những rung-động ở cõi vía.	Cảm-thông những rung-cảm của người khác.
5		Thần-nhĩ.	Thần-nhĩ.
6		Thần-nhãn.	Thần-nhãn.
7		Cứp sức và toàn thành những linh-khiêu khác.	Tăng-cường những linh-khiêu. Liên-thức.
8			
9			
10			
1	Đến óc xuyên giữa xương sống : Cam trở thành vàng và tăng-cường Trí-năng. Đỏ sậm thành hồng và tăng-cường Bắc-ái. Đỏ tươi dồi dào tăng-cường Thiêng-liêng.		

CHƯƠNG THỨ XV

NGUỒN-LỰC HAY LÀ SINH-LỰC ĐẦU TIÊN

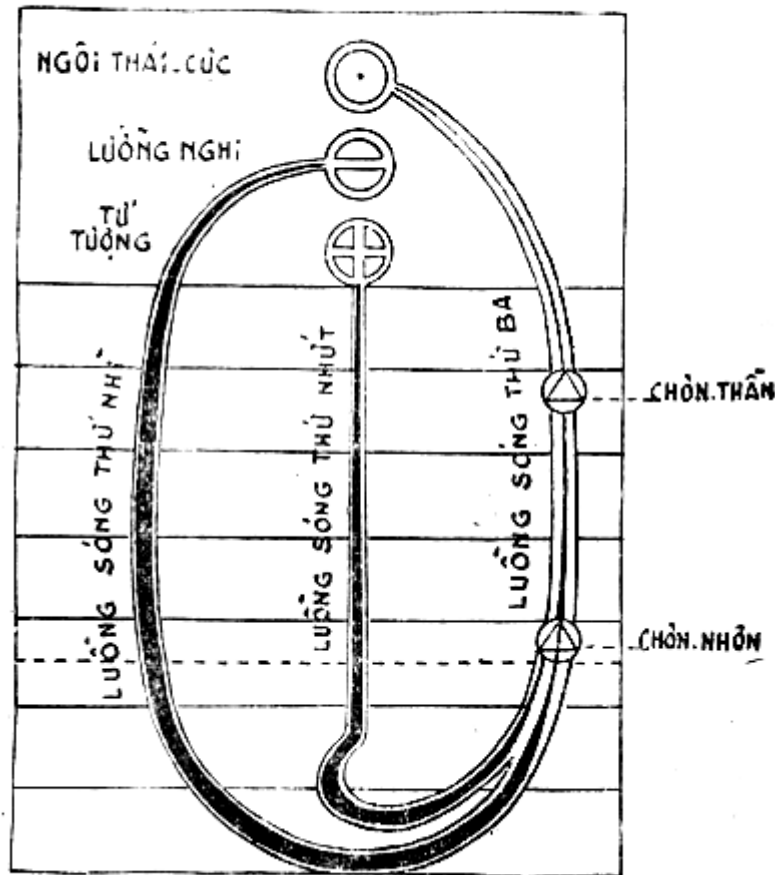
Như ta đã thấy ở trước, mặt trời rải ra rất nhiều thần-lực, nhưng ta chỉ quan-sát được có ba thứ mà thôi: 1) một thứ gọi là điện, 2) một thứ gọi là luồng Hỏa-Hậu, 3) một thứ gọi là Sinh-lực đầu-tiên hay là Ngươn-lực. (đồ-hình số 1)

Nếu học-giả nhẩn-nại, trì-chí, thì sẽ tìm thấy được nguồn cội của ba thứ thần-lực này và biết được mối tương-giao giữa chúng nó. Chính ông C.W. Leadbeater nhà Thông-Thiên-Học có nhãn-quang mà ban đầu còn chưa thấy được chỗ tương-quan ấy thay. Ông chỉ thấy chúng nó phát-lộ ra tại cõi trần này mà thôi. Ông có viết rằng ^[1]: “Trong quyển “Chỗ bí-ẩn của đồ-vật (The hidden side of things), tôi chỉ nói có ba thứ thần-lực là: Điện, luồng Hỏa-Hậu và Ngươn-lực, chứ tôi không biết được mối tương-quan giữa chúng nó, hơn đó mà tôi cho rằng: chúng nó riêng-biệt hẳn. Nhưng về sau, nhờ sưu-tầm mà tôi thấy được chỗ hổng này. Nay tôi lấy làm hân-hạnh mà chữa lại.”

Ba thứ thần-lực ấy xạ-xuống những luân-xa và ta có thể xem chúng nó là tượng-trung của Ba Ngôi. Thần-lực tuôn xuống chỗ huyệt chính giữa luân-xa cũng như cái chuông và tạo ra một luồng sinh-lực phụ-thuộc quay vòng tròn theo luân-xa (Đồ-hình số 12 ở trước). Sinh-lực phụ-thuộc về luồng sóng sinh-hoạt thứ hai của Ngôi Hai. (Đồ-hình số 31)

^[1] Trong quyển “Centres des forces), trang 31.

Đồ-hình số 31
Ba luồng sóng sanh-hoạt



Đồ-hình tượng-trung ba luồng sóng sinh-hoạt:

- 1--- **Ngôi thứ nhứt:** Chấm chính giữa là sự sống đầu-tiên.
- 2--- **Ngôi thứ nhì:** Tượng-trung bằng đường trung-đạo, phân âm dương.
- 3--- **Ngôi thứ ba:** Có chữ thập tứ-tượng làm ra 5 cỗi thấp ^[1]. Ngôi thứ ba xuống thấp chừng nào, thì trục chừng nấy, nên ta thấy đường vẽ càng xuống thấp càng đậm. Ngôi thứ ba xạ luồng sóng sinh-hoạt thứ nhứt biến ra các thứ nguyên-tử và tinh-hoa phức-tạp, rung-động không ngừng. Trong vật-chất chuyển-động này, lại có thêm một luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì xạ xuống nữa. Nó tạo ra ba loài tinh-hoa I, II và III, và sau cùng nhập vào kim-thạch rồi ngưng tại đó. Thần-lực ở trong kim-thạch một thời-gian khá lâu, rồi mới lộn lên (con đường phản-bổn huồn-nguyên) nhập vào cây cỏ và thú-vật. Thần-lực đọng lại trong mỗi loài một thời gian bằng nhau. Ta có thể gọi thần-lực ấy là Điểm Linh-Quang của Đức Thượng-Đế, hay là linh-hồn ^[2]. Linh hồn ở trong

^[1] Hai cỗi trên là: Tới Đại Niết-Bàn và Đại Niết-Bàn có trước khi lập thành Thái Dương-Hệ.

^[2] Điểm-Linh-Quang của Đức Thượng-Đế phát-sinh tại cỗi thứ nhứt và ngự tại cỗi thứ nhì lấy danh-hiệu là Chơn-Thần (Monade). Chơn-Thần xuống thấp không được vì nó quá thanh, nên mới phân-thân xuống cỗi dưới, lấy danh-hiệu là Chơn-nhơn (égo). Chơn-nhơn cũng thanh, nên xuống cỗi dưới không được, mới cho tia sáng đi xuống trần, lấy danh-hiệu là phàm-nhơn. (Những đoạn này có giải rõ trong quyển “Vô-Trụ và Con Người”).

loài thú-vật rồi mới sang qua loài người. Nơi đây, có sự trọng-hệ xảy ra là: Linh-hồn gặp sanh-lực thứ ba của Ngôi thứ nhứt. Nhờ sanh-lực thứ ba này, Linh-hồn mới thành người.

Xem kỹ trong hình, thì ta thấy luồng sóng thứ nhứt - do Ngôi thứ ba - đi xuống hồng-trần tốt bụi, rồi nó cũng trở lộn lên. Người ta gọi nó là luồng hỏa-hậu (Koundalini). Nó hiệp-nhứt với luồng sóng thứ nhì - do Ngôi thứ nhì - làm cho Chơn-thần có thể trực-tiếp đăng luồng sóng thứ ba - do Ngôi thứ nhứt xuống - mà thành con người có đủ hạ-thể.

Ta biết rằng: Tạo-Hóa lập vũ-trụ và muôn loài bằng cách xạ những luồng sóng sinh-lực hết sức mạnh mẽ vào vật-chất. Thời kỳ thứ nhứt, luồng sóng sinh-hoạt thứ nhứt xạ xuống vật-chất, (tức là những hạt nguyên-tử), để đem sự sống cho chúng nó. Luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì xạ thần-lực xuống những hạt nguyên tử biết sống này để dệt ra hình-hài sắc-tướng và làm cho chúng nó được thêm linh-động. Luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì chia ra vô số luồng sóng nhỏ phụ-thuộc, với đặc-tánh khác nhau. Chúng nó tuôn xuống như nước vỡ bờ, xuyên qua những đường vận-hà, nhiều không kể xiết để làm cho những vật-thể các cõi và các cảnh trời được linh-hoạt. Tuy đi ngang qua từng lớp thế-giới của Thái-Dương-Hệ ^[1], nhưng những luồng sóng ấy vẫn giữ nguyên bản-tánh mình. Song ta chớ lộn nó với luồng sóng sinh-hoạt thứ nhứt đem sự sống xạ vào vật-chất để tạo ra nhiều thứ nguyên-tử. Những hạt nguyên-tử này hễ càng xuống cõi thấp, thì càng nặng nề, trọng trực. Trên cõi Bồ-đề thì những hạt nguyên-tử này là nguyên-tâm của Tâm Chúa hay Tâm Phật ^[2] mà con người kiếp này sang kiếp khác rán thực-hiện. Trong cõi Trung-giới và Thượng-giới, chúng ta thấy Tâm Chúa ấy phát lộ ra bằng nhiều cách. Tỷ như trên thượng tầng cõi Trung-giới, thì nó biểu-lộ bằng những tình-cảm thanh bai, cao thượng, còn ở hạ tầng Trung-giới, thì nó biểu-lộ bằng một luồng sinh-lực truyền qua cái vía những tình-cảm thô-sơ, thấp-kém.

Ở vào trạng-thái thấp nhứt, nghĩa là trong xác thân, luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì gặp phải một mãnh-lực vô cùng bí-ẩn và phi-thường: ấy là luồng Hỏa-Hậu Con-đa-li-ni (Koundalini)

^[1] Thái-dương-Hệ là một Vũ-trụ có nhiều dãy hành-tinh. Mỗi dãy hành-tinh có nhiều Bầu thế-giới như Trái-Đất ta hay Nguyệt-Tinh, Hỏa-Tinh chẳng hạn.

^[2] Tâm Chúa hay là tâm Phật là cái Tâm Thiêng-liêng cao quý ẩn-tàng trong mọi người.

CHƯƠNG THỨ XVI

LUỒNG-HỎA HẬU (Le Feu Serpent ou Koundalini)

Cũng như ta đã nói ở trước, luồng Hỏa-Hậu là một mãnh-lực do mặt trời xạ xuống.

Luồng Hỏa-Hậu có nhiều tên: Con-đa-li-ni (Koundalini), Luồng-hỏa-xà, Mãnh-lực Hỏa-chất, Diệu-lực, Đức Mẹ Thế-giới... Nó là mãnh-lực thiêng-liêng biểu-lộ dưới trần, thuộc về luồng sống sinh-hoạt thứ nhứt của Ngôi thứ ba (đồ-hình số 31). Nó biểu-lộ xuyên qua các cõi, nhưng hiện giờ ta tìm học nó tại cõi trần xuyên qua cái phách của ta.

Những người có nhãn-quang thấy một luồng lửa nước, chảy mạnh trong thân con người. Ta không thấy dạng luồng hỏa Con-đa-li-ni, cũng như các mãnh-lực khác. Nó nằm khoanh như con rắn trong một cái ổ kỳ-dị tại luân-xa ở xương móng (cavité de l'épine dorsale) gần xương cụt (Coccyx). Cái ổ này có 7 vòng tròn đồng-tâm-viên^[1] làm bằng chất tinh-khí (là chất khí cái phách), và chất thanh-khí (là chất khí cái vía). Luồng hỏa chia ra làm 7 thứ. Luồng hỏa thứ 7 nằm trong vòng tròn ở ngoài hết. Chính nó hiệp với sinh-lực đầu-tiên hay là Nguơn-lực hay Nguyên-Dương (là những danh-từ đồng nghĩa) làm cho nhiệt-lực trong con người được đầy đủ. Nó thuộc về Âm. Còn Nguơn-lực thuộc về Dương. Lực Âm và lực Dương kết-cấu với nhau tạo ra từ-điển của con người.

Trong người thường nhơn, thì luồng hỏa-hậu thứ 7 nằm trong vòng thứ 7 (bên ngoài) là linh-động mà thôi. Còn trong mấy vòng khác thì nó lại ngủ, chỉ khi nào con người rán đánh thức nó, thì nó mới tỉnh dậy. Chùng ấy nó bò lên, bắt từ xương móng leo lên ba đường gân trong cột-tủy. Ba đường gân này giống hình số 8. Đường bên mặt gọi là Banh ga-la (Pingalâ), đường bên trái đỏ sậm gọi là Y-da (Ida), còn đường giữa lục sậm gọi là Sút-hum-na (Soushoumnâ).

Đời thượng cổ, người ta biểu-tượng luồng hỏa-hậu nằm trong xương sống bằng một cây gậy Thyse là cây gậy có trái thông trên đầu. Bên Ấn-độ, người ta cũng tượng-trung như vậy, nhưng cây gậy được thay thế bằng cây tre có 7 mắt, tức là 7 luân-xa (chakras). Người Ấn-độ gọi xương sống là gậy của Thượng-Đế (Brahmadanda= bâton de Brahma). Đồ-hình số 32 là tượng-trung cây gậy "Caducée de Mercure) có hình hai con rắn tréo nhau của Thần Mercure (là Thần Thương-Mãi). Hai con rắn tréo nhau tượng-trung luồng-hỏa sắp đi lên trong ba đường gân trong xương sống. Còn hai cánh là tượng-trung quan-năng của Tâm-thức có khả-năng lưu-thông một cách hữu-ý trên các cõi cao, một khi đã mở mang luồng Hỏa-Hậu rồi.

^[1] Đồng-Tâm-Viên là những vòng tròn đồng một trung-tâm.

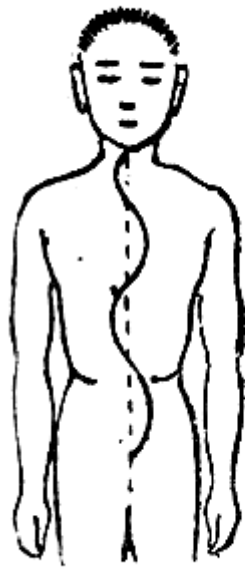
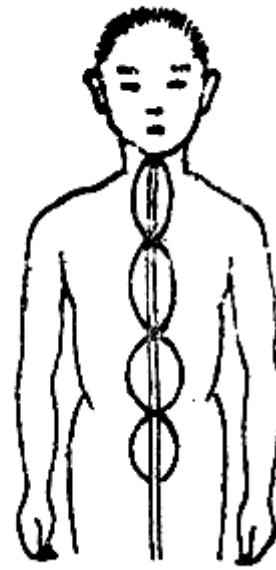
Đồ-hình số 32
Cây gậy của Thần Mercure



Đồ-hình số 33 chỉ luồng Hỏa-Hậu đi lên đường gân Y-da bên trái, khi con người được Điểm-đạo ^[1] lần thứ nhứt. Đồ-hình số 34 chỉ luồng Hỏa-Hậu đi lên đường gân Banh-ga-la bên mặt, khi con người được Điểm-đạo lần thứ nhì. Đồ-hình số 35 chỉ luồng Hỏa-Hậu đi lên đường gân chính giữa Sút-hum-na.

Luồng Hỏa-Hậu, như ta đã nói ở trước, là một mãnh-lực phi-thường mạnh-mẽ hơn tất cả mãnh-lực dưới trần. Nhà Bí-học C.W. Leadbeater có nói trong quyển “Những Luân-xa” nơi trang 33 như vậy: “Tôi thấy một cái xác thân của con người thu-hút tới 1.250.000 đơn-vị điện-áp (volts), đến nỗi khi người ấy đưa tay đến vách tường, nơi đầu ngón tay của y túa ra những ngọn lửa to mà y không thấy và không hay nóng chi hết. Vậy điện-áp do trong mình phát ra không ảnh-hưởng gì đến luồng hỏa cả.”

^[1] Điểm-đạo là sự chứng nhận do các Đấng Thiêng-Liêng về bề tu luyện của mình đến một trình-độ tốt đẹp nào. Người được điểm-đạo lần thứ tư là đắc quả La-Hán. Người được điểm-đạo lần thứ năm thì được đắc quả Chơn-Tiên thoát kiếp luân-hồi sanh-tử.

Hỏa-hậu bắt đầu đi lên**Đồ-hình số 33****Đồ-hình số 34****Đồ hình số 35**

Đã lâu rồi, ta biết trong ruột trái đất có một mãnh-lực phi-thường mà ta có thể gọi là Phòng bào-chế của Ngôi Thứ Ba. Nhiều nhà thông-thái đã thí-nghiệm và tuyên-bố rằng: “Giữa trái đất có một mãnh-lực quá ư mạnh-mẽ không thể lại gần được.” Người ta chỉ chạm đặng lớp bọc bên ngoài của mãnh-lực đó mà thôi. Điều ấy cũng đủ cho ta thấy đặng lớp bọc đó liên-quan mật-thiết với lớp bọc luồng hỏa-hậu trong con người. Mãnh-lực của Ngôi thứ Ba chắc chắn đã xạ vào giữa ruột trái đất. Mãnh-lực đó luôn luôn tạo-tác những chất hóa-học mới lạ, càng ngày càng phức-tạp và mạnh mẽ hơn.

Nhà học-giả hóa-học chắc còn nhớ bảng-danh lâm-thời của những chất hóa-học mà nhà hóa-học Nga là ông Mendelief đã tìm ra vào cuối thế-kỷ vừa qua.

Trong hàng ngũ (tùy theo sức mạnh) của nguyên-tử hóa-học đã kể tên, người ta thấy chất nhẹ nhứt là chất khinh-khí; sức nặng của hột nguyên-tử khinh-khí là “1”. Còn chất nặng nhứt là chất Uranium. Sức nặng của hột nguyên-tử Uranium (là chất làm bom nguyên-tử) là 238,5 lần hơn hột nguyên-tử khinh-khí. Theo nhà bí-học, thì sức nặng của những hột nguyên-tử hóa-học tương-đối với số hột nguyên-tử căn-bản hồng-trần ẩn trong đó. (Xin xem về đoạn Nguyên-tử căn-bản hồng-trần ở trước.) Người ta cho rằng những chất hóa-học gọi là khinh-khí, dưỡng-khí và đạm-khí choán lối phân nửa mặt trái đất và gần hết khí trời. Nhưng về sau, những chất hóa-học mới sẽ sanh thêm và chúng nó sẽ đi từ trung-tâm đến lớp ngoài của trái đất.

Trong thân-thể của chúng ta, mãnh-lực của Hỏa-Hậu Con-đa-li-ni thuộc về chất lửa trong ruột trái đất đang linh-động. Nó là chất hỏa hung-tợn nhất của miền thấp nhứt trong vũ-trụ. Chất lửa đó khác hẳn rõ rệt với sức nóng của mặt trời. Nó do Ngôi Thứ Ba tạo ra. Sức nóng mặt trời thuộc về ánh-sáng. Còn chất lửa của ruột trái đất là chất lửa của sắt đỏ, của loại kim nẫu chảy ra nước, nên cái mãnh-lực đó mới vô cùng ghê gớm. Nó gọi cho ta một cảm-tưởng là ta chìm tận đáy sâu của vật-chất, để từ từ đi lên, không bao giờ dừng bước, với một sự vững chắc tuyệt vời!

Luồng hỏa Con-đa-li-ni là một mãnh-lực đang linh-hoạt nơi trung-tâm của một vài chất như chất Radium chẳng hạn. Nó tác-hợp với luồng sóng sinh-hoạt của Ngôi

Thứ Ba đã hoàn-toàn trầm sâu trong vật-chất, và đang khởi trở về quê cũ của nó tại cõi cao kia.

Như ta đã biết: luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì do Ngôi Thứ Nhì xạ xuống, nhập vào vật-chất, xuyên ba loại tinh-hoa (les élémentales) thứ nhứt, thứ nhì và thứ ba, cho chí loài kim-thạch. Rồi từ loài kim-thạch, sự Sống không đi xuống nữa, mà lại trở lộn lên để tìm đường xuất-thể hay Phán-Bổn Hườn-Nguyên; sự Sống mới nhập vào loài thảo-mộc, thú cầm rồi đến loài người. Sự Sống trong loài người đã tiến-triển một bước khá dài.

Dòm vào đồ-hình số 31, ta thấy luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì đi sâu vào vật-chất: là loài kim-thạch.

Đồng một lượt với luồng sóng sinh-hoạt thứ hai, luồng sóng sinh-hoạt thứ nhứt cũng đi lên nữa, sau khi chìm sâu trong vật-chất ở cõi hồng-trần. Nó là luồng Hỏa-Hậu Con-đa-li-ni. Nó hiệp-nhứt với luồng sóng sinh-hoạt thứ nhì do Ngôi Thứ Nhì làm cho Chơn-Thần có thể trực-tiếp đăng luồng sóng sinh-hoạt thứ ba (của Ngôi Thứ Nhứt) mà thành con người có đủ ba hạ thể.

Chi nên ta nói đăng rằng: “Con người tiếp không biết bao nhiêu là thần-lực. Trên đầu ta là thần-lực của Trời, dưới chơn là thần-lực của Đất.” Vậy con người vừa là con của Trời và là con của Đất. Vì đó, chúng ta không thể có thần-lực này mà thiếu thần-lực kia đăng. Nếu trong con người mà thần-lực này trội hơn thần-lực kia, thì sẽ có sự hiểm-nghèo cho tánh mạng. Bởi vậy, khi mà đời sống con người chưa được trong sạch, thanh cao, mà luyện mở luồng Hỏa-Hậu là một sự nguy-hiểm vô-cùng!

Từ bao giờ, ta đã nghe và thấy những tai nạn xảy ra do luồng Hỏa-Hậu mở sớm quá. Thật ra, sự nguy-hiểm đó hết sức vĩ-đại: vì ta đã làm cho mãnh-lực kỳ-diệu và ghê-gớm ấy nổi dậy, trước khi ta có đủ uy-lực để chủ-trị nó. Chỉ tư-tưởng thanh cao và một đời sống trong sạch mới làm cho con người chủ-trị đăng cái mãnh-lực phi-thường ấy mà thôi.

Nhưng trong đời sống hằng ngày, luồng Hỏa-Hậu hẳn nhiên có một nhiệm-vụ đặc-biệt và trọng-đại mà ta không ngờ. Nó phát-lộ trong người của ta một cách êm-dịu, và yết ớt; nó là một động-lực giúp ta làm tròn trách-nhiệm ngày, đêm, mà ta vô-tình không hay, không biết! Thật ra, ta đã có để ý đến một vài cái mãnh-lực kỳ-diệu chạy dài theo đường thần-kinh, nhưng ta không biết nó thuộc về luồng Hỏa-Hậu, nên chỉ ta chỉ gọi suông là: từ-khí của bộ thần-kinh. Nếu ta chịu khó sưu-tầm và khảo-cứu để phân-tích và truy-nguyên, thì ta sẽ thấy mãnh-lực đó ngụ tại luân-xa ở xương mông.

Dưới đây là điều kinh-nghiệm của một vài nhà Bí-học: cái vía hồi mới sinh, thì chỉ là một lùm mây, hình như bất-động, trí-thức mập-mờ, và không có khả-năng hoạt-động. Trước nhứt, luồng Hỏa-Hậu ở trong cái vía được đánh-thức trên cõi Trung-giới. Trong cái vía, nó cũng ở chỗ tương-quan với xương mông xác thịt. Nó khởi dậy trong cái vía rồi mới chuyển qua xác thịt. Nếu ai mở đăng luồng hỏa, thì đường đi của nó có thể như thế này:

Trước nhất nó đi từ cái ổ tại xương mông, bò lên luân-xa tại rún làm cho linh-động, khiến cho cái vía có đăng cái quan-năng cảm-giác, biết đăng tất cả ảnh-hưởng của cõi Trung-giới, song còn mập mờ.

Luồng Hỏa-Hậu Con-đa-li-ni mới leo lên luân-xa lá lách, rồi sang qua luân-xa trái tim, đến luân-xa yết-hầu, luân-xa ở giữa hai lông mày rồi sau chót lên luân-xa tại đỉnh-đầu.^[1]

Sự linh-hoạt của luồng hỏa giúp cho ta biết rõ ràng và chắc chắn những điều xảy ra tại cõi Trung-giới, nên đáng cho học-giả lưu-tâm đến, và hiểu một cách tinh-tường. Trong xác thân ta có nhiều cơ-quan đặc-biệt, mỗi cơ-quan đều ở một chỗ nhứt-định; tỷ như bao tử, thì ở trong bụng; phổi, thì ở trong ngực; mắt và tai, thì ở một chỗ riêng-biệt; nhưng trong cái vía cách sắp đặt lại khác: vì những cơ quan đặc-biệt không còn cần-thiết cho sự hiểu-biết của thần hồn. Chất khí cái vía (là chất thanh-khí) luôn luôn rung-chuyển. Những hột nguyên-tử cái vía luôn luôn xao-động như nước sôi. Chúng nó thường luân-chuyển liên-lạc trong luân-xa này đến luân-xa khác. Nhơn đó mà mỗi luân-xa cái vía đều có thể mượn những hột nguyên-tử của các luân-xa khác để ứng-đổi lại một thứ rung-động dưới cõi trần liên-quan đến sự rung-động của ánh sáng, âm thanh và hơi nóng... khi mà những luân-xa cái vía được tăng-trưởng mãnh-liệt và đã được linh-hoạt rồi, thì chúng nó truyền khả-năng của chúng nó cùng khắp toàn-thể cái vía; thành thử cái vía có thể phát-lộ khả-năng này bất kỳ nơi nào trong thể nó. Bởi vậy, khi một ai hữu-ý hoạt-động trong cái vía rồi, thì có thể thấy được đồ-vật để trước mặt, mà còn thấy được đồ-vật ở sau lưng mình nữa.

Tuy nhiên, dù những luân-xa cái vía được đánh-thức hoàn-toàn, chúng nó cũng không thể chuyển qua óc xác thân một chút cảm-tưởng nào mà chúng nó có tại cõi Trung-giới đặng; và con người sẽ quên tất cả điều thực-nghiệm của mình đã xảy ra ở cõi ấy. Thật ra, trong tâm-thức xác thịt, con người quên hẳn những cảm-giác đó. Vậy muốn cho óc xác thịt nhớ đặng sự kinh-nghiệm tại cõi Trung-giới, thì có một cách là đánh-thức những luân-xa cái phách và làm cho chúng nó trở nên linh-hoạt. Nhưng nếu đánh-thức đặng luồng Hỏa-Hậu, thì người ta cũng có đặng cái kết-quả y như vậy nữa.

Người ta đánh-thức luồng Hỏa-Hậu Con-đa-li-ni bằng cách rần sức đem ý-chí quyết-liệt và vững bền làm cho luân-xa tại xương mông trở nên linh-hoạt: như thể luồng Hỏa-Hậu dần dần bò lên. Khi luân-xa ở xương mông được đánh-thức, thì thần-lực phi-thường của nó bắn lên làm cho các luân-xa khác cũng tỉnh dậy. Chừng đó con người mặc dầu còn thức tại cõi Trần, mà vẫn hoạt-động một cách hữu-ý tại cõi Trung-giới.

Nhưng, muốn được kết-quả đó, thì rất cần kíp cho luồng Hỏa-Hậu phải đi từ luân-xa này tới luân-xa kia, **với một trật-tự thích-nghĩ, với một cách-thức phù-hạp riêng-biệt cho mỗi hạng người.** Những nhà Bí-học nhờ Chơn-truyền nên biết đặng sự kinh-nghiệm này; các Ngài hết sức thận-trọng không dám để tiết-lộ cho bất kỳ ai biết đặng một cách đúng-đắn, và trật-tự cái bước lộ-trình của luồng hỏa từ xương mông đi lên luân-xa nào. Vậy, làm cho luồng hỏa đi lên thì dễ, (vì chỉ dùng ý-chí mãnh-liệt chú vào luân-xa tại xương mông) nhưng biết đặng cái trật-tự của nó đi lên là khó. Cần phải có Chơn-Sư chỉ dạy. Bằng chỉ tự-ý mình bày vẽ, thì hẳn-nhiên đem lại một cái kết-quả vô cùng khốc hại! Chẳng phải các nhà Bí-học chân-chánh muốn giấu ta cái **Trật-tự** cần yếu ấy, nhưng vì lẽ có nhiều sự nguy-hiểm đến cho ai mở luồng hỏa sớm hoặc giả vì tại nạn rủi-ro, mà tự nhiên luồng hỏa nằm đang nằm trong ổ, thành linh, bị trón té, mà tỉnh dậy. Người ta vẫn lập lại những lời cảnh-cáo này cho những ai muốn luyện

^[1] Nhưng trật-tự này không thể hẩn-định cho mỗi người đặng.

luồng hỏa mà không có Chơn-Sur chỉ dạy, hoặc được nhà Bí-học đầy kinh-nghiệm truyền lại cho.

Trước khi mở luồng hỏa, điều cần nhứt là con người phải có được một trình-độ tiên-hóa khá cao, một đời sống trong sạch và một ý-chí mạnh mẽ đủ sức chủ-trị đặng cái mãnh-lực kỳ-diệu của Con-đa-li-ni. Phần nhiều sự nguy-hiểm này thuộc về xác thân nhất: nó có thể phá tan xác thịt của người luyện luồng hỏa quá sớm. Hễ luồng hỏa nổi dậy rồi, thì con người phải biết làm chủ nó: Nó ví như con hổ sút chuồng. Nếu con người hoảng sợ và yếu đuối, thì luồng hỏa sẽ phá tan những tế-bào của xác thịt, có thể làm hại luôn các thể thanh như thể vía, trí của con người nữa.

Một sự thật xảy ra là nếu con người mở luồng hỏa sớm, thì khi nó tiến lên phần thanh của con người như tim, trán và đầu, nó lại quay trở xuống phần dưới xác thân như bộ sinh-dục để xui khiến con người qui-phục trước tình-dục chứ không thể chủ-trị chút gì đặng! Con người đã tự-nhiên khiêu gọi một cái mãnh-lực quá sức điều-khiển của mình; nên khi nó bò lên, nó bèn vây quẩn, siết chặt con người, rồi con người vì bất-lực, không thể vẫy vùng đặng! Tỷ như người đang lội dưới biển, bỗng bị cá mập ngậm vậy. Người bất-lực ấy sẽ trở-thành kẻ hoang-dâm vô độ, ác độc gớm ghê như ngoạ-quỉ: bởi họ bị một sức mạnh cực ác-độc đè ép. Chắc chắn là khi luồng hỏa đã mở, thì họ được vài phép thần-thông như thần-nhãn chẳng hạn, nhưng phép thần-thông ấy chỉ làm cho họ gần với Bàn-Môn Tả-Đạo hoặc với những vong-hồn thấp-kém hơn hơn loại mà thôi. Có một trường phù-thủy do phái Bàn-Môn điều-khiển. Trong đây, người ta dạy thuật-sĩ chi-dụng những mãnh-lực thấp hèn mà bên Chánh-đạo, thì không bao giờ dùng đến.

Mở luồng Hỏa-Hậu sớm làm nổi dậy những tánh xấu hơn là tánh tốt. Tỷ như đối với thể trí, luồng hỏa làm kích-động tánh tham-lam dễ dãi và tăng-cường nó lên tới cực-điểm: như thế, trí khôn đồng mở một lượt với tánh kiêu-ngạo, phách lối, dị-kỳ và hung-tợn. Cái mãnh-lực của Hỏa-Hậu chẳng phải là một mãnh-lực thường, mà là một mãnh-lực “bất đề-kháng”. Nếu rủi-ro, ai vì thiếu hiểu-biết mà luyện Hỏa-Hậu, thì lập tức phải tìm người có kinh-nghiệm về nó để nhờ chỉ-dẫn kéo nguy-khốn đến tánh mạng. Khoa Hathayoga-pradipika có nói rằng: “Luồng Hỏa-hậu đem đến cho nhà tu-sĩ sự giải-thoát, mà đem đến cho kẻ dốt một vòng nô-lệ!”

Có khi luồng Hỏa-Hậu tự-nhiên nổi dậy, vì một tai-nạn nào như ta đã nói ở trước. Chừng ấy người ta tự thấy nóng nẩy trong mình: uống thuốc mát hoặc xối nước, thì cũng nóng nẩy như thường! Nạn hơn chắc chắn sẽ bị đau đốn nhiều: vì những đường lưu-thông của luồng hỏa chưa dọn sẵn, luồng hỏa phải dọn một mình. Và trong khi dọn đường lưu-thông ấy, nó phải tiêu-phí rất nhiều chất khí cái phách. Hơn-đó mà xác thân phải bị tổn-thương và đau đốn, có khi sanh ra bệnh lao. Trong trường hợp đó, luồng hỏa từ dưới xông lên trên đường xương sống, trong khi nó phải đi đường xoáy-ốc, theo sự kinh-nghiệm của nhà bí-học. Vậy, nếu có thể được, thì phải lấy ý-chí ngăn cản luồng hỏa không cho đi lên nữa. Nhưng nếu người ta ngăn không đặng, thì chắc chắn luồng hỏa sẽ cứ đi lên; rồi do đỉnh đầu tuôn ra ngoài không khí, làm cho xác thân yếu mệt chút ít, hoặc có lẽ làm tạm mất lý-trí một chốc thôi. Tuy nhiên, sự nguy-hiểm không phải do chỗ luồng hỏa đi lên, mà do chỗ đi xuống.

Cũng như chúng ta đã giải một cách vắn tắt rằng: Nhiệm vụ chánh của luồng hỏa-hậu là luồng qua những luân-xa cái phách, tăng thần-lực cho chúng nó, hầu chúng có thể thông đồng qua trí-thức xác thịt những điều kinh-nghiệm cõi Trung-giới; chỉ

nên trong quyển “Tiếng Nói Vô Thình: (La Voix du Silence) có dạy rằng: “Nếu luân-xa ở giữa hai chơn mây mà linh-động, thì có thể làm cho ta nghe đặng lời dạy của Chơn Sư tức là tiếng nói của Chơn-nhơn hay của Linh-hồn vậy.”

Cái hạch ở mũi mà linh-động thì nó nối ý-thức cái vía với ý-thức cái xác.

Trong kiếp này, nếu ta mở đặng luồng hỏa-hậu, thì kiếp tới ta cũng phải mở nó lại: vì mỗi kiếp luân-hồi, ta đều có các thể mới. Nhưng kiếp này mà thành công, thì kiếp sau làm lại không khó gì.

Tuổi tác dường như không làm trở ngại cho sự luyện luồng hỏa. Chỉ sức khỏe là cần kíp thôi: vì xác thân tráng-khiên mới có thể chịu đựng nổi sự căng-thẳng của thần-kinh.

CHƯƠNG THỨ XVII

SỰ PHÁT-TRIỂN CỦA CÁC LUÂN-XA

Luân-xa bảo-tồn sự sống cho xác thân. Một khi được tiến-triển rồi, chúng nó còn có một nhiệm-vụ khác nữa. Mỗi luân-xa cái phách đều liên quan với mỗi luân-xa cái vía tương-quan. Luân-xa cái phách thì ở trên cái phách, còn luân-xa cái vía thì lại ở trong xác thịt.

Mỗi luân-xa cái phách, một khi đã mở mang đầy đủ rồi, thì có nhiệm-vụ đem ý-thức của luân-xa cái vía đến trí óc xác thịt. Trước khi kể ra những kỳ-công của luân-xa cái phách (khi đã được mở mang), thì tốt hơn là ta nên khảo-cứu những nhiệm-vụ của mỗi luân-xa cái vía.

NHỮNG LUÂN-XA CÁI VÍA

Chính luân-xa thứ nhứt của cái vía là cái ổ của luồng hỏa-hậu. Luồng hỏa-hậu, như đã nói ở trước, là một mãnh-lực đi xuyên qua các cõi, và một khi nó khởi dậy, thì nó sẽ đánh-thức tất cả luân-xa khác. Ta hãy tưởng-tượng cái vía, lúc sơ sinh, cũng như một lùm mây bất-động, với một ý-thức lò mờ; nó không hiểu đặng rõ rệt cái thế-giới xung quanh. Vậy trước nhứt, luồng hỏa khởi tỉnh dậy trên cõi vía, nơi luân-xa thứ nhứt tại xương móng. Nếu luồng hỏa-hậu lên luân-xa thứ nhì tại rún, đánh-thức khả-năng cảm-biết (không phải thứ cảm-biết do trí-giác của nhãn-quan và nhĩ-quan).

Khi luân-xa thứ ba, tại lá lách, đã được đánh-thức rồi, thì con người có thể tự-ý lưu-động trên Trung-giới nhưng không nhận-thức được rõ ràng những người và vật mà mình gặp.

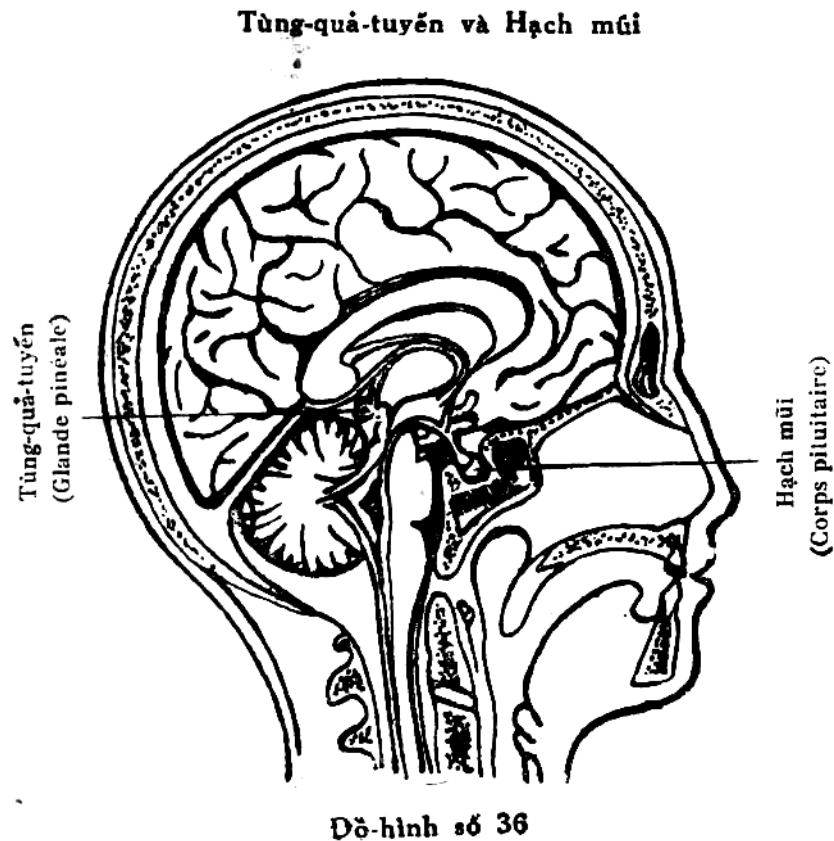
Khi luân-xa thứ tư, tại trái tim, đã được đánh-thức rồi, thì con người có được khả-năng hiểu và tiếp một cách thiện-cảm những vong-linh trên cõi Trung-giới. Đồng thời người ấy cũng nhận-thức đặng những tình-cảm của họ.

Luân-xa thứ năm, tại yết-hầu, được đánh-thức, thì con người có thể nghe đặng những tiếng phát-âm tại cõi Trung-giới.

Luân-xa thứ bảy, tại đỉnh-đầu, được đánh-thức, thì con người tri-thông suốt cõi Trung-giới.

Nhưng đó là sự cảm-thông của trí-thức con người ở trong cái vía chớ chẳng phải của con người sinh-hoạt tại cõi trần. Muốn cho cái óc xác thịt nhận-thức được, thì phải mở các luân-xa cái phách (đoạn này sẽ nói về sau).

Có nhiều người, thì luồng thân-lực cái vía lại gom về hạch mũi (corps pituitaire), trong-quan với luân-xa thứ sáu và thứ bảy. (Xem-đồ-hình số 36).



Dường thể hạch mũi chỉ là mối liên-giao trực-tiếp giữa cõi trần và các cõi cao.

Có nhiều người khác lại có luân-xa thứ sáu dính với hạch mũi, còn luân-xa thứ bảy lại cong xuống. Cong của luân-xa đụng tới một cái hạch ngay đỉnh đầu mà ta gọi là tùng-quả-tuyến (glande pinéale).

Còn người thì thông-đồng trực tiếp với cõi hạ-trí, không cần phải đi ngang qua cõi vía.

MỞ LUỒNG HỎA-HẬU

Khi những luân-xa cái vía được mở mang rồi, thì không phải đó là một định-luật khiến cho trí óc xác thịt phải thấu-đáo cõi Trung-giới, dù mỗi luân-xa cái vía đều kích-thích sự rung-động của xác thịt. Bởi vậy, trong khi các luân-xa cái vía đã được đánh-thức rồi, thì con người, (với trí-thức hồng-trần) không hay biết chi cả. Muốn cho trí-thức hồng-trần của con người thừa-hưởng cái gia tài quý báu ấy, thì phải tập mở mang các luân-xa cái phách mới đặng.

Người ta có lập nhiều trường, như là bên Ấn-độ, để dạy cách thực-hiện mục-đích ấy bằng những Đạo-pháp (Yoga).

Bên Ấn-độ hiện nay có 7 trường dạy 7 thứ Yoga :

- | | | |
|------|----------------|-----------------------------|
| 1--- | RÂJA YOGA | (Đạo-pháp Tổng-quát) |
| 2--- | KARMA YOGA | (Đạo-pháp về Hành-động) |
| 3--- | JNÂNA YOGA | (Đạo-pháp về Trí-tuệ) |
| 4--- | KUNDALINI YOGA | (Đạo-pháp về luồng Hỏa-hậu) |
| 5--- | HATHA YOGA | (Đạo-pháp về Xác-thân) |
| 6--- | BHAKTI YOGA | (Đạo-pháp về Tôn-sùng) |
| 7--- | MANTRA YOGA | (Đạo-pháp về Thần-chú). |

Tất cả Đạo-pháp nói trên đều công-nhận sự hiện-diện và sự trọng-yếu của các luân-xa. Mỗi Đạo-pháp đều dùng một phương-sách riêng. Về Đạo-pháp Râja (Tổng-quát), thì người đạo-sĩ ráng tham-thiền liên-tiếp về mỗi luân-xa và dùng ý-chí để đánh-thức nó. Cách này có điều hay. Còn về Đạo-pháp Kundalini, thì đạo-sĩ ráng làm cho luồng hỏa đi lên, xuyên qua mỗi luân-xa, cái này đến cái kia. Mỗi khi luồng hỏa cái phách đi lên rồi, thì nó mở đặng quan-năng của những luân-xa cái phách.

MỞ LUÂN-XA CÁI PHÁCH.

Khi luân-xa thứ nhứt của cái phách tại xương mông được đánh-thức rồi, thì luồng hỏa-hậu cái phách bò lên luân-xa thứ nhì kể đó là luân-xa tại rún. Khi luân-xa tại rún đã được đánh-thức, thì con người cảm-thấy toàn-thân mình bị lay-chuyển do những do những ảnh-hưởng của cõi Trung-giới, và thấy một cách mập-mờ những mối thân-tình hay oán-nghịch, hoặc những nơi xấu, tốt mà không hiểu vì duyên-cớ nào.

Khi luân-xa thứ ba tại lá lách đã được đánh-thức, thì con người, trong xác thịt, nhớ được mọi cách mập-mờ sự chân-lưu của mình trên cõi Trung-giới. Nếu luân-xa ấy mở mang khá hơn, thì con người sẽ có cảm-tưởng kỳ-diệu: là thấy mình như bay trên không.

Khi luân-xa thứ tư tại tim đã được đánh-thức, thì con người tự-nhiên biết đắng nỗi buồn, nỗi vui của đồng-loại và có thể đồng-hóa với chúng nó.

Khi luân-xa thứ năm, tại yết-hầu, đã được đánh thức, thì con người nghe đắng tiếng động ở tại cõi trung-giới, mặc dù còn đang ở tại cõi trần. Đó là trạng-thái của người có thần-nhĩ.

Khi luân-xa thứ sáu, tại giữa hai lông mày, đã được đánh-thức, thì con người trong lúc ở cõi trần, cũng thấy đắng phong-cảnh và nhơn-vật tại cõi Trung-giới. Lúc đầu, thì con người chỉ thấy phong cảnh và những lùm mây có màu sắc mà thôi. Đó là trạng-thái của người có thần-nhãn.

Khi luân-xa thứ bảy, tại đỉnh đầu được đánh-thức rồi, thì dù con người còn sinh-hoạt ở tại cõi trần, cũng có thể tự ý xuất vía lên Trung-giới, rồi nhập lại xác thịt, thành thử tri-thức không bao giờ gián-đoạn bất cứ ngày hay đêm.

Dưới đây là lời của ông C. W. Leadbeater, nhà có nhãn-quang, nói qua sự kinh-nghiệm của ông về luồng hỏa-hậu.

SỰ KINH-NGHIỆM VỀ LUỒNG HỎA-HẬU CỦA ÔNG C.W. LEADBEATER

“Có lẽ lời tôi nói đây sẽ giúp-ích cho hành-giả. Trước đây, 42 năm qua, khi tôi mới ngụ tại Ấn-Độ, tôi không ráng sức để mở luồng hỏa-hậu chút nào, và lại tôi cũng không biết nhiều về đó, và tôi lầm tưởng rằng: Muốn luyện luồng hỏa-hậu thì cần có một xác thân đặc-biệt về phép thần-thông, và đó không phải là trường hợp của tôi. Một ngày kia, có một vị Chơn-Tiên khuyên tôi ráng tập một thứ tham-thiền đặc-biệt để mở luồng hỏa. Tự-nhiên tôi vâng theo ý Ngài và thực-nghiệm ngay. Ngày tháng qua, tôi thành công! Tôi chắc chắn rằng: Đức Thầy đã chăm nom tôi trong lúc tôi thực-nghiệm, và rồi khi có sự nguy-hiểm nào, thì Ngài chặn ngay. Người ta nói với tôi rằng: Có nhiều nhà đạo-sĩ Ấn-Độ dạy cách luyện luồng hỏa cho đệ-tử và chăm nom một cách kỹ-lưỡng. Nhưng tôi chưa thấy có những vị đạo-sĩ nào như vậy. Tôi chỉ tin cậy rằng họ là khi có một người (mà tôi biết đã mở được luồng hỏa) giới-thiệu họ với tôi. Lắm khi người ta yêu-cầu tôi chỉ-bảo về sự mở luồng hỏa. Tôi khuyên họ làm đúng y như điều tôi đã làm. Tôi khuyên họ nên cố làm việc theo Chơn-Lý Thông-Thiên-Học và chờ khi nào họ được huấn-lệnh của Chơn-Tiên, đã bằng lòng điều-khiển phần thần-linh của họ. Sự mở phép thần-thông nội kiếp này hay kiếp khác không đáng làm cho ta bận lòng. Đó là thuộc về phần việc của Chơn-Nhơn, chớ chẳng phải của phàm-nhơn. Ta nên tin rằng: Đức Thầy luôn luôn tìm người để giúp đỡ, hơn là ta tìm Ngài để cầu xin Ngài dạy dỗ.”

CHƯƠNG THỨ XVIII

LƯỚI NGUYÊN-TỬ (THE ATOMIC WEB)

Cũng như ta đã thấy, luân-xa cái vía và luân-xa cái phách liên-quan với nhau rất chặt-chẽ. Nhưng giữa hai thứ luân-xa này, lại có một tấm lưới dệt dày khít-khao, làm bằng một lớp nguyên-tử hồng-trần ép chặt. Những nguyên-tử này thấm-nhuần một thứ sinh-lực đặc-biệt. (Đồ-hình số 37)

Sinh-lực đi tự nhiên từ cõi vía đến cõi trần một cách hết sức dễ dàng, cũng như khi nó đi ngang qua lưới nguyên-tử vậy. Nhưng lưới nguyên-tử này trở thành một tấm tường rất kiên-cố, chống lại tất cả mãnh-lực nào không có khả-năng chi-dụng hai thứ nguyên-tử của hai cõi là: Trung-giới và Hồng-trần.

Lưới nguyên-tử này là một tấm bưng tự-nhiên để che chở, bao bọc xác thân, không cho bất cứ mãnh-lực nào lưu-thông quá sớm giữa cõi Trung-giới và Hồng-trần.

Không có sự sắp đặt khôn ngoan này, thì tất cả điều kinh-nghiệm gì của con người tại Trung-giới sẽ đổ xô vào trí óc xác thịt. Điều này rất hại chớ không lợi cho phần đông người đời.

Một vong-linh trên Trung-giới, bất kỳ lúc nào, cũng có thể chiếm xác thân của một cá-nhân bất-lực, không có khả-năng ngăn-ngừa, cản-trở; và vì sự yếu-đuối ấy mà phải bị thất-bại trước một vong-linh đủ sức mạnh xâm-lược xác thịt để tự-do hoạt-động hay khuấy-phá.

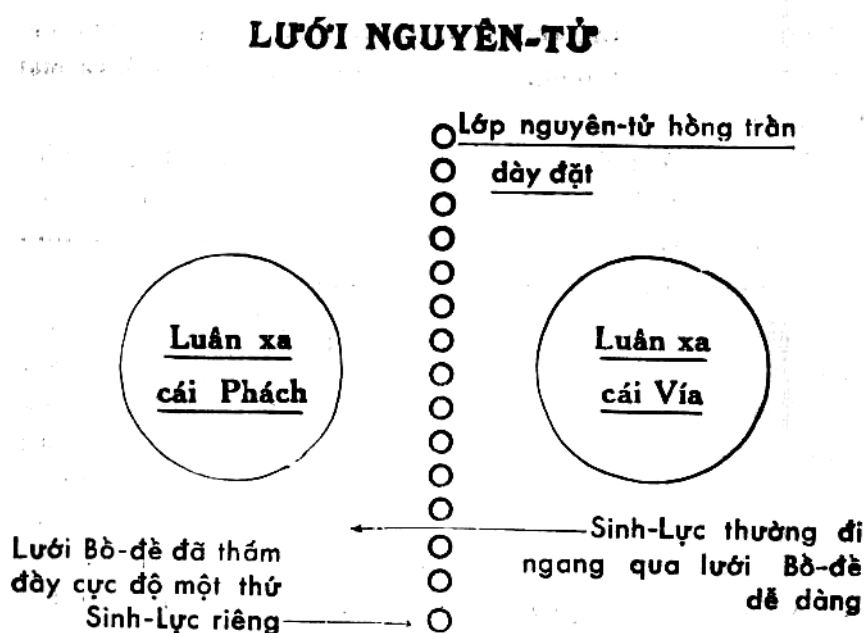
Cái lưới nguyên-tử là một bức tường “bảo-vệ” xác thân rất đặc-lực: nó không cho một vong-linh nào đến xâm-chiếm. Còn trong buổi thời-bình, nghĩa là trong đời sống tự-nhiên, thì cái lưới nguyên-tử dùng để ngăn không cho con người nhớ rõ rệt sự hoạt-động của mình tại cõi Trung-giới, trong lúc ngủ.

Và cũng do tấm lưới nguyên-tử này mà sau khi chết, con người phải trải qua một thời-kỳ vô-ý-thức. Trong lúc con người ngủ, cái vía xuất ra khỏi xác, hoạt-động trên cõi Trung-giới, nhưng lúc thức không nhớ đặng. Một đôi khi cái vía lúc trở về nhập xác, cũng có thể cảm-nhiễm đặng cái phách và óc xác thịt, nên lúc thức con người nhớ đặng mình đã làm gì trong trong giấc chiêm bao. Có khi con người không nhớ chi cả và cho rằng: mình không có chiêm bao! Lại nữa, có khi ảnh-hưởng Trung-giới xẹt qua trí óc, rồi thoát biến mất, khiến cho mình có cảm-tưởng rằng: mình đã chiêm-bao, nhưng không nhớ đặng gì cả. Con người ráng bưng đầu, phui ký-ức để nhớ lại điềm chiêm-bao ấy, nhưng vô-hiệu-quả: vì mỗi sự cô-gắng đều kêu-gọi trong trí óc xác thịt một sự rung-động. Sự rung-động nặng nề của óc xác thịt lại có khuynh-hướng chống lại sự rung-động mảnh-mai, của cái vía nhẹ nhàng hơn. Thành thử, càng ráng nhớ, con người càng dễ quên.

Bởi vậy, ta thấy rõ rằng: tất cả cái gì làm tổn-thương đến tấm lưới nguyên-tử này là một mối nguy-hại. Sự tổn-thương ấy diễn ra nhiều cách khác nhau.

Tất cả mỗi cảm-động dữ dội, hay cái bầm-tính xấu xa nào đều tạo ra trong cái vía một sự nổ bùng, có thể gây ra thương-tích hay làm rách tấm lưới nguyên-tử ấy. Rồi con người sẽ trở nên điên-cuồng. Một sự sợ hãi cực-độ, một cơn giận dữ, một sự vui mừng quá mức, cũng có thể đưa đến cái kết-quả này.

Những buổi cầu cơ, xây ghế, xây bàn, gọi hồn v.v... cũng có thể làm rách tấm lưới nguyên-tử quý báu ấy và mở cửa quá sớm cho tất cả ảnh-hưởng vô-hình của cõi Trung-giới. Có nhiều món thuốc và chất uống như rượu cùng tất cả chất độc như thuốc hút, á-phiện, đều có chứa một chất hơi đặc-biệt, có thể bay xuyên qua từ cõi hồng-trần đến cõi Trung-giới đặng. Những người nào đã nghiên-cứu về phép thiết-thực và nhứt là những người đã thí-nghiệm về chất-độc, thì sẽ lấy làm thích-thú mà biết đặng rằng: trà, cà-phê cho chí nước trà cũng có chứa thứ hơi độc đó; - dù là thiểu số - nhưng nếu dùng những thứ ấy nhiều ngày và quá độ, thì sẽ đi đến chỗ tai-hại cũng như uống rượu hay hút thuốc vậy. Khi hơi độc ấy bay ngang qua xác thịt đến cõi vía, thì nó lại xông vào luân-xa theo chiều hướng trái ngược với chiều hướng thường-lệ tự-nhiên của nó. Nếu nó cứ tiếp-tục đi như thế mãi, thì sau cùng nó sẽ phá-hoại tấm lưới nguyên-tử mỏng manh đó.



Sự gây thương-tích hay tàn-phá này có thể chia làm hai cách khác nhau, tùy theo hạng người và số-lượng của hơi độc đã hút vào mình. Cách thứ nhứt, hơi độc bay lên đốt tấm lưới nguyên-tử, tức nhiên nó phá-hoại tấm tường kiên-cố của Hóa-công đã xây dựng. Cách thứ nhì, hơi độc này bay lên vây chặt tế-bào tấm lưới, làm cho nó cứng tê, không rung-động đặng. Thành thử nó không thể hút sinh-lực đặc-biệt để nuôi mình. Nó trở nên cứng rắn như tấm xương.

Kết-quả: Sự lưu-thông giữa hai cõi phàm và Trung-giới trước kia là quá lớn, nay lại tuyệt-nhiên bị chặn bít lại.

Hai cách gây tổn-thương cho tấm lưới nguyên-tử này rất dễ biết. Về cách thứ nhất, thì con người bị hồn ma xâm chiếm, họ nói xàm, rầm-rì cả ngày, lẫn đêm, trí óc rối loạn. Về cách thứ nhì lại thường xảy ra: Con người uể-oải, yếu đuối, bạc-nhuộc; hầu hết những đức-tánh tốt đẹp, những tình-cảm thanh bai đều bị suy-giảm, khiến cho

con người phải sa-ngã vào đường duy-vật; họ hung-bạo, hành-động theo thú-tánh và mất cả tự-chủ.

Ta biết có nhiều người dùng chất độc nhiều quá, như thuốc hút chẳng hạn, dù họ biết rằng: hơi thuốc làm cho kẻ ngồi gần khó chịu, nhưng họ vẫn cứ hút như thường: vì tính nhả-nhận của họ đã mờ-nhụt đi rồi!

Cái trí-thức phàm-nhơn chưa có thể dùng đặng chất nguyên-tử tinh-vi, dù chất ấy có ở trong xác thịt hay cái vía cũng vậy; chỉ nên thường không có đặng sự lưu-thông giữa hai cõi Trung-giới và Hồng-trần. Có một cách tuyệt-hảo là: tinh-luyện hai thể xác và vía cho tới chừng nào chất nguyên-tử của tấm lưới nguyên-tử này có khả-năng linh-hoạt hoàn-toàn trong mỗi thể, thì chừng đó tất cả sự lưu-thông giữa hai thể xác, vía mới thực-hiện đặng; và chừng đó con người có thể cảm-thông đặng những gì đã xảy ra nơi cõi Trung-giới. Trong trường-hợp đó, tấm lưới nguyên-tử giữ được đặc-điểm tối cao của nó: và sự rung-động của nó không cản sự cảm-thông này; đồng thời, nó còn làm được bốn phận đặc-biệt của nó là: ngăn-cản không cho hai cảnh dưới lưu-thông chặt-chẽ với nhau để mở đường cho tất cả ảnh-hưởng xấu xa từ cõi Trung-giới xạ xuống.

Vậy đối với những học-giả bí-học chơn-chánh, thì chỉ có một phương cách là: chớ bao giờ cố gắng mở thần-thông sớm quá, mà hãy chờ khi chúng nó phát-lộ một cách tự nhiên, kịp thời tiến-hóa. Như thế, học-giả sẽ thu-thập đặng mọi điều lợi-ích, và đồng thời tránh đặng tất cả sự hiểm-nguy.

CHƯƠNG THỨ XIX

CÁI PHÁCH TRONG LÚC CON NGƯỜI ĐÀU-THAI

Bây giờ ta khởi học về cái phách trong lúc con người đầu-thai lấy xác thịt.

Nếu học-giả đã có sưu-tầm về cách luân-hồi, thì biết rằng: trường-hợp cấu-tạo cái phách khác với cấu-tạo cái vía và cái-trí: vì lẽ cái phách được tạo ra trước nhất để làm nơi trú-ngụ cho linh-hồn. Mà ai tạo ra nó?

Chính là bốn vị Thiên-thần Dévarajas mà người Việt gọi là Mụ-bà^[1]. Mỗi vị Thiên-thần Dévarajas cai trị một trong bốn cảnh tinh-khí hồng-trần^[2]. Các Ngài tạo ra cái phách cho thai-nhi bằng cộng-hình tư-tưởng của các Ngài^[3].

Hình dạng và màu sắc của cộng hình tư-tưởng này biến-đổi tùy theo trường- hợp do quả-nghiệp của đứa trẻ sắp chào đời. Hình dạng và màu sắc của cái phách, bộc-lộ bản-tính xác thịt của đứa bé sau này. Người có thân-nhân thấy một búp-bé nhỏ phát-phơ xung-quanh người mẹ, có khi lầm tưởng rằng: hình búp-bé ấy là linh-hồn đứa trẻ:

^[1] Trong quyển “Võ-trụ và Con Người” tác giả Nguyễn-thị-Hai và Nguyễn-văn-Huân, có hình các “Mụ-bà” do nhân-quang ông Geoffrey Hodson đã thấy

^[2] Ta thấy ở trước, chất hồng-trần có 7 thứ: 3 chất nặng là: đặc, lỏng, hơi và 4 chất nhẹ, thanh hơn là bốn chất dĩ-thái hay tinh-khí. Bốn chất tinh-khí này nặng nhẹ khác nhau; chúng nó tạo ra 4 cảnh cao của cõi hồng-trần mà ta gọi là cảnh tinh-khí thứ I, II, III và IV.

^[3] Cộng-hình tư-tưởng là tư-tưởng chung của các Ngài tạo ra, theo nghiệp-quả của đứa trẻ.

nhưng thực-sự, chính nó là cái khuôn cho xác thịt sau này của đứa bé sắp đầu-thai. Cái hình búp-bé ấy làm bằng bốn chất dĩ-thái do bốn vị Thiên-thần Dévarajas nắn ra.

Bao giờ thai-nhi choán trọn cái khuôn dĩ-thái này, thì đứa nhỏ đã được chuẩn-bị hoàn-toàn để mở mắt chào đời. Hình thể thai-nhi, một khi hoàn-thiện rồi - nghĩa là xác thân có đủ điều kiện sinh-hoạt tự-do dưới trần - thì nhiệm vụ của bốn vị Thiên-thần được gọi là mỹ-mãn; và chừng ấy cộng hình tư-tướng của bốn vị Thiên-thần Dévarajas có thể tách-biệt tác-phẩm của mình đặt. . . Bấy giờ, sự phát triển và sự sinh-hoạt của cái xác mới này là tùy-thuộc ở sự kiểm-soát của Chon-nhon (hay linh-hồn) đứa bé.

Hễ cộng hình tư-tướng của bốn vị Thiên-thần Dévarajas có hình và màu sắc thế nào, thì cái xác thân đứa bé sau này cũng thế ấy.

Khi đứa bé vừa sanh ra, thì cái mãnh-lực thiên-nhiên, có nhiệm-vụ bào-tồn cộng hình tư-tướng ấy, sẽ bị thu-hồi; tức thì cộng hình tư-tướng phải tan rã từ nguyên-tử.

Muốn biết bản-tánh của chất dĩ-thái để làm ra cái phách cho thai-nhi, thì ta nên để ý đến hai đặc-điểm này:

1--- Trước hết, linh-hồn sắp đầu-thai thuộc về Cung nào? ^[1]

2--- Kế đó, linh-hồn sắp đầu-thai tấn-hóa hay không tấn-hóa?

Về đặc-điểm thứ nhứt (thuộc về Cung nào) thì do theo bản tính của hột lưu-tánh nguyên-tử cái xác ^[2].

Trông vào cái xác, ta có thể biết con người thuộc về giống dân-phụ của giống dân chánh nào? Về đặc-điểm thứ nhì (nói về linh-hồn tiến-hóa cao hay thấp), thì do cái kết-quả của muôn kiếp đã qua. Mà cái gì qui-định kết-quả ấy? - Chính là luật nhân-quả vậy. Bốn vị Thiên-thần Dévarajas có trách-nhiệm làm ra cái xác mới cho linh-hồn, tùy theo điều-kiện nói trên, để tạo ra một cái khuôn bằng cộng-hình tư-tướng của các ngài. Tóm lại, nghiệp-báo của con người tỏ-hiện một phần xuyên qua xác thân mới tạo này,

^[1] Tất cả con người dưới thế-gian dù nhiều thế mấy, cũng chia ra làm 7 hạng mà thôi. Mỗi hạng người thuộc về một trong 7 Cung.

Mỗi Cung tượng trưng đặc-tánh của một nhóm người. Tỷ như:

Cung thứ nhứt có đặc-tánh là: Ý-Chí và Sức Mạnh

Cung thứ nhì có đặc-tánh là: Minh-Triết và Bác-Ái

Cung thứ ba có đặc-tánh là: Thích-Nghì và Thiên-Văn

Cung thứ tư có đặc-tánh là: Nghệ-Thuật và Điều-Hòa

Cung thứ năm có đặc-tánh là: Khoa-Học và Đứng-Đắn

Cung thứ sáu có đặc-tánh là: Tôn-Sùng và Hiến-Dâng

Cung thứ bảy có đặc-tánh là : Nghi-Lễ và Pháp-Môn.

^[2] Sở-dĩ con người sinh-hoạt được trong ba cõi: Hồng-trần, Trung-giới và Thượng-giới là do ba thể: xác, vía và trí. Khi con người chết rồi, thì bản-tính của xác thịt gom lại trong một hột nguyên-tử trường-tồn mà ta gọi là hột lưu-tánh, với mục-đích là để giữ đặc-tánh của xác thân cũ trong xác thân mới (khi linh-hồn đầu-thai). Nếu kiếp này, con người có xác thân mạnh mẽ, điều-hòa, trong-sạch, thì kiếp sau cái xác mới cũng mạnh-mẽ, điều-hòa và trong sạch vậy. Đối với cái vía, cái trí cũng vậy. Chúng nó cũng có hột nguyên-tử trường-tồn như cái xác để lưu lại kiếp sau những điều cảm-động, học-hỏi, kinh-nghiệm trong kiếp đã qua. Nếu cái vía rã rồi, thì những sự cảm-động tốt hay xấu của nó cũng gom vào hột nguyên-tử trường-tồn, để làm căn-bản cho kiếp sẽ tới. Đối với cái trí cũng y như thế. Nếu ba thể của con người lần lượt tan rã, mà không lưu lại một cái gì ở vị-lai, thì ra con người cứ mãi lập lại sự kinh-nghiệm đã qua hay sao? Nếu như thế, thì con người sẽ thoái-hóa, chứ chẳng phải tiến-hóa, mà Cơ-Trời là Cơ Tiên-Hóa.

để thích-hợp với sự tiến-hóa và nhu-cầu trong khoảng đời sống dưới thế-gian. Nhơn đó mà có người sanh ra, tự-nhiên có khối óc thông-minh hay ngu-đần, có bản-tánh lãnh-đam hay sốt-sắng, thờ-ơ hay nóng nảy, bạc-nhược hay cương-quyết, đa-cảm hay lạnh-lùng.

Sự di-truyền của cha, mẹ cũng có ảnh-hưởng nhiều: vì các vị Thiên-thần Dévarajas rút chất khí trong tinh-huyết của cha mẹ đưa nhỏ để tạo ra cộng-hình tư-tưởng, tạo-thành một cái khuôn cho xác thịt mới sau này.

Dù ban-sơ, cái cộng-hình tư-tưởng này lo gây-dựng xác thịt cho bào-thai, nhưng về sau, trước vài ngày sinh-sản, linh-hồn đưa bé đến liên-lạc với cái nhà mới của nó (tức là cái thân của nó). Nếu không có điều gì quan-trọng đặc-biệt, thì lắm khi cái cộng-hình tư-tưởng này rút lui vài ngày trước giờ sanh-sản, để cho linh-hồn làm chủ hoàn-toàn cái sở-hữu của mình.

Mà cũng có khi, vì một nguyên-nhân đặc-biệt nào, cái cộng-hình tư-tưởng ấy có thể lưu lại với xác thân cho tới chừng đứa bé được bảy tuổi mới tan rã, hầu để toàn-quyền lại cho linh-hồn cai-quản.

Chất dĩ-thái làm ra cái phách cho đứa nhỏ là rút trong xác thịt của người mẹ, cho nên trong lúc có thai, người mẹ hiểu biết dùng toàn thức ăn trong sạch nhất.

Trừ phi nhân-quả của đứa trẻ quá ư rõ-rệt, đặt để cho nó phải có một xác thân xinh đẹp tuyệt-trần hay trái ngược lại, thì cái động-cơ chánh làm ra xác mới là do những tư-tưởng của người mẹ cùng tư-tưởng của những người xung quanh, bay lượn vẩn-vơ gần đó.

Các vị Thiên-thần đem cái vía mới tạo của thai-nhi cho liên-lạc với cái phách rất sớm. Cái vía rất có ảnh-hưởng đến sự tiến-triển của cái phách. Chính nhờ cái vía mà cái trí mới thông-đồng với óc xác thịt đặng. (Đoạn này sẽ nói ở quyển cái vía và cái trí).

CHƯƠNG THỨ XX

CÁI PHÁCH TRONG LÚC CON NGƯỜI TỪ TRẦN

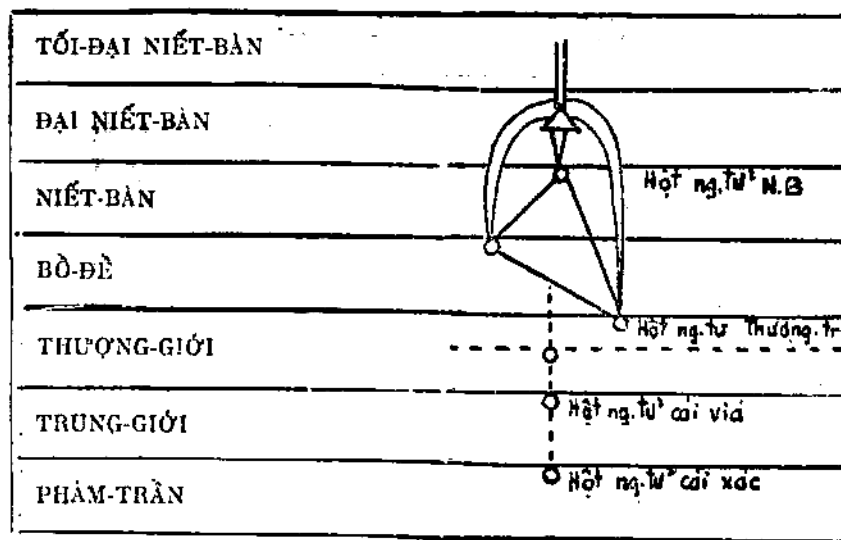
Như ta đã thấy, trong vài trường-hợp đặc-biệt (như khi bị thôi-miên, bị xông thuốc mê, hay bị lên đồng v.v...), cái phách có thể rời ra khỏi xác một thời-gian. Tuy là nói rời ra, chứ nó vẫn còn dính với cái xác bằng một sợi dây từ-khí, chói sáng và nhỏ như sợi chỉ. Sợi dây ấy làm bằng chất dĩ-thái. Người có nhãn-quang thấy cái phách như một lùm mây màu tím. Nếu lùm mây ấy đông-đặc lại, thì nó lộ ra y hệt hình người (ma hiện). Trong lúc con người hấp-hối, thì sợi dây từ-khí ấy vẫn còn. Nhưng khi con người từ-trần, thì nó đứt hẳn, và cái phách mới hoàn-toàn ra khỏi xác và không thể trở vào được nữa.

Nếu ta lấy huệ-nhãn dòm vào ba thể của ta là: xác (phách), vía và trí, thì ta sẽ không còn thấy chúng nó nữa, mà là ba cái khuôn ^[1] dệt bằng sợi Kim-quang-tuyến (Sutrâtma) làm bằng chất bồ-đề. (Đồ-hình 38) Đường Kim-quang-tuyến màu vàng sáng rõ và tốt đẹp vô cùng. Nó dệt qua dệt lại với nhau làm thành tấm lưới vàng, bọc ba hạt nguyên-tử trường-tồn. Hạt nguyên-tử trường-tồn nào thô nhất, thì nằm ở trong nhất.

Tấm lưới vàng này, bên trong thì dệt bằng những đường tơ thô-kịch, bên ngoài thì dệt bằng những đường tơ thanh mịn và đẹp sáng hơn.

Nếu dùng huệ-nhãn xem kỹ tấm lưới vàng này lại lần nữa, thì ta thấy nó chỉ có một mối mà thôi, hay nói cách khác hơn là: đường Kim quang-tuyến chỉ có một sợi mà dệt thành tấm lưới.

Đường Kim-quang-tuyến (Sutrâtma)



Đồ-hình số 38

Giải-nghĩa đồ-hình số 38

[Trong đồ-hình số 38, hình tam-giác trên là tượng-trung Chơn-thần vừa lìa khỏi lòng Từ-phụ (Đấng Tạo-Hóa). Chơn-Thần mới phân-thân xuống ba cõi dưới do ba hạt nguyên-tử trường-tồn là: Niết-bàn, Bồ-đề và Thượng-trí, tượng-trung bằng hình tam-giác lớn mà ta gọi là Chơn-Nhơn (Ego). Chơn-Nhơn phân-thân xuống ba cõi dưới là: Thượng-giới, Trung-giới và Phạm-trần bằng đường Kim-quang-Tuyến (tượng-trung bằng những dấu chấm).

Đường Kim-quang-Tuyến bám vào một hạt nguyên-tử cõi Hạ-trí để làm ra hạt nguyên-tử trường-tồn hạ-trí. Xong rồi, nó mới bám vào một hạt nguyên-tử cõi Trung-

^[1] Ba cái khuôn này là hình-ảnh của ba thể hết sức đúng. Cái khuôn cái xác, là cái phách. Chúng ta mỗi người đều có chỉ tay riêng-biệt. Một người kia rùi là tróc da đầu ngón tay, mà khi lành, thì có một làn da khác sanh ra thay thế. Nếu bắt y lẩn tay, thì ta sẽ thấy dấu tay y không thay đổi một ly nào; vì bởi ngoại đầu ngón tay y đã có sẵn cái khuôn.

giới để làm ra hột nguyên-tử trường-tồn cái vía. Đoạn nó bám vào một hột nguyên-tử dĩ-thái côi Phàm-trần để làm ra hột nguyên-tử trường-tồn của cái xác. Ba hột nguyên-tử trường-tồn này là trung-tâm-diểm của Phàm-nhơn.

Lúc linh-hồn luân-hồi, thì đường Kim-quang-tuyến dài ra khỏi hột nguyên-tử trường-tồn hồng-trần (mà ta gọi là hột nguyên-tử trường-tồn cái xác), rồi túa ra khắp nơi, bao trùm thai-nhi. Bao giờ cái xác đũa nhỏ đã kết thành xong, thì đường Kim-quang-tuyến mới hết túa ra nữa. Sinh-lực theo những chi-nhánh của đường Kim-quang-tuyến xuống nuôi xác thịt. Tới chừng cái xác chết, đường Kim-quang-tuyến mới rút thun lại. Chỗ nào không có đường Kim-quang-tuyến, thì tế-bào sẽ tan rã.

Lấy huệ-nhãn dòm vào người đang hấp-hối, thì ta sẽ thấy như vậy: Đường Kim-quang-tuyến đang lần ra khỏi xác thịt, cuốn sinh-lực theo rồi thun lại đặng bọc hột nguyên-tử trường-tồn cái xác; đoạn nó rút vào trái tim. Hễ đường Kim-quang-tuyến bỏ chỗ nào, thì chỗ đó lạnh như đồng. Dòm vào trái tim, thì ta thấy một ánh-sáng chói lòa, màu vàng tím, tức là sự sống của xác thân (trong lúc ấy, tuy trái tim còn nóng, chớ tứ-chi đã lạnh ngắt—cái thứ lạnh của thầy ma --). Rồi ánh-sáng ấy với đường Kim-quang-tuyến và hột nguyên-tử trường-tồn cái xác mới rút lên đầu theo đường chính giữa xương sống, gọi là đường Sushumna-nâdi (xin xem đồ-hình số 35). Đường Sushumna-nâdi này là đường đi từ tim-thất thứ ba tới não thứ ba. Bấy giờ, cặp mắt người sắp chết sẽ lộn tròn. Đường Kim-quang-tuyến bọc chặt hột nguyên-tử trường-tồn cái xác, rút lên đỉnh-đầu theo chỗ khớp xương lư-đỉnh-cột và hậu chẩm-cột (les sutures pariétale et occipitale), mà bay ra khỏi xác. Chừng ấy cái xác mới thật là chết. Những tia sáng của đường Kim-quang-tuyến mới siết-chặt hột nguyên-tử trường-tồn cái xác. Hột nguyên-tử này giống như con nhộng nằm trong ổ kén, và nằm yên như vậy cho tới chừng nào con người đầu-thai nữa, nó mới hoạt-động lại.

Khi ba hạ-thể: trí, vía, xác của phàm-nhơn đã tan-rã rồi, thì phàm-nhơn chỉ còn có một khối là ba hột nguyên-tử trường-tồn. Cái khối này trở nên sáng lòa, chiếu-diệu trong Chơn-thân ^[1] để chờ khi con người sắp đầu-thai mà tạo ra các thể xác, vía, trí mới cho linh-hồn hoạt-động tại côi Trần, Trung-giới và Thượng-giới.

Khi cái phách ra khỏi xác thịt rồi, thì tự-nhiên nó đem ra sinh-lực theo, nhơn đó mà tế-bào xác thịt sẽ lần lần tan rã, và sẽ thành những tế-bào riêng-biệt. Chúng nó riêng-biệt có nghĩa là không đóng khối lại như ở trong xác thịt, chớ chẳng phải chết như người ta tưởng. Chúng nó vẫn sống, bằng cơ là lông và tóc của xác thịt vẫn tiếp-tục mọc trong một thời gian. Điều này khoa-học đã thí-nghiệm rồi ^[2]. Khi con người

^[1] Chơn-Thân (le Corp Causal) tức là cái thể làm bằng chất thượng-thanh-khí (matière du plan mental supérieur) tốt đẹp vô cùng. Nó liên-quan với phàm-nhơn, nhưng vẫn ở tại côi Thượng-thiên. Nó cũng như cái trụ-sở cho ba hột lưu-tánh nguyên-tử của cái xác, vía và trí, khi ba thể này lần lượt tan rã. Chừng con người sắp đầu-thai, thì hột lưu-tánh nguyên-tử trường-tồn cái trí trở nên linh-động trước để làm ra thể trí. Đoạn mới đến lượt hột nguyên tử trường-tồn cái vía rung-động để làm ra cái vía. Sau cùng là tới phiên hột nguyên-tử trường-tồn cái xác (bằng chất dĩ-thái) rung-động để làm ra cái phách cho xác thịt mới sau này.

Khi con người hết luân-hồi rồi, nghĩa là thoát kiếp đầu thai để trở thành vị Chơn-Tiên, toàn-thiện thì Chơn-Thân mới rã.

^[2] Khi những tế-bào không còn liên-lạc chặt-chẽ với nhau, liền bị những vi-trùng trong cơ-thể ăn. Vi-trùng và các tế-bào bị hư-hại gây nên sự hư nát và mùi thúi ở xác chết.

tất thở, những tế-bào của xác thịt, trước kia có một sự tổ-chức thống-nhất và điều-hòa, nay đang chiến-đấu để ly-khai với nhau. Thế thì – dù linh-hồn có xuất ra khỏi xác – sự sống của xác thân lại trở nên linh-hoạt hơn lúc nào cả; nó linh-hoạt trong đơn-vị chứ chẳng phải trong toàn-thể. Vậy những đơn-vị sống, trong khi toàn-thể tan rã!

Trong quyển “Isis dévoilée” II, trang 267, có nói rằng: “Xác thân tan rã mà không chết: vì tất cả tế-bào của nó vẫn sống và đang chiến-đấu để tự sống riêng-biệt.”

Khi cái phách tách ra xác thịt hẳn rồi, thì nó không đi xa, mà lại thường thường phát phơ trên xác chết. Người ta gọi nó là hồn ma, bóng quế. Có khi cái bóng ấy hiện ra rõ ràng; nhiều người thấy đặng; nó lặng lẽ như một lùm mây với một chút ít trí-thức. Trừ phi một sự xáo-trộn nặng nề, một sự cảm-động mãnh-liệt làm kích-động đến cái trí-thức lơ mơ và an-tĩnh này, thì cái trạng-thái của vong-linh, lúc bấy giờ, vẫn được an-lành như trong giấc mơ.

Trong khi cái phách đang xuất ra khỏi xác, và sau khi đó (nghĩa là lúc vừa mới từ-trần), thì Chơn-Nhơn thấy diễn ra trước mắt, một cách mau lẹ, cuốn phim của đời mình đã sống trên dương-trần. Chỉ trong vài phút mà Chơn-Nhơn thấy lại đời sống của mình vừa qua và nhận-thức đặng mình đã thành-công hay thất-bại, coi mình đã có thương yêu hay ghét hại ai. Vong linh thấy đặng cái kết-quả tổng-quát của đời sống mình dưới thế-gian. Cái kết-quả ấy hẳn-định âm-cảnh nào trên cõi Trung-giới mà vong-linh ấy phải ở trong một thời-gian ^[1].

Quyển kinh Kaushitakopanishat đã nói rằng: “Trong lúc con người từ trần, sinh-lực Prâna gồm thu tất cả, và đem tất cả để dưới chơn Đấng Minh-Triết thiêng-liêng.”

Trong lúc từ-trần, con người phải trải qua một trạng-thái vô-trí-thức êm-dịu; do cái phách rút ra khỏi xác, và do sự kết-liên cái phách với cái vía: nhơn đó mà con người không thể hoạt-động dưới cõi Trần và trên cõi Trung-giới đặng. Có một vài người, vài chập sau khi chết, thì đã giải-thoát được cái phách rồi; còn nhiều người khác, thì phải bị cái phách ràng buộc nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tuần như vậy....

Với thời-gian, những yếu-tố thanh-cao của cái phách lần lần bay ra, và cái phách cũng sẽ thành thây ma ở bên cạnh xác chết; bây giờ tới lượt nó cũng sẽ tan rã ra từ nguyên-tử! Người ta thường thấy những cái phách mới xuất ra khỏi xác chết như những lùm mây trắng xanh hay màu tím dợt, bay phưởng-phất trên các nhị-tý. Lắm khi những lùm mây ấy có vẻ khô-nằn do sự tan rã lâu hay mau của cái phách.

Nhơn đó mà sự thiêu xác là một điều rất tốt: vì hễ cái xác bị thiêu rồi, thì cái phách không còn nơi nào rút nó nữa, thành thử nó tan rã mau lẹ.

Nếu một người kia, vì thiếu hiểu-biết, trối với gia-quyển phải tản-liệm kín-đáo hay phải ướp nước thuốc như Ai-Cập thuở xưa, để giữ xác lại lâu ngày, thì cái phách sẽ được dịp gom tàn-lực lại, đặng rút vào trụ-sở cũ của nó (là cái xác chết) cho nó sống lâu hơn. Sự thiêu xác hẳn-nhiên làm cho cái phách không còn mong gom lại những yếu-tố của xác thịt một cách kỳ-lạ, bất-toàn và tạm-thời được. Lại nữa, nhiều cách hoạt-động ghê tởm của phái bàn-môn-tả-đạo dùng thây ma sắp sinh để luyện phép tặc. Bên Phương-Tây điều ấy ít xảy ra lắm. Nếu thiêu xác thì không hề có sự này.

^[1] Vong-linh ở tại Trung-giới một thời-gian rồi rồi bỏ cái thể vía, lấy cái thể trí, lên ở cõi cao hơn là cõi Hạ-thiên. Ở đó cũng trong thời-gian, vong-linh lại bỏ cõi Hạ-thiên, lên cõi Thượng-thiên ở trong Chơn-thân. Ở trong Chơn-thân một ít lâu rồi mới đi đầu-thai lại.

Người ta sẽ nói rằng: “Trong lúc thiêu xác, vong-linh sẽ bị đau đớn: vì sức nóng của lửa!” Chúng ta xin trả lời rằng: “Cái phách ^[1] không còn dính với xác thịt (vì dây từ-khí đã bị cắt đứt rồi), thì làm sao linh-hồn cảm-biết được sự đau đớn của xác thân? Cũng như trong lúc hít thuốc mê để mổ xẻ --- dù dây từ điển ấy vẫn còn, và cái phách ra khỏi xác không trọn vẹn—mà con người còn không biết đau đớn gì thay!”

Vong-linh không thể nào nhập lại xác chết của mình một cách hoàn toàn được. Nhưng khi một người kia, lúc sinh-tiền sống hoàn-toàn theo vật-chất, sẽ hoảng-kinh khi thấy mình phải bỏ xác mình: y cố gắng hết sức liên-lạc với cõi trần, y quyết chiếm cái phách của xác thịt để dời đồ-đặt, hiện hình v.v.. Nhon đó mà y phải đau đớn, khổ sở nhiều không thể tả. Nhưng nhờ sự thiêu xác mà ta tránh khỏi điều này.

Vậy những ai còn bám-víu cõi trần một cách tha-thiết và tuyệt-vọng, thì cái vía của họ không thể rút ra khỏi hẳn cái phách. Khi mà vong-linh trí thức đang cảnh-ngộ của mình rồi, thì lại thấy mình bị chất dĩ-thái (thuộc về cái phách) bao vây. Cái trạng-thái này thật vô cùng khốn khổ: vì lẽ họ lên cõi Trung-giới không được (bởi họ bị lớp dĩ-thái bao vây), mà họ cảm-thông với cõi trần như trước cũng không được nữa (bởi họ không có ngũ quan xác thịt. Thành thử họ vốn-vơ, cô-độc kinh-hãi và nín-thình trong lùm mây dày đặc và đáng khiếp; họ không thể liên-lạc với cõi trần và cõi Trung-giới được. Thật không có cảnh-ngộ ghê-gớm và hãi-hùng nào bằng!

Dù họ mãi cố gắng giữ cái phách lại, nhưng với thời-gian, lớp vỏ cái phách sẽ suy mòn dần dần. Thường lệ, cái trạng-thái suy mòn này kéo dài, thành thử vong-linh không tránh khỏi, được điều đau đớn kinh hồn... Nhiều vong-linh nhon-đức cùng những vị khuất mặt khác, trước cảnh khổ của kẻ đắm-trần, rán sức giúp đỡ họ, để vớt một phần đau đớn nào, nhưng thường thường đều thất bại!

Trong trường-hợp khổ-sở và cô-đơn ấy, vong-linh đắm-trần có thể rán thông-đồng với dương-thể bằng cách nhờ xác đồng làm trung-gian. Trong lúc vong-linh đang cố gắng xoi lũng cái phách của xác đồng để dễ xâm-nhập, thì quới-nhon của xác đồng hết sức ngăn cản: vì biết trước rằng: sự ngời đồng sẽ đưa đến cái trạng-thái bị ám-ảnh, điên cuồng, khờ khạo và bạc nhược tinh-thần. Lắm khi một xác-đồng vô ý-thức (thường là một cô gái đa-cảm) có thể bị vong-linh xâm-chiếm dễ dàng, khi cô gái ấy không thể kiểm-soát được những dục-tình, và Chơn-nhon cô không còn chủ-trị được những hạ-thể mình. Nếu vong-linh muốn xâm-nhập vào xác thịt của một người nào, thì cũng cần có một thời-gian để xé lũng cái phách: nếu người ấy dùng nghị-lực chống lại, thì vong-linh sẽ thất bại.

Lại nữa, có khi vong-linh “vô-sở-trụ” này tìm một con thú ít tấn-hóa, như loài lục-súc, trùu hay heo, đang xâm-chiếm xác thân chúng nó; chó, mèo và khỉ--dù là tiến-hóa—cũng có thể bị ma nhập nữa.

Dường thể trong đời hiện-đại tấn-hóa này (nghĩa là thời-đại của giống dân thứ năm), sự xâm-chiếm xác thịt của một thú-vật như thế ấy là thay thế cho những ma-cà-ròng hút máu, mà người ta đã nhận thấy giữa dân-tộc thuộc giống dân thứ tư ^[2].

[1] Cái phách là trung-gian giữa tình-cảm và óc xác thịt. Nếu cái phách xuất ra khỏi xác, thì con người không còn biết cảm-xúc là gì?

[2] Nhon-loại thuộc về 7 giống dân chánh. Mỗi giống dân chánh có 7 giống dân phụ. Hiện nay trên địa-cầu, ta chỉ thấy 5 giống dân chánh mà thôi. Về sau, khi con người tiến-hóa cao, thì hai giống dân chánh thứ 6 và thứ 7 sẽ mọc lên. Dân-tộc Việt-Nam, Trung-Hoa và Nhật-Bổn thuộc về giống dân chánh thứ tư. Người Phương Tây thuộc về giống dân chánh thứ năm. Tuy

Nếu vong-linh nhập vào xác thú-vật, thì khó lòng mà xuất ra liền được. Vong-linh phải xuất ra từ từ và vô cùng cực nhọc, kéo dài ngày này qua ngày khác. Thường thường, chỉ khi nào con vật chết, vong-linh mới xuất hẳn ra khỏi mình nó được mà thôi. Nhưng một khi xuất ra khỏi xác thú rồi, vong-linh ấy còn phải tách ra khỏi cái vĩa của con thú nữa! Ôi! Bao nhiêu thảm khổ!

CHƯƠNG THỨ XXI

SỰ CHỮA BỆNH

Như ta đã nói ở trước: hễ người nào có thân-thể tráng-kiện, có sức khỏe dồi dào, thì luôn luôn phóng xạ xung quanh mình một thứ sinh-lực có khả-năng tăng-cường sức khỏe và có thể chữa nhiều chứng bệnh tâm-thương, hoặc giả làm cho người mới lành bệnh mau phục-sức.

Nhưng ý-chí có thể điều-khiển đặng luồng sinh-lực Prâna này và đưa nó đến đâu cũng được. Ta có thể dùng ý-chí đưa nó đến một người yếu đuối nào (vì lá lách của y không hoạt-động mạnh-mẽ) để giúp y đắc-lực trong sự hồi-phục sức khỏe. Sinh-lực của ta truyền qua cơ-thể y để giữ vững sự thăng-bằng, cho tới chừng nào xác thân đau yếu kia mạnh lại có thể tự hoạt-động đặng thu-hút và chuyên-dụng sinh-lực cần-yếu cho sức khỏe.

Nhiều người hư-nhược, yếu đuối, nếu ở gần những kẻ mạnh khỏe, thì rất ích lợi: có khi họ tự-nhiên được hết bệnh; đó là nhờ tia phóng-xạ của xác thân tráng-kiện xung quanh họ. Chi nên, dù cố ý hay vô-tình, người ốm yếu vẫn luôn luôn nhờ người mạnh khỏe ở gần bên. Nếu người mạnh khỏe mà cố-ý truyền đều đều sinh-lực của mình, thì cái kết-quả sẽ được tốt đẹp và mau lẹ hơn. Trong lúc ấy, luồng sinh-lực được hữu-ý đưa ngay vào chân-thân người yếu, thấm-nhuần từ sớ thịt, khiến cho y cảm-thấy mình tự-nhiên được nhẹ-nhàng, khỏe-khoắn. Người chữa bệnh có thể lấy tư-tưởng đưa luồng sinh-lực mình đến chỗ đau nhức. Nhờ luồng sinh-lực dồi dào, từ bên ngoài đưa đến, mà luồng sinh-lực xác thân đau ốm được tăng-cường, có thể làm tiêu-tan các chứng bệnh tâm-thương. Những chứng bệnh thuộc về thần-kinh luôn luôn đều do sự mất thăng-bằng của cái phách. Những chứng bệnh về bộ tiêu-hóa và thiếu ngủ cũng không ngoài cái nguyên-nhân đó. Còn bệnh nhức đầu thường thường là do sự sung huyết hay do từ-điển bên ngoài dồn dập đến. Người chữa bệnh nhức đầu đem luồng sinh-lực mạnh mẽ nơi đầu ngón tay mình xạ vào đầu bệnh-nhân, đuổi từ-điển xấu đi, làm cho tiêu đặng bệnh.

Những phương-pháp chữa bệnh này rất đơn-giản và dễ áp-dụng. Ai cũng làm được, nhưng nhà thiện-nghệ, nhà chay lạt và nhất là nhà có thần-nhân làm có hiệu-lực và mau lẹ hơn.

thế, chớ mỗi nước đều có những nhà lãnh-đạo thuộc về giống dân chánh tiến-hóa cao hơn mức thường tình. Tỹ như xứ Việt-Nam mình, dầu dân-tộc thuộc về giống dân chánh thứ tư, nhưng cũng có nhiều linh-hồn thuộc về giống dân chánh thứ năm đầu-thai để điều-dắc.

Muốn chữa những bệnh phức-tạp hơn, như đau tim, phổi chẳng hạn, thì nhà chữa bệnh chuyên-môn cần biết khoa giải-phẫu và sinh-lý-học, hầu hình-dung đăng trong trí cái cơ-quan đau đó; rồi dùng cách tự-kỷ ám-thị (auto-suggestion) nghĩa là tưởng cho thật mạnh trong trí rằng: Cơ-quan đau ấy bây giờ đã tràn ngập sinh-lực và trở nên tốt tươi, khỏe-khoắn. Tự-kỷ ám-thị có hiệu-quả vì tư-tưởng mạnh có thể uốn nắn đăng chất dĩ-thái của cái phách, và tạo cho nó một hình-dáng nhứt-định. Điều này giúp xác thân họ làm ra tế-bào mới rất mau lẹ.

Cách chữa bệnh đau tim

Còn một cách hiệu-lực hơn nữa mà nhiều hội-viên Thông-Thiên-Học như ông H.S. Olcott và ông A. P. Sinnett v.v.. đã áp-dụng. Cách ấy như thế này: Tỷ như ta muốn chữa một trái tim đang đau. Ta dùng tư-tưởng tạo ra trong trí một trái tim tốt đẹp làm bằng chất thượng-thanh-khí (là chất của thể trí). Đoạn ta lấy ý-chí gom chất thanh-khí (là chất của thể tình cảm tức là cái vía) để làm ra trái tim thứ nhì. Ta cho trái tim thứ nhứt bằng chất thượng-thanh-khí nhập lại với trái tim thứ nhì bằng chất thanh-khí. Thế thì, trái tim nhơn-tạo ấy có hai chất khí tốt đẹp trộn lộn lẫn nhau. Bây giờ ta cũng dùng ý-chí gom chất dĩ-thái (là chất cái phách) để làm ra trái tim thứ ba. Đoạn ta cho nó nhập một với hai trái tim trước. Vậy nhờ tư-tưởng và ý-chí mà ta đã tạo ra được một quả tim có đủ ba chất khí của ba thể vô-hình ta là: trí, vía và phách. Ta định-trí cho thật mạnh, ta rần thấy trái tim nhơn-tạo ấy chói sáng, màu sắc xinh tươi. Đoạn ta đem nó nhập vào trái tim trong xác thịt đang đau. Ta thấy trong trí trái tim đang đau, bây giờ, lại trở nên mạnh mẽ, nhờ ba luồng điện của ba thể thanh xạ vào.

Còn có một cách chữa bệnh bằng nhơn-diễn rất dễ làm và có hiệu-lực.

Dưới đây là những cách-thức truyền nhơn-diễn.

Người bệnh ngồi hay nằm, miễn cho xác thân được thông thả dễ chịu, gân cốt nói giãn điều-hòa. Người ta có thể để bệnh-nhân ngồi đằng-hoàng trong ghế bành, lưng dựa ra sau. Điều cần nhớ là: bệnh-nhân nên mặc đồ vải mỏng; chớ nên mặc tơ lụa: vì tơ lụa cản trở sự lưu-thông của nhơn-diễn. Vậy bệnh-nhân, tùy theo trường-hợp, nên mặc ít là hơn. Người chữa bệnh ngồi bên cạnh, trên tay ghế bành, cao hơn bệnh-nhân một tí. Người ấy hai tay sè ra “đánh khơi” nhiều lần trên mình bệnh-nhân (cách vài phân tây), hoặc nơi đang đau cần phải chữa: đồng thời tưởng tượng trong trí rằng: mỗi lần bàn tay mình đánh khơi lần thứ nhất và mỗi lần rút điện xấu đi; và mỗi lần bàn tay mình “đánh khơi” lần thứ nhì là xạ điện tốt vào. Hai bàn tay không đụng da người bệnh, hoặc giả để lên da nhẹ nhẹ mà thôi.

Đây là phương-pháp trị vài chứng bệnh thông thường như nhức đầu, sưng gân, sưng thịt... Để hai tay hai bên chỗ đau, rồi dùng tư-tưởng đưa từ-diễn tốt từ tay mặt qua tay trái ngang qua chỗ đau. Luồng điện tốt ấy sẽ đuổi chất xấu của chỗ đau. Đoạn đem nhơn-diễn và sinh-lực của người truyền-diễn qua bệnh nhân bằng cách “đánh khơi” trên chỗ đau.

Điều cần nhớ là mỗi lần rút điện xấu, thì mỗi lần phải rải cho xa, và sau cùng nên rửa tay hết sức kỹ và nhúng tay vào chậu nước đầy cho điện ra dễ: vì nước có khả-năng chuyển điện. Nếu không dự-bị như vậy, thì người chữa bệnh có thể vướng chứng bệnh

mà mình đang chữa đó. Điều này đã xảy ra nhiều lần. Tỷ như chữa một cái răng đau hay cái tay nhức, mà nếu không phòng ngừa, thì người chữa bệnh cũng sẽ bị đau răng hay nhức tay y như bệnh-nhân. Nhưng lạ một điều là hễ chữa tay mặt của bệnh-nhân, thì tay mặt của người chữa bệnh có thể bị lây đau, nếu không biết cách ngừa. Điều này rất tai hại, nên tránh trước là hơn.

Ông A. P. Sinnett có thuật một chuyện lý-thú về sự chữa bệnh nhức lác lẻo của một người đàn bà nọ bằng cách truyền nhờn điển. Khi hết bệnh rồi, người đàn bà ấy lại dời nhà đến miền Âu-Châu, cách xa nhà người chữa bệnh. Bốn năm sau, ông này từ trần. Nhưng lạ thay, liền khi đó, bệnh nhức lác lẻo của người đàn bà nọ bỗng trở lại như cũ!

Như vậy hỏi vì nguyên-nhân nào? Ông A. P. Sinnett cho rằng: Trong trường-hợp đó, từ-điển xấu của bệnh-nhân, dù đã bị rút đi, nhưng nó chưa tiêu mất, mà còn dính ở hào-quang của người chữa-bệnh cho đến khi người này chết rồi, nó liền trở về chủ cũ của nó để tạo lại bệnh trước. Chi nên, trong lúc rút điển xấu của bệnh-nhân, người chữa bệnh cần phải rãi ra cho thật xa và thật mạnh. Sau khi nhúng tay vào thau nước đầy để trút ra tất cả điển xấu ^[1] người ta còn dùng ý-chí đưa từ-điển xấu đó đi ra khỏi vùng hào-quang ^[2] của mình và của người lân-cận.

Hẳn-nhiên ta có thể ảnh-hưởng đến cái phách bằng nhiều cách khác nhau: vì ta biết rằng: ba thể trí, vía và phách (thuộc về cái xác) đều liên-đới với nhau rất chắc-chẽ, chi nên thể này ảnh-hưởng đến thể kia rất dễ-dàng.

Lấy theo thường lệ mà nói, thì nếu xác thân mạnh mẽ, nó sẽ ảnh-hưởng tốt cho những thể cao của ta. Tỷ như bắp thịt thiếu hoạt-động, thì chẳng những nó có vẻ suy-đôi, mà nó còn ngăn trở sự lưu-thông của sinh-lực nữa. Bởi vậy, cái xác gầy ốm tạo ra trong cái phách một yếu-điểm. Cái yếu-điểm này được xem như cái cửa hiểm-nghèo cho các thứ xâm-lăng của những vong-linh từ cõi Trung-giới xuống, không khác chi vi-trùng áp phá một xác thân không khéo giữ gìn. Cũng như thể trí hay thể vía đau ốm (nghĩa là có nhiều tật xấu), thì không sớm, muộn gì cũng làm cho xác thịt đau ốm theo. Một người kia, có cái vía xáo trộn, (nghĩa là những tình-cảm buồn-lung nổi dậy), có thể làm cho cái vía của người nhạy-cảm ở gần phải bị một phen rối loạn. Vả lại sự cảm-kích liên liên và hỗn-độn ấy sẽ kinh-động đến cái phách, rồi cái phách sẽ kinh-động đến cái xác. Đó là nguyên-nhân của tất cả bệnh thần-kinh.

Những người bị bệnh thần-kinh thường hay lo nghĩ và cảm-động về những chuyện không ra gì. Nếu có ai chỉ cho họ cách giữ các thể họ được an lành và thanh-tịnh, thì bệnh của họ sẽ khỏi ngay.

^[1] Nên nhớ đổ thau nước liền, khi người chữa bệnh đã dùng xong. Nếu người mạnh mà thọc tay vào thau nước ấy rửa, thì có thể bị lây chứng bệnh đó,

^[2] Mỗi người có một vùng hào-quang vây phủ màu sắc tốt, xấu tùy theo sự tân-hóa nhiều hay ít. Người có nhân-quang thấy đáng nó.

CHƯƠNG THỨ XXII

TRUYỀN TỪ-ĐIỂN CHO ĐỒ-VẬT

Chẳng những từ-diễn (cũng gọi là từ-khí, hay nhơn-diễn) có thể dùng để chữa bệnh, mà còn để làm phép cho đồ-vật nữa, nghĩa là làm cho đồ-vật có thêm một từ-khí đặc-biệt. Vậy truyền từ-diễn cho đồ-vật nghĩa là dùng ý-chí đem một tư-tưởng nhứt-định gắn vào đồ-vật để kêu-gọi tư-tưởng ấy cho người nào cảm đến nó: vì lẽ đồ-vật có khả-năng rút từ-diễn của những người xung-quanh nó một cách tự-nhiên, nhơn đó mà nó có thể gọi lại, trong tâm người nào dùng nó, những tình-cảm và tư-tưởng đã thấm-nhuần nó. Điều này giải rõ (hay cũng một phần nào) cái ảnh-hưởng của bùa-phép và bửu-bồi. Những tính tôn-sùng và lòng mộ-đạo gắn vào vách tường, nơi mỗi miếng gạch biến thành một lá bùa thật-sự cho các tín-đồ. Chỉ nên những ai bước chân đến chùa hay nhà thờ đều có cảm-tưởng muốn tu.

Nhơn-diễn chuyên-đạt từ con người qua đồ-vật mà ít ai để ý. Thức ăn, uống rút từ-diễn của kẻ xung quanh rất dễ. Nhơn đó mới có giới-răn cấm nhứt người Bà-la-môn ăn uống trước mặt người thô-tục, hạ-tiện, hoặc dùng những thức ăn do những người này nấu ^[1]. Đối với nhà bí-học, sự tinh-vi của từ-diễn cũng quan-trọng như sự trong sạch của xác thân. Bánh mì và các bánh ngọt đều đặc-biệt rút từ-diễn của những người làm bánh một cách mãnh-liệt: bởi vì chính nơi đầu ngón tay của họ tứa ra từ-diễn đó, mà lửa có năng-lực tiêu-hủy một phần. Có nhiều nhà bí-học muốn tránh những từ-diễn xấu bên ngoài, nên chỉ dùng đĩa, chén, muỗng, ly riêng của mình và chẳng bao giờ cho người nào (mà họ biết không tốt) hớt tóc họ, vì đối với họ: cái đầu là một bộ-phận của thân-thể cần phải giữ cho thận-trọng. Nếu đầu ta mà rút từ-diễn xấu bên ngoài, thì là một điều hết sức tai hại.

Những sách trong thư-viện công cộng đều có thấm-nhuần mọi thứ từ-diễn, mà phần nhiều đều xấu cả.

Những ngọc, ngà, châu-báu (ví như bông hoa của loài kim-thạch) có khả-năng rút từ-diễn và tình-cảm của những ai mang chúng nó. Có nhiều món nữ-trang nhuộm đầy tình ghen ghét, thù hận. Có thứ ngọc xoàn quý lưu-truyền cả ngàn năm, chuyện tay người này đến người khác, nhứt là những hột châu quý giá, những hột kim-cương lớn như trứng bồ-câu, thường rút những tư-tưởng sát-nhơn, những tình-cảm hung-tợn của kẻ cướp bóc hay kẻ tìm ra được chúng nó. Có nhiều hòn ngọc làm tổn không biết bao nhiêu mạng người. Mấy vật nữ trang như thế lưu lại mãi những tình-cảm và tư-tưởng gớm-ghe ấy trong cả ngàn năm qua, mà không phai lợt; cho nên những nhà có nhãn-quang dòm vào nó, thì lấy làm ghê tởm mà thấy bao nhiêu cuộc tai-biến hãi-hùng quay cuồng xung quanh nó. Nhơn đó mà nhà bí-học thường khuyên nhủ người học Đạo chớ đeo nữ-trang, trừ phi một vài thứ đá màu, như ngọc-thạch, vì ngọc-thạch thường rút những thứ từ-diễn tốt. Có thứ đá màu (pierres gnostiques) do phái ngộ-đạo chủ-nghĩa dùng đã hai ngàn năm qua, trong lúc làm lễ Diễm-Đạo, đến ngày nay mà vẫn còn hiệu lực như thường. Có một vài thứ nữ-trang bằng đá khắc

^[1] Vì những lý-do về từ-diễn mà người Ấn-độ phái Bà-la-môn muốn giữ mình tinh-khiết không chung chạ với người hạ-lưu, nên họ mới chia xã-hội ra nhiều hạng người một cách phân-minh, chớ không phải để tôn mình và miệt-thị kẻ khác như nhiều người lầm tưởng.

hình con bọ-rầy ở xứ Ai-Cập. lâu hơn hai ngàn năm, mà cũng còn giữ từ-điển tốt đẹp của thời xưa.

Tiền bạc bằng kim-khí hay bằng giấy thường có một thứ từ-điển hết sức xấu xa. Chẳng những nó rút đủ thứ từ-điển, mà nó còn thấm-nhuần những tư-tưởng và tình cảm của ai cầm nó, mà nó còn rải ra một thứ từ-điển làm cho trí-óc rối-loạn và cái vía trở nên nóng nảy, cộc cằn. Cái kết-quả của từ-điển xấu ấy đối với thể vía cũng giống như cái kết-quả tiêu-vong của bôm nguyên-tử đối với xác thịt vậy.

Tiền bằng thau và bằng chì, cũng như những giấy bạc cũ và bản, đều có nhiều từ-điển xấu. Tiền bằng ni-kêl (nickel) không giữ từ-điển lâu hơn là tiền bằng thau. Còn tiền bằng bạc và bằng vàng lại còn giữ từ-điển ít lâu hơn nữa, vì vàng và bạc có sự rung-động thanh nên tự nó có thể đuổi những từ-điển xấu ra ngoài.

Mùng, mền, chiếu, gối và giường cũng rút từ-điển của người ngủ trên đấy. Nhiều người nằm chiêm-bao mộng-mị thấy điều hung-tợn, thường để ý thấy rằng: tại mình nằm ngủ trên giường gối của người không tốt. Nếu người ta dùng áo-quần hay mền bằng chỉ lông cừu (laine) thì chớ để ngay trên da: vì lông cừu có thấm đầy từ-điển của thú vật.

CÁCH LÀM BỮU-BỐI

Muốn làm một cái bữu-bối có hiệu-lực, thì trước hết phải tinh-lọc chất dĩ-thái (ether) đã thấm-nhuần trong đó, bằng cách đưa nó ngang qua một tấm kính làm với chất dĩ-thái (do ý-chí tạo thành, nghĩa là định-trí gom chất dĩ-thái loại thanh nhứt xung quanh mình vào cái khuôn vô-hình mà mình tưởng-tượng). Chất dĩ-thái cũ thấm trong đồ-vật, một khi đi ngang qua khuôn kính vô-hình đó, thì bị đuổi ra khỏi đồ-vật, bây giờ lấy tư-tưởng đem chất dĩ-thái tốt nhứt bên ngoài vào thay thế. Đó là giai-đoạn thứ nhứt cốt để tinh-lọc chất dĩ-thái của đồ-vật.

Bây giờ đến giai-đoạn thứ nhì là tinh-lọc chất thanh-khí (thuộc về cái vía) của đồ-vật. Người ta cũng dùng ý-chí gom chất thanh-khí tốt nhứt ở xung quanh để tạo ra tấm kính thanh-khí vô hình. Đoạn người ta lấy đồ vật đưa ngang qua tấm kính ấy để tinh lọc chất cái vía của nó.

Ở giai-đoạn thứ ba là tinh-lọc chất thượng-thanh-khí (thuộc về cái trí) của đồ-vật. Người ta cũng dùng ý-chí tạo ra tấm kính thượng-thanh-khí tốt nhất rút ở xung quanh mình. Đoạn lấy đồ-vật đưa ngang qua tấm kính vô-hình ấy. Chất thượng-thanh-khí cũ của đồ-vật bị chất tấm kính gạt ra, để chất thanh khí mới vào thay thế. Bây giờ món đồ-vật ấy, sau khi ba chất khí đã được tinh-lọc rồi, thì trở nên trong sạch như một tờ giấy trắng, muốn viết chi trên ấy cũng được.

Giai-đoạn truyền tư tưởng. -- Nhà truyền tư-tưởng mới để tay mặt lên trên món đồ; trong trí tưởng đến đức-tánh nào mà mình muốn truyền qua đồ-vật, với một ý-chí thật mạnh. Nhờ mãnh-lực của tư-tưởng mà đức-tánh ấy gắn vào đồ-vật. Nhà bí-học từng-trải có thể làm điều này gần như chớp nháng, với một ý-chí mạnh mẽ tuyệt-vời còn những người khác, thì cần phải lâu hơn và cố gắng nhiều hơn.

Đó là phương-pháp thường-lệ để làm ra bữu-bối.

*

Bửu-bối có thứ đặc-biệt để riêng cho một cá-nhơn nào đó, nó cũng như một toa thuốc chữa bệnh cho mỗi người.

Bửu-bối linh-hoạt là một thứ bửu-bối có khả-năng phóng từ-điển trong nhiều thế-kỷ mà vẫn mạnh mẽ, không hề phai-nhạt. Người ta chia nó ra làm hai thứ: 1) thứ làm bằng ngọc-thạch rút từ-điển luôn luôn tủa ra ngoài; 2) thứ có từ-điển hạp với một số tinh-linh ngũ-hành (esprits de la nature). Những tinh-linh ngũ-hành này rải ra một thứ từ-điển riêng, rất cần cho mãnh lực của bửu-bối, hơn đó mà bửu-bối càng lâu, càng mạnh, và càng linh-nghiệm trong nhiều ngàn năm. Bửu-bối ấy là nguồn vui của ngũ-hành và phúc-lạc cho những người xung quanh.

Có thứ bửu-bối gọi là bửu-bối liên-kết; nó có khả-năng nối người tạo nó với người mang nó. Nó là một phòng tiên-tuyên của trung-ương tâm-thức giữa hai người. Nhờ nó mà người mang bửu-bối liên-lạc chặt chẽ với người trước-tác nó (là người tạo ra nó); và khi cần-yếu, người trước-tác có thể gọi thần-lực đến cho người mang bửu-bối ấy.

Cũng có một vài trường-hợp rất hiếm-hoi, là một bửu-bối phạm-trần có thể liên-quan với Chơn-Thân (corps causal) của một vị Tiên-trưởng (Adeptes) như những bửu-bối đã chôn xuống đất trong nhiều xứ do nhà Bí-học Appollonius de Tyane (tiền-kiếp của Đức Jésus) từ 19 trăm năm nay, với mục-đích là để từ-điển của nó chuẩn-bị cho những đại cuộc sau này. Một vài bửu-bối ấy có chôn tại Adyar (Madras--Ấn-Độ) là tổng-bản-dinh của Hội Thông-Thiên-Học, tại Sidney (Úc-Châu) và Huizen (Hòa-Lan). Một vài bửu-bối ấy đã được chi-dụng rồi còn những cái khác sẽ được áp-dụng trong lúc Đức Giáo-Chủ ra đời.

Nhiều đền thờ to thường cất tại chôn chôn nhao, cất rún của một vị Thánh-nhơn nào, hoặc dựa mả của một vị Chơn-tu đã được đắc-đạo. Trong trường-hợp đó, cái trung-tâm từ-điển vẫn còn mạnh-mẽ nhiều năm như vậy. Ví dầu thánh-cột ấy có giả đi nữa, nó cũng là một trung-tâm từ-điển mạnh mẽ: vì lòng tôn-sùng, kính-yêu, ngưỡng-mộ của vô số tín-đồ và du-khách, từ thế-kỷ này đến thế-kỷ khác, đã gắn vào nó thành thử nó trở nên một trung-ương thần-lực tốt đẹp cho những người xung quanh.

*

Cũng như ta nói ở trước, những viên ngọc quý đều tự nhiên có khả năng rút từ-điển, nhờ đó chúng nó có thể trở nên những món bửu-bối hiệu-lực. Hột bồ-đề là thứ rút từ-điển dễ-dàng. Nó có thể trở thành một trợ tá đắc-lực cho sự tham-thiền, và sự suy-gẫm về những ý-niệm duy-linh; đồng thời nó còn đuổi ra xa những ảnh-hưởng thấp hèn. Trầm và nhang đều có ảnh-hưởng tốt cho những tư-tưởng siêu-linh và sùng-kính.

Nhà phù-thủy thường dùng những thứ cây làm thuốc, hay chất xạ-hương để khiêu-gọi những tánh xấu xa, hung-tợn.

Nhà bí-học thì trái lại; họ luôn luôn tìm dịp rải từ-điển lành, hầu kêu-gọi những ý-niệm đạo-đức và siêu-linh. Mỗi lần họ đi đâu, hoặc cầm món gì như thư từ, sách vở, hay món quà nào, thì họ không hề quên truyền từ-điển của họ vào. Nhà bí-học dùng ý-chí truyền từ-điển qua một trang đánh máy để gọi cho ai, còn hơn là một bức thơ viết tay một cách vô-ý-thức.

Nhà bí-học cũng có thể tinh-lọc được vật-thực, áo-quần, mừng mền, giường gối, nệm, nhà cửa v.v. bằng một vẩy tay mặt sông. Dù tinh-lọc kỹ lưỡng như vậy (nghĩa là đuổi từ-diễn xấu của đồ-vật ra ngoài), nhà bí-học cũng khó mà thay đổi trọn vẹn dạng từ-diễn đặc-biệt của đồ-vật, tỷ như từ-diễn của thịt. Bởi thịt rất trực cho nên dù kho nấu cũng không tiêu-diệt được từ-diễn xấu của nó.

Muốn tinh-lọc một cái phòng chẳng hạn, thì người ta đốt trầm-hương rồi rải nước thánh (là nước cúng trên bàn thờ). Nếu không có nước thánh, thì lấy nước lạnh bỏ vào một chút muối, rồi để trên bàn đọc kinh cầu-nguyện và truyền-diễn vào nước ấy; đoạn lấy một chiếc hoa nhúng vào nước rải khắp cùng căn nhà, miệng thì đọc kinh (thuộc về tôn-giáo nào cũng được).

Nên nhớ rằng: chất hồng-trần trong châu-thân con người rất liên-quan chắc chẽ với chất khí côi vĩa và chất khí côi trí. Đặc-tính nặng nề, thô-kịch của xác thân liên-đới với các thể thanh ^[1]. Chỉ nên một cái xác thân sạch sẽ, với từ-diễn đẹp lành là một điều tối-cần cho nhà bí-học.

Nước thánh dùng trong nhà thờ Thiên-chúa là một bằng chứng cụ-thể của sự truyền-nhơn-diễn. Nước là một chất rút từ-diễn rất dễ dàng.

Muốn truyền từ-diễn vào nước, ông Cha làm phép thánh bằng cách làm dấu Thánh-Giá trên nước bỏ có muối, với ý-định mạnh mẽ là đem từ-diễn tốt của mình để vào trong nước, đồng-thời xua đuổi tất cả tư-tưởng và tình-cảm xấu xa đã rút vào nước trước kia.

Đến đây ta lấy làm lạ, tại sao lại bỏ muối vô nước?

--- Người ta bỏ muối vào nước là vì muối có chất hỏa, mà hỏa là một chất có khả-năng tiêu-hủy. Còn nước là một chất “dung-giải-tế” nghĩa là có khả-năng làm cho tan rã. Muối và nước là hai chất có đặc-tính tẩy-uế cực-độ.

Trong nhà thờ Thiên-Chúa-Giáo Tự-Do (Eglise catholique libérale), người ta cũng dùng cách tẩy-uế trước khi làm Lễ, làm phép rửa tội, phép xác v.v... Trong lúc làm phép rửa tội, ông Cha làm dấu Thánh-Giá ở giữa trán, ngay yết-hầu, nơi tim và rún của đứa trẻ cốt để mở những luân-xa bí-yếu của cái phách. Người có thần-nhân nhìn vào các luân-xa ấy trước khi hành-lễ thì thấy chúng nó nhỏ. Nhưng sau khi ông Cha đã làm dấu, thì chúng nó nở lớn hơn, khởi chiếu và đồng-thời chúng nó cũng khởi quay tròn như luân-xa người lớn.

Lại nữa, nước thánh đổ lên trán đứa bé làm cho chất dĩ-thái của cái phách lay-chuyển, kích-thích cái óc và hạch mũi (corps pituitaire). Hạch mũi có khả-năng chuyển-di sự rung-động đến cái vĩa, rồi do cái vĩa mà chuyển đi đến cái trí.

Sau cùng, ông Cha xức dầu thánh ^[2] trên đỉnh-đầu để làm luân-xa tại đó hóa thành một cái râu: nghĩa là có thể ngăn không cho những tư-tưởng và tình cảm thấp hèn xâm-nhập. Đoạn ông dùng ý-chí để khép bốn cái luân-xa (ở trán, yết-hầu, tim và rún) mà ông vừa mở.

Trong phép thêm sức, Đức Cha cũng làm dấu bằng dầu thánh, cho những sự rung-động mãnh-liệt của linh-hồn (hay chơn-nhơn) ảnh-hưởng đến cái phách.

Khi phong chức Cha, phận sự của Đức Cha khi ấy là làm cho những thể thanh của người được phong chức, thông-đồng với xác thân. Những ân-huệ và những ý niệm

^[1] Ngoài ra cái xác thịt, con người còn nhiều thể thanh nữa, mà mắt phàm không thấy được: như thể vĩa, trí, chơn-thân, bồ-đề, tiên-thể v.v...

^[2] Nghĩa là dầu đã được một Đức Cha làm phép và truyền diễn tốt rồi.

tốt đẹp từ cõi cao xuống óc cái phách rồi chuyển qua hạch mũi của cái xác. Hạch mũi là nơi gặp gỡ mật-thiết của những hạ-thể: xác, phách và trí.

Khi phong-chức cho một vị nào thì Đức Cha, xúc dầu thánh trên đỉnh-đầu là có ý mở luân-xa tại đó. Luân-xa nơi đỉnh-đầu, khi chưa mở thì hững chính giữa. Khi phát triển rồi, thì nó lớn ra và vung lên. Người ta tượng-trung hình luân-xa vung lên bằng những khu-ốc nổi cao trên đỉnh đầu các tượng Phật mà ta thường thấy.

Thuở xưa, người La-Mã dường như có tục-lệ thoa dầu-thánh những cảm-giác-khí-quan (organs sensoriels) để khép những luân-xa của những người đang hấp hối, cốt-ý không cho những vong linh xấu bên ngoài xâm-chiếm—đặng dùng bên tà-thuật—một khi chủ-nhơn nó đã ra khỏi xác.

Nhờ thoa dầu thánh, mà lắm bệnh thần-kinh được chữa khỏi.

Trong đầu cây trượng của Đức Cha có chứa những ngọc thạch rút từ-điên cái phách, rồi tủa ra ngoài. Nếu từ-điên ấy mạnh, thì cây trượng của Đức Cha có thể chữa nhiều chứng bệnh khi để cây trượng ấy đụng đến chỗ đau.

Thuở đời Trung-cổ, những nhà bí-học luyện-kim-đơn, cũng dùng gươm hay thuốc có thấm-nhuần từ-điên để chữa bệnh.

Trong những huyền-cơ cổ-thời, người ta xem cây gậy Thyrese (là cây gậy trên đầu có tiện hình trái thông) là một bầu thần-lực. Tôn-sư lấy gậy ấy để dựa xương sống người đệ-tử đặng truyền diễn cho vị này.

CHƯƠNG THỨ XXIII

“VỎ DĨ-THÁI” ĐỂ BẢO-VỆ (COQUE DÉFENSIVE)

Có khi ta nên tạo một cái “vỏ” hay một cái thể bảo-vệ bằng chất dĩ-thái đặng giúp những thể khác chống lại với các thứ ảnh-hưởng xấu xa bên ngoài.

Tỷ như hầu hết quần-chúng đều luôn luôn tủa ra một thứ từ-khí bằng chất hồng-trần; nếu chất ấy không phải là một mối tai hại, thì nó cũng là một trở-lực to tác cho những học-giả Bí-học. Lại nữa, một số ít người thiếu sinh-lực lại có khả-năng (mà họ không biết) rút sinh-lực dự-bị của những người ở gần. Nếu những người này (ví như ma cà-rông) chỉ rút những phần dĩ-thái có thừa do những người xung quanh sa-thải một cách tự-nhiên, thì không có chi tai hại, nhưng thường thường sự rút sinh-lực ấy mãnh-liệt cho đến nỗi trong người của nạn nhơn sinh-lực lưu-thông một cách vội vàng và càng mau lẹ hơn. Sinh-lực màu hường tại lá lách của y bị rút trộm trước khi được đồng-hóa. Chi nên người rút sinh-lực, có thể trong vài phút, làm cho nạn-nhơn trở nên hoàn-toàn yếu-đuối.

Người rút sinh-lực trộm của kẻ khác lại không dùng được sinh-lực ấy; y rút sinh-lực vì cơ-năng của y có bẩm-tính làm như vậy để tung-rải bên ngoài một cách vô bổ. Con người thể ấy cần phải lấy nhơn-điển mà chữa mới đặng; người ta phải cho y một

số sinh-lực nhứt-định cho tới chừng nào cái phách của y đã lấy lại sự nhu-nhuễn ^[1] của nó, thì sự thu-hút và sự phung-phí sinh-lực sẽ ngưng ngay, và sinh-lực của y tản-mát ra ngoài do tất cả chơn lông, hơn là do một chỗ duy-nhất. Trong vài trường-hợp dị-thường, có một vong-linh ở ngoài ráng chiếm-hữu và ám-ảnh xác thân của người khác. Người học-giả bí-học có khi bắt buộc phải lân-la những kẻ hút sinh-lực người, hầu giúp đỡ nạn-nhơn. Có người nhạy-cảm cho đến nỗi họ phải lập lại những hiện-tượng của nạn-nhơn yếu-đuối và bệnh-hoạn. Cũng có người ở đô-thị ồn ào, vì những sự rung-động liên-tục và mãi dập-dồn, mà phải đau đớn nhiều.

Trong mấy trường-hợp ấy, cái “vỏ dĩ-thái” thật là hữu-ích để tự che chở. Tuy nhiên, ta đừng quên rằng: “vỏ dĩ-thái” ngăn không cho chất dĩ-thái xâm nhập vào ta, mà nó cũng ngăn không cho chất dĩ-thái dư của ta ra ngoài nữa; chất dĩ-thái dư ấy có khi là chất độc, nếu ở mãi trong “vỏ” thì rất hại cho sức khỏe.

Làm sao tạo nên cái “vỏ dĩ-thái”?

--- Muốn làm cái “vỏ dĩ-thái” thì người ta dùng ý-chí và trí tượng-tượng. Có hai cách:

Cách thứ nhứt: Người ta dùng ý-chí tưởng cho phần cái phách ló ra khỏi xác thịt trở thành đông-đặc và lớn hơn.

Cách thứ nhì: Lấy ý-chí rút chất dĩ-thái xung quanh tạo ra một cái vỏ hình bầu-dục bằng chất dĩ-thái.

Cách thứ nhì tốt hơn cách thứ nhứt, tuy nó đòi hỏi một ý-chí mãnh-liệt hơn và một sự hiểu-biết thâm-sâu hơn về cách tạo-tác nó.

Những học-giả bí-học muốn bảo vệ xác thân trong lúc ngủ với cái vỏ dĩ-thái, thì nên đề-ý tạo nó bằng chất dĩ-thái chứ chẳng phải bằng chất thanh-khí là chất thuộc về cái vía.

Người ta có kể lại trường-hợp của một học-giả đã làm-lạc về điều này: Trong khi y phải tạo ra cái “vỏ” bằng chất dĩ-thái để che chở mình trong lúc ngủ, y lại tạo ra cái “vỏ” bằng chất thanh-khí, thành thử linh-hồn ở trong cái vía bị vỏ thanh-khí bao chắc, không thể tiếp ảnh-hưởng gì bên ngoài đặng, đồng-thời y cũng không thể đưa cảm-tưởng gì từ trong tâm-thức ra khỏi cái vía đặng.

Làm ra cái vỏ “dĩ-thái” trước khi ngủ rất có ích trong sự chuyển-di điều kinh-nghiệm của Chơn-Nhơn (hay linh-hồn) xuống óc xác thịt trong lúc thức. Cái “vỏ dĩ-thái” ấy có thể ngăn cản những tư-tưởng bay vẩn vơ trong cõi phách luôn luôn muốn xâm-chiếm những thể của ta và đi ngay vào cái óc dĩ-thái để xen lẫn với những tư-tưởng riêng của cơ-năng này. (Cái phách cũng có bộ-phận giống như xác-thịt, nhưng bằng chất dĩ-thái--- éther—chứ chẳng phải bằng chất hồng-trần.)

Phần dĩ-thái của cái óc có trọng trách trong lúc con người chiêm-bao, nhứt là đối với những chiêm-bao do sự rung-động, và sự cảm-giác bên ngoài, hoặc do tất cả áp-lực bên trong của bộ thần-kinh. Những chiêm-bao này thường có tánh-cách bi-kịch bởi vì óc dĩ-thái làm cho những cái gì chất-chứa trong óc xác thịt nổi dậy. Nó sắp-đặt, phân-tách, hóa-hợp những phần-tử này theo ý ngông-cuồng của nó, thành thử những chiêm-bao này thuộc về hạng thấp.

Có một cách tuyệt-hảo là trong lúc thức, ta nên bắt cái trí luôn luôn làm việc, đừng bỏ nó ở không để nó có thể muốn tưởng chi thì tưởng tự ý nó. Nhờ cái trí làm

^[1] Sự nhu-nhuễn là sự giãn, co (élasticité).

việc mà nó không mở cửa rước những luồng tư-tưởng hỗn-tạp bên ngoài xông đến và con người không làm nô-lệ cho tư-tưởng rải-rác xung quanh mình.

Trong lúc ngủ, cái óc dĩ-thái tự-nhiên bị thụ-động trước những luồng tư-tưởng bên ngoài. Cách nói trên giúp học-giả khỏi lâm vào cảnh ấy.

Trong vài trường-hợp, không cần tạo trọn cái “vỏ dĩ-thái” để che chở một bộ-phận nào nhứt-định của thân-thể, tỷ như cái óc chẳng hạn.

Vì lẽ đó mà vài người nhạy-cảm không thể bắt tay với ai mà khỏi bị đau đớn; trừ phi khi nào y bắt tay với người tiến-hóa hơn y. Lâm vào trường-hợp đó, người ta có thể tạo ra một tấm vách tạm-thời bằng chất dĩ-thái; tấm vách này sẽ bảo-vệ trọn cả bàn tay và cánh tay, không cho một chút từ-điển nào xấu bên ngoài xâm-nhập.

Nếu người nào giỏi về phép-thuật (magic), thì làm tấm vách dĩ-thái đó được kiên-cố hơn, nó có thể ngăn không cho lửa chạm phải xác thân. Chỉ nên người phù-thủy và những thuật-gia có thể dứt tay hoặc chơn vào lửa mà không bị cháy. Trong những nhóm câu-cơ có khi người ta cũng bốc được than đỏ mà không bị phỏng.

Khỏi nói lại một lần nữa, chư vị học-giả cũng hiểu rằng: cái “vỏ” nói đây làm bằng chất dĩ-thái chứ chẳng phải làm bằng chất thanh-khí.

CHƯƠNG THỨ XXIV

ĐỒNG- CỐT

Người đồng-tử là người có cái phách rời ra khỏi xác một cách dễ dàng. Khi xuất ra khỏi xác, cái phách tạo nên nhiều hiện-tượng như: “ma hiện”, “xây bàn”, “giáng bút”, “xây cơ”... Nếu những hình ấy dang ra xa đồng-tử lâu, thì phải lu-mờ và biến mất ngay; bởi vì những chất dùng để hiện-hình có tính cách rút về xác đồng.

Ngồi đồng rất nguy-hiểm cho đồng-tử! Nhưng cũng may là số đồng-tử không được bao nhiêu. Trong lúc ngồi đồng, thì cái phách phải chia đôi: một phần xuất ra, một phần còn ở trong xác; bởi vì nếu cái phách xuất trọn vẹn, thì đồng-tử phải bỏ mình; vì lẽ chúng ta đã nói trên kia: nhờ cái phách rút sanh-lực đem vào cơ-thể; nếu cái xác không còn nhờ cái phách, thì làm sao rút sanh-lực đặng. Lại nữa, mặc dầu đồng-tử còn trong xác thân phân nửa cái phách, nhưng ngũ-tạng, lục-phủ đều lờ-đờ gần như bất-động: những cơ-quan sinh-dưỡng gần như ngưng hẳn. Nhon đó mà khi đồng-tử tỉnh lại phải trải qua một cơn nhọc-nhằn không thể tả. Còn một sự tai-hại nữa là nếu đồng-tử hoạt-động thường, và một khi nguồn sanh-lực vô cơ-thể yếu, thì khó tránh những sự đông-tổ của dục-tình, đắm mê tửu-sắc. Người đồng-tử bị thiếu sanh-lực nên mê-mê, cần phải dùng những vật gì dục-sức mới mong tìm lại sự linh-hoạt xưa.

Ông William Crookes viết trong quyển “Researches” mấy hàng này: “Sau khi rū-liệt về thân-kinh và xác thịt trong lúc ngồi đồng, ông Home ngã lăn dưới đất mét xanh và cứng hàm gần muốn chết giắc! Thấy vậy, ta có thể nào cho rằng: Sự tiến-triển của khoa thần-linh lại đem đến cái tai-hại cho xác thân dường ấy chăng?”

Cái trạng-thái suy-nhược dần dần làm cho đồng-tử chẳng những chết yếu, mà lại còn khủng-hoảng về tinh-thần nữa. Những đức tính quý báu của con người như: nghị-lực, nhẫn-nại, yên-tĩnh, từ-tâm v.v... cũng không còn mãnh-lực nữa.

Như ta thấy, ngồi đồng thật là tai-hại vô cùng! Nhưng nếu người ta tập trẻ em làm đồng-tử, thì càng đi đến chỗ nguy-vong hơn nữa! Nếu người ta thấy đặng sự tai-hại hiện-tại và tương-lai, thì ta sẽ kinh-tâm, tán-đờm ngay. Tập trẻ em ngồi đồng tức là phá-hại kiếp sống của nó, tức là gây một cái quả-báo hết sức nặng nề đối với nó! Cho nên trẻ em đi dự những cuộc đồng bóng, thì cũng như làm hại cái phách non nớt của nó.

Có khi người ta thấy đặng cái phách đang xuất ra. Nhiều vị hội-viên Hội Thần-linh-học (Société spirite) và những người có thần-nhân đều thấy đặng.

Thường thường cái phách xuất bên phía tả của đồng-tử, mà cũng có khi nó xuất trên khắp mặt da. Nếu đồng-tử mê nhiều và số khán-giả đông, thì lắm khi có “ma hiện-hình”. Cần phải có khán-giả đông vì vong-linh cần rút những chất tinh-khí cái phách của mỗi người xung quanh mới hiện-hình đặng. Do đó, mà những người này thấy mình mệt-mỏi vô cùng, nhưng không hiểu tại làm sao?

Chất tinh-khí cái phách tạo ra hình-dáng lẫn-quần xung quanh đồng-tử, có khi ta không thấy nhưng có thể chụp hình đặng, nếu người ta dùng thứ kiếng chụp hình riêng chỉ hấp với những lần sáng rung-động của tinh-khí mà mắt phàm không tiếp đặng.

Trong những nhà xác, người ta thường chụp được cái phách (giống hình người chết trông lơ-mờ) xuất ra, đứng gần bên cái xác. Thường thường trong đám xác, người ta chụp được cái phách của người chết phát-phơ trên cái hòm.

Muốn tránh sự hiểm-nghèo trong lúc ngồi đồng, thì phải tạo ra hoàn-cảnh cho thật yên-tĩnh và đồng-tử phải thụ-động hơn là tác-động. Nhớ đừng tìm cách rờ hình ma, như thế thật nguy-hiểm có thể làm cho đồng-tử bỏ mình.

Chẳng những một phần cái phách của đồng-tử bị rút ra ngoài, mà những chất của xác thân như hơi và nước cũng bị rút nữa. Người ta kể nhiều trường-hợp lúc hiện-hình, xác thân của đồng-tử bị rút nhỏ lại như chiếc hoa héo. Hãy trông vào mặt người đồng-tử: nước da sạm lại, nhăn nhú muôn lần, sắc mặt mất hết tinh-thần. Thật là một cảnh-trạng đáng ghê sợ và đau lòng! Nếu để người đồng-tử trên cân, thì ta thấy y mất cân rất nhiều, có khi đến 20 cân! Đồng thời, hình hiện lại to ra, nhờ rút tinh-chất của đồng-tử và những người xung quanh.

Bởi cái phách của đồng-tử bị rách, nên nhiều vong-linh xâm-chiếm nó một cách dễ-dàng, hầu hoạt-động dưới trần để thỏa dục. Tỷ như vong-linh kẻ nghiện rượu muốn uống rượu nhưng tự mình không thể toại-chí, nên mới lân-la các quán rượu, rút tinh-chất những cái phách gần hư của bợm rượu. Nếu trong đó có đồng-tử, thì sự hành-vi của vong-linh càng dễ. Vong-linh sẽ nhập vào xác đồng-tử hầu hưởng hơi rượu một cách trực-tiếp. Cũng vì lẽ này, mà lắm người không uống rượu nhiều, hoặc không biết uống rượu, nhưng lúc ngồi đồng lại uống rượu chai này qua chai nọ mà không say!

Có khi hồn ma rút đặng tinh-chất của đồng-tử và những người xung quanh đủ hiện ra một bàn tay hay chỉ hiện ra mấy ngón tay có thể cầm viết trao lời với người thế, hoặc gõ vào bàn ghế, xô ngã đồ vật v.v.. Nhưng những vật hiện-hình này không phải là chất đặc, mà chỉ là một lớp mỏng bằng chất tinh-khí của cái phách thôi.

Y-phục của những hồn ma mặc, lúc hiện-hình, thường giống với y-phục của đồng-tử hay một khán-giả ở gần đó. Đôi khi y-phục dẹt rất kịch-còm, có lúc mảnh-mai phi-thường, dưới trần này không có máy nào dẹt đặng. Người ta thử lấy y-phục ấy để dành; có lúc để được nhiều năm, có khi để chừng một hai giờ hoặc vài phút, thì nó tiêu mất.

Bên Mỹ, Anh và Pháp v.v..., người ta có lập hội gọi là Hội Thần-linh-học (Société spirite) để sưu-tầm, khảo-cứu các giới vô-hình và các hồn ma. Người ta dùng đủ cách để tham-khảo.

Sự ngồi đồng rất hiểm-nghèo, mặc dầu người ta phòng-ngừa đủ cách; nó thật là một mối tai-hại và nguy-hiểm vô cùng! Song le, chúng ta không nên phủ-nhận sự hữu-ích của nó đã giúp bao nhiêu người tìm học cõi vô-hình. Nhưng thật ra, chúng ta có thể tìm hiểu cõi ấy bằng nhiều cách khác mà không nguy-hiểm.

Người ta muốn tránh sự nguy hiểm này, nên rất đề phòng. Nhưng khó khỏi đáng, vì có vong-linh bị khổ-sở và đau đớn trong trường hợp mà hình-hiện của họ bị đánh đập hay bị đâm chém., bởi vì chất tinh-khí của hình hiện và chất vía của vong-linh kết-cấu rất chặt-chẽ. Thật ra, không có khí giới nào phạm đáng chất cái vía; nhưng cái vết thương nơi hình-hiện truyền qua cái vía do luật phản-xạ.

Lại nữa, vong-linh đã rút tinh-chất (éther) của đồng-tử, mà còn rút tinh-chất của những người xung quanh, nên tinh-chất ấy rất trộn-lộn. Nếu tinh-chất này mà rút của người tánh tốt, thì nó tốt, còn rút của người tánh xấu thì nó xấu. Những sự xấu ấy đổ dồn vào người đồng-tử: vì y là người nhạy cảm nhất. Tỷ như trong nhóm có người uống rượu, cộc-cằn, khiếp-nhược, thì các tánh xấu ấy sẽ nhiễm qua đồng-tử rất dễ-dàng! Nếu rủi có vong-linh xấu đến nhập vào xác đồng vong-linh ấy sẽ giục những tật xấu của đồng-tử và của khán-giả tăng-cường một cách mãnh-liệt vô cùng! Đó là không nói chi đến những hành-động thảm-hại của vong-linh xấu nhờ đồng-tử làm trung-gian!

Có lẽ, trừ-phi vài trường-hợp hết sức hiểm-hoi và thực-hành thật châu-đáo, những sự cầu-cơ, xây bàn, ngồi đồng v.v... đều là những thú vui nguy-hiểm! Không bao giờ nhà bí-học, giàu kinh-nghiệm, lại lạm-dụng cái phách của người khác để tạo ra những sự hiện-tượng cùng chuyển cơ-bút v.v... Người ấy cũng không làm xáo-trộn cái phách của mình khi muốn cho mình hiện-hình ở một chỗ nào xa xuôi. Tỷ như nhà bí-học ở Ấn-độ muốn hiện-hình tại Việt-nam, thì chỉ dùng ý-chí làm cho chất dĩ-thái xung quanh mình đông-đặc lại để bao-phủ cái vía mình đến một mực-độ nào có thể hiện-hình được. Nhờ ý-chí, mà nhà bí-học giữ cái hình-hiện ấy lâu hay mau tùy công việc.

CHƯƠNG THỨ XXV

KHOA-HỌC ĐỐI VỚI HÀO-QUANG CON NGƯỜI

SỰ SƯU-TẦM CỦA BÁC-SĨ WALTER J. KILNER

Trong quyển “The Human Atmosphere” xuất bản năm 1911, bác-sĩ W.J. Kilner có trình-bày sự sưu-tầm của ông về hào-quang^[1] của cái phách con người. Ông dùng

^[1] Hào-quang là vùng ánh-sáng từ con người tỏa ra. Người có nhãn-quang thấy được nó. Có 4 thứ hào-quang thường nói đến là:

1--- Hào-quang cái phách

những mặt căn màu (écrans colorés) hay những băng màu để thí-nghiệm. Trong chương này chúng ta sẽ gom những đại-ý của bác-sĩ về sự phát-minh ấy. Học-giả nào muốn biết thêm chi-tiết, xin đọc sách của ông.

Có một điều rất hấp-dẫn là: Bác-sĩ Kilner quả-quyết rằng: những phương-pháp của ông đều cụ-thể cả; nếu ai chịu khó một chút làm theo lời chỉ-dẫn của ông, thì sẽ thấy đặng hào-quang con người, dù là không có thần-nhân cũng vậy. Ông chứng-minh rằng: “Ông không có mở thần-nhân, và trước kia, ông không biết và không đọc sách gì nói về hào-quang con người, mà với sự phát-minh của ông, khi quan-sát 60 bệnh-nhơn, ông thấy đặng hào-quang của họ”.

Những mặt căn màu mà ông dùng đây là những cái bóng (ampoules) mỏng và đẹp, có đựng những màu của chất “décyanine” tan trong rượu. Tùy theo sự thí-nghiệm, những màu sắc được dùng là lục, xanh, vàng và son sậm hay dợt.

Cách thí-nghiệm

Nhà thực-nghiệm nhìn ánh-sáng lối một hoặc hai, ba phút xuyên qua mặt căn màu sậm; đoạn dòm bệnh-nhơn xuyên qua mặt căn màu dợt. Dòm như vậy, nhà thực-nghiệm sẽ thấy đặng hào-quang của bệnh-nhơn.

Áp-dụng theo phương-sách đó, thì màu sắc của mặt căn cảm-nhiễm thị-giác tạm-thời lúc ban đầu, về sau lại hóa thành vĩnh-viễn, khiến cho nhà thực-nghiệm luôn luôn thấy đặng hào-quang của kẻ khác, không cần dùng đến những mặt căn màu đó nữa; khi ấy nhà thực-nghiệm thấy đặng màu sắc của hào-quang cách đứng-đắn. Tuy nhiên, trong cuộc thí-nghiệm ấy, người ta cần dặn: nên thận-trọng trong khi dùng những mặt căn; vì chúng nó có thể làm mệt con mắt.

Nhà thực-nghiệm dùng một thức ánh-sáng mờ, dịu, đủ thấy hình-dáng, do một trung-tâm nhỏ ở phía sau phát ra. Thường thường, người ta dùng một tấm vải trơn màu đen giăng sau bệnh-nhơn để làm nền (fond). Tuy vậy, một đôi khi, người ta cũng dùng nền trắng nữa. Bệnh-nhơn phải đứng trước cái nền ấy lối 3 tấc, đặng tránh bóng hoặc gây những ảo-giác.

Bác-sĩ Kilmer còn dùng một phương-sách thí-nghiệm khác để thấy đặng hào-quang mà ông gọi là phương-sách màu-bổ-túc. Ông dòm chăm-chỉ một miếng băng màu bề dài 5 phân, bề ngang 2 phân, trong lối nửa phút hay một phút là nhiều. Dòm như vậy cốt-yết làm cho con mắt không thể nhận-thức đặng rõ ràng một màu sắc đặc-biệt nào; lại nữa, khi đã nhìn vào miếng băng màu ấy một chập, con mắt không thể thấy những màu sắc khác một cách đúng đắn như trước kia đặng; hay nói một cách khác là: thị-giác đã hóa ra dị-thường. Trong khi ấy, nếu hành-giả nhìn vào bệnh-nhơn, thì băng màu-bổ-túc sẽ hiện lên lớn bằng cái băng thực-sự đã thấy vừa rồi. Cái “băng hiện” ấy lưu lại ở mắt trong chốc lát. Theo thực-tế, người ta nhận thấy: hễ màu sắc hào-quang mà thay đổi, thì màu sắc cái “băng hiện” ấy cũng thay đổi nữa.

Dưới đây là những màu sắc mà ông Kilner thường dùng:

1- Màu vàng nghệ: (màu-bổ-túc lục sậm).

2--- Hào-quang cái vĩa

3--- Hào-quang hạ-trí

4--- Hào-quang thượng-trí.

Màu sắc hào-quang xấu là khi con người còn dã-man. Màu sắc hào-quang tươi đẹp và sáng chói chỉ con người tiên-hóa.

2- Màu lục sậm: (màu-bổ-túc vàng nghệ).

3- Màu son: (màu-bổ-túc lục tươi).

4- Màu lục tươi: (màu-bổ-túc son).

Do theo sự quan-sát trên đây, bác-sĩ Kilner tuyên-bố rằng: hào-quang con người có 3 phần là:

1- Cái phách.

2- Hào-quang nội-khu (là hào-quang ở phần trong).

3- Hào-quang ngoại-khu (là hào-quang ở phần ngoài).

1-- **Cái-phách**—(thấy xuyên qua những tấm căn màu của ông Kilner)—là một miếng băng màu sậm lấy hình-dạng xác thân. Cái băng ấy bao xung quanh xác thân đồng đều từ đầu tới chơn, lối 1 ly rưỡi tới 5 ly bề ngang tùy theo người. Khi đau ốm, hay lúc mạnh khỏe, bề ngang cái phách cũng thay đổi ít nhiều.

Phần cái phách lộ ra khỏi xác thì trong suốt và có chạy nhiều lần rạch rõ-rệt. Giữa lần rạch, có nhiều đường nhỏ rất mịn màu hường, đẹp và chói sáng. Màu hường này dường như có lộn màu lục nhiều hơn là màu son.

2-- **Hào-quang nội-khu** khởi từ châu-vi của cái phách, mặc dầu thấy như nó từ xác thịt đi ra. Bề ngang của nó thường lối 5 phân tới 10 phân; nhưng ở tứ-chỉ nó hẹp hơn một chút. Hào-quang nội khu chạy dài theo thân mình. Hào-quang nội khu của con nít rộng hơn của người lớn một cách tương-đối. Sớ nó có hột hết sức nhẵn. Những hột này sắp đặt thế nào mà dòm vào hào-quang, ta thấy như có những đường rạch đi song song với nhau khắp mặt da. Hào-quang nội-khu là phần hào-quang đông đặc nhất. Nếu nó thuộc về người tráng-khiến, thì nó rộng hơn và rõ hơn.

3-- **Hào-quang ngoại-khu** khởi từ châu-vi của hào-quang nội-khu. Nó thường lộ ra xung-quanh đầu lối 25 ly dài hơn ở vai. Tại xương sườn và sau lưng, thì nó lộ ra lối 10 tới 12 phân. Phía trước thân mình, thì nó ít dài hơn một tí. Dọc theo cánh tay và chơn, thì nó lại hẹp hơn, nhứt là nơi đầu ngón tay.

Hào-quang ngoại-khu không có hình-dạng rõ-rệt; nó càng ra khỏi khỏi xác thân chừng nào, thì nó càng mờ dần. Dường như nó không chói sáng.

Tới 12 hoặc 13 tuổi, hào-quang của trẻ con nam hay nữ xem dường giống nhau, chỉ trừ hào-quang của phái nữ thường mịn-màng hơn hào-quang của phái nam. Đến tuổi thanh-niên, thì hào-quang của hai phái nam, nữ không còn giống nhau: mỗi thứ đều có đặc-tính khác nhau. Hào-quang của phụ-nữ thì thường rộng hai bên thân mình, nhứt là tại hông. Phía trước thân mình, thì hào-quang ít rộng hơn phía sau.

Bác-sĩ Kilner cho rằng: hình-dáng hào-quang giống như hình trứng gà. Nếu xác thân không phát-triển đầy đủ, thì hình-dáng trứng gà ấy không đều-đặn.

Nhìn vào hào quang sáng và mịn, người ta có thể biết dạng người ấy thuộc về người tiến-hóa cao.

Hào-quang nội-khu của trẻ con, nhứt là của các em trai, thì rộng gần bằng với hào-quang ngoại-khu, chỉ nên khó mà phân-biệt dạng. Người trí-thức thường có hào-quang rộng lớn hơn hào-quang của kẻ dốt-nát, nhứt là nơi đầu. Hễ hào-quang có màu xám chừng nào, thì con người đần độn chừng nấy.

Có khi nơi phía ngoài của hào-quang ngoại-khu, người ta thấy một lùm mây mờ, mỏng-manh dường thể để nói rộng phạm-vi của hào-quang ấy. Cái lùm mây này chỉ

thấy ở người nào có hào-quang rộng mà thôi. Bác-sĩ Kilner gọi nó là “tối-ngoại hào-quang” (aura ultra-externe).

Khắp châu-thân con người, nhứt là ở những đầu ngón tay, ngón chơn, đều tủa ra những tia-sáng, những luồng sóng chói-lòa và những dấu chấm, lúc ẩn lúc hiện lẹ làng, một đôi khi chúng nó vẫn tồn-tại mãi. Những dấu chấm này phần đa số dường như không có màu sắc chi cả. Những tia-sáng cũng y vậy, tuy đôi khi chúng nó có điểm một vài màu; trong trường-hợp đó, hào-quang thường đông-đặc hơn.

Tật bệnh có sửa đổi hào-quang. Trong bệnh thần-kinh hào-quang ngoại-khu nở lớn hơn hai bên thân mình, nhưng gần nơi hạ-môn, nó bỗng nhiên hẹp lại, còn ngang hông thì nó lùi lên.

Trong bệnh loạn-óc, thì hào-quang nội-khu và ngoại-khu đều co-rút lại. Hào-quang nội-khu thì mờ đục, sớ của nó thô-kịch, còn những đường rạch teo lại hoặc tan mất. Màu sắc thường thường xám tro.

Người mắc phải những chứng bệnh kể trên thì có hào-quang nội-khu luôn luôn co-rút lại. Một hai khi người ta thấy nó có dấu cắt đứt thực-sự.

Hào-quang nội-khu ít biến-đổi về hình-dạng và thể lượng, nhưng sớ của nó lại bị biến-đổi nhiều. Hào-quang ngoại-khu, trái ngược lại, thường hay biến-đổi về hình-dạng và về thể lượng một cách rõ-rệt, nhưng sớ của nó dường như không biến-đổi gì cả.

Cái triệu-chứng của kẻ đau ốm là những đường rạch trong hào-quang giảm dần hoặc tiêu mất, hay trở nên rất thô-kịch. Lại nữa, hào-quang dường như đông đặc lại và có màu trắng đục.

Hễ hào-quang nội-khu bị hỗn-loạn, thì hào-quang ngoại-khu cũng bị lay theo.

Làm việc bằng trí nhiều, thì hào-quang có màu lục. Làm việc trí ít, thì hào-quang có màu xám.

Ảnh-hưởng của ý-chí đối với hào-quang.

Bác-sĩ Kilner có thí-nghiệm về ý-chí đối với hào-quang. Ông kết-luận rằng: “Ý-chí chẳng những có thể làm cho những đường rạch trong khắp thân mình tủa ra, mà nó còn làm thay đổi màu sắc của hào-quang nữa; như màu đỏ, vàng và lục trong hào-quang là do ý-chí tạo-thành. Nhưng màu lục thì dễ tạo, còn màu vàng là khó nhất. Ý-chí còn có thể điều-khiển sức mạnh và chiều-hướng của những đường rạch hay những tia-sáng ở những đầu ngón tay, ngón chơn

So-sánh những quan-sát của bác-sĩ Kilner và những nhà có nhãn-quang.

Quan-sát kỹ-lưỡng về sự khảo-cứu của bác-sĩ W. J. Kilner, thì ta thấy chúng nó rất phù-hợp với những điều sưu-tầm bằng nhãn-quang bên khoa Pháp-môn huyền-bí; mặc dầu nhà khoa-học này hình như chỉ nghiên-cứu tận-tường một vài đặc-điểm của hào-quang để chữa bệnh mà thôi.

Cách miêu-tả của nhà khoa-học Kilner về cái phách giống hệt với sự kinh-nghiệm của nhãn-quang. Hào-quang nội-khu với những đường rạch do ông Kilner tìm ra, thì giống y với hào-quang tráng-kiện của nhà Thông-Thiên-Học có nhãn-quang đã

nói. (Xin xem Hào-quang trắng-kiện ở trước và nơi chương thứ VI trong quyển “L’homme visible et invisible” của ông C.W. Leadbeater.)

Hào-quang ngoại-khu là những hột dĩ-thái trống ruột (vì không còn sinh-lực) hiệp với những chất dĩ-thái bị sa-thải ra xác thịt. (Xin xem Sự bài-tiết nơi chương thứ XIII)

Ý-chỉ có thể tăng-cường cùng điều-khiển những đường rạch dài ở những đầu ngón tay, giống như sự truyền nhon-diễn mà chúng ta đã khảo-cứu.

Nếu sự phát-minh của nhà bác-học Kilner được hoàn-hảo, thì với mắt phàm của ta, ta cũng có thể thấy đặng:

1-- Những luân-xa của cái phách.

2-- Những hột sinh-lực, khi nhập vào xác thịt, và sự lưu-thông của chúng nó.

3-- Sự cấu-tạo và bản-tính của cái phách.

Mong rằng: những sự tìm-tòi của Khoa-Học một ngày kia sẽ đưa ta đến cửa Huyền-môn một cách mau lẹ.

CHƯƠNG THỨ XXVI

KHOA-HỌC ĐỐI VỚI TỪ-ĐIỂN CON NGƯỜI

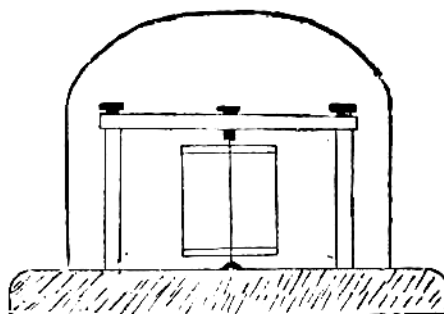
Ta đã nói ở trước: trong mình con người tủa một thứ từ-diễn mà mắt phàm không thấy được. Nhưng khoa-học đã có những máy để thí-nghiệm từ-diễn của con người, có máy Fayol là hảo-hạng. Máy này do nhà bác-học Fayal bày ra. Năm 1913, tại Đệ-nhi Hội-nghị Tâm-lý-học thực-nghiệm, ông Fayol có đem cái máy ấy ra thí-nghiệm trước một số đông người.

Cái máy Fayol rất giản-dị. Nó chỉ là một ống tròn bằng thép để xuyên qua một cái trục và có thể quay tròn cách dễ-dàng. Người ta đẩy lên cái máy một cái chụp bằng pha-lê để che nó khỏi bị ẩm-thấp và bụi bậm (Đồ-hình số 39).

Hễ ai để tay gần ống thì nó quay tròn. Người ta đưa ra giả-thuyết này: “Sở dĩ cái ống quay là do hơi nóng trong con người làm cho cái ống chuyển-động, chớ không có từ-diễn nào cả.”

Muốn chứng tỏ giả-thuyết này không đứng vững, ông Fayol mới để giữa bàn tay và cái ống những bức ngăn làm bằng sắt mạ thiếc, đồng, kẽm, nỉ, rom, bông gòn và giấy cứng. Nếu quả thật hơi nóng của bàn tay làm cho cái ống quay tròn, thì có hai lẽ: 1*) hoặc là hơi nóng bị những bức ngăn như nỉ, rom, giấy cứng cản trở không cho đi xuyên qua đặng nên cái ống sẽ không quay. 2*) hoặc là hơi nóng bị chất đồng rút rất lẹ nên cái ống sẽ quay mau.

Nhưng trong lúc thí-nghiệm, cái ống vẫn quay như thường bất chấp các bức ngăn kia.

Cái máy của ông Fayol**Đồ hình số 39**

Với miếng đồng để giữa bàn tay và cái máy, lẽ thì cái máy phải quay (vì lẽ đồng rút hơi nóng), nhưng trái lại nó quay chậm và khi rút bàn tay ra, thì cái ống không ngừng ngay; dường như chất đồng rút từ-điện rồi phóng ra một cách chậm-rãi.

Với bông gòn thì lạ lắm. Hễ rút bàn tay ra, thì cái ống ngừng liền.

Với rơm, thì cái ống quay mau lắm, mau hơn khi có bức ngăn, và hễ rút bàn tay ra, thì nó quay chậm chậm, chớ không ngừng ngay.

Những sự thí-nghiệm này chứng tỏ rằng: “Không phải tại hơi nóng trong mình con người làm cho cái ống quay; mà cái ống quay đáng là do từ-điện của con người.”

Người ta còn đưa ra một giả-thuyết thứ nhì là: “Nếu để một sức nóng nào bên ngoài (tỷ như lửa hoặc hơi nước nóng) thì cái ống cũng sẽ quay đáng.” Nhưng ông Fayol lại chứng tỏ trái ngược lại.

Ông để gần cái ống một cái bình sắt mạ thiết lớn bằng bàn tay, đoạn ông đổ nước nóng 60 độ vô. Ông lấy hàn-thử-biểu đo nhiệt-độ của không khí gần cái bình được 45 độ; còn không khí trong phòng thí-nghiệm thì được 21 độ. Để cái bình nóng 60 độ ấy gần bên cái ống trong một giờ rưỡi mà cái ống không nhúc nhích. Khi nước trong bình còn 21 độ, thì cái ống cũng không quay!

Người ta bèn đổ nước ấy ra và thay vào nước nóng tới 50 độ. Cái ống vẫn đứng y một chỗ. Nhưng khi ông Fayol mới vừa để bàn tay gần ống, thì cái ống quay hết sức mau. Còn nếu rút tay đi, thì một phút sau nó ngừng lại.

Sự thí-nghiệm sau chót này chứng tỏ rằng: Sức nóng bên ngoài cũng không làm cho cái ống quay. Chỉ có từ-điện của con người làm cho nó quay đáng mà thôi.

Người ta còn cho rằng: “Cái ống của ông Fayol làm toàn kim khí; mà trong mình con người có điện-khí, nhờ điện-khí ấy nên cái ống mới quay.” Nhưng ông Fayol không chịu đuối lý. Ông bèn chế ra một máy khác toàn bằng cây. Cái ống chính giữa làm bằng bố nhúng dầu “paraffine”. Người ta để gần cái ống những cục đá nam-châm rất lớn, và những miếng sắt có tánh từ-thạch, đoạn người ta cho một luồng điện thật mạnh vô trong đó. Nhưng cái ống cứ nằm trơ một chỗ! Trái lại, nếu để bàn tay gần bên, thì cái ống cây quay tròn cũng như trong trường hợp cái ống kim-khí trước kia vậy.

Bây giờ người ta mới công nhận rằng: nhờ từ-điện nên cái ống mới quay.

Cái ống có thể quay được hai chiều. Khi để tay trái, thì cái ống quay theo chiều kim đồng hồ, còn để tay mặt thì cái ống quay ngược lại.

Người đau ốm có từ-diễn yếu nên cái ống quay ít. Lúc khỏe mạnh, từ-diễn dồi dào, thì cái ống quay mau. Người ăn chay, từ-diễn mạnh lắm, hễ để tay gần ống thì nó quay rất mau.

Người thụ-cảm, người đồng-tử có từ-diễn yếu, nên khi để tay gần ống, thì nó quay chậm rì, hoặc không nhúc-nhích.

Cái máy của ông Fayol rất nhạy, hai người khác từ-diễn với nhau có thể làm cho cái máy đang quay lại ngừng. Như khi ông Fayol để tay mặt gần cái máy, thì cái ống quay hai chục vòng trong một phút; bỗng có một người đàn bà để tay lên vai ông; ba phút sau, cái máy đứng lại. Bà này bỏ ra đi, cái ống khởi sự quay như cũ.

Hoặc giả trái ngược lại: nếu người thí-nghiệm không làm cho cái máy quay dừng, mà có một người nào khác đến đứng gần bên, thì cái ống khởi sự quay; chừng y bỏ đi, thì cái ống ngừng lại.

Nhiều người nắm tay nhau làm một vòng tròn, rồi người đứng đầu nắm tay ông X dừng làm cho cái máy quay. Trong ba phút sau, cái ống quay chậm; tới phút thứ năm, thì nó ngừng lại. Nếu họ buông tay ông X ra, thì cái ống ấy quay mau như trước. Thí nghiệm trọn năm lần như vậy, cái kết quả vẫn y nhau. Tại sao vậy?

Bởi vì trong mấy người nắm tay nhau có một người hút từ-diễn (chính là ông X trong trường-hợp này) của mấy người kia, như bông đá hút nước, nên diễn yếu không làm cho máy quay dừng.

Những thí-nghiệm của ông Fayol chứng tỏ rằng: trong mình con người có từ-diễn.

CHƯƠNG THỨ XXVII

NHỮNG CƠ-NĂNG CỦA CÁI PHÁCH

Cơ-năng của cái phách được phát-triển là khi nào những giác-quan của xác thân cảm-nhiệm dạng côi của cái phách, và ứng-tiếp dạng những rung-động của chất dĩ-thái. Thường khi sự ứng-tiếp này đi từ cái phách của con người chuyển sang qua con người của mắt xác thịt.

Trong các trường-hợp bất thường, những phần khác của cái phách cũng tiếp-nhận được dễ dàng (có khi dễ dàng hơn là bằng con mắt) những rung-động ở côi phách; thường thường là do một phần tiến-hóa của cái vía. Những phần nhạy-cảm của cái phách (tức là những luân-xa của cái phách) đều luôn luôn liên-hệ đến những luân-xa của cái vía.

Chúng ta có thể nói có hai thứ thần-nhân: thứ cao và thứ thấp. Thần-nhân thứ thấp thỉnh-thoảng phát-hiện trong những giống dân chưa tiến-hóa, tỷ như những man-rợ ở miền trung-tâm Phi-Châu. Nhân-quang ấy chỉ là một cảm-giác mơ-hồ của toàn thể cái phách, chứ không phải là một sự tiếp-nhận rõ-rệt của một cơ-quan riêng-biệt của cái phách. Người man-rợ không thể kiểm-soát dạng thứ thần-nhân thấp của thể phách mình. Cái phách liên-lạc rất chắc-chẽ với bộ thần-kinh; vậy sự phản-ứng của cái phách gây ảnh-hưởng cho bộ thần-kinh và trái ngược lại. Người có thứ thần-nhân loại thấp này, thì bộ giao-cảm thần-kinh của họ bị xúc-động nhiều, hoặc-giả họ không còn ở

trạng-thái bình-thường nữa. Vậy có thần-nhân thứ thấp không phải là một bằng có tiến-hóa tinh-thần.

Ở những giống dân tiến-hóa hơn, thì sự cảm-thông mơ-hồ về cõi phách lần lần yếu đi; trong khi những cơ-năng của cái trí phát-triển. Lúc đó cái trí điều-khiển những hành-động con người; còn bộ giao-cảm thần-kinh thì điều-khiển những phận-sự của xác thân. Khi những thể cao của con người nảy-nở và con người sống một đời tinh-thần, thì những cơ-năng về thần-nhân lần hồi trở lại và lần này thì con người có thể điều-khiển cơ-năng mình một cách hoàn-bị hơn nhờ mở cái hạch tùng quả-tuyến của bộ thần-kinh tại óc.

Chúng ta thường thấy những cơ-năng thấp của cái phách thỉnh-thoảng phát-lộ ra ở loài cầm-thú (như chó, ngựa v.v..) và ở những người mà trí thông-minh chưa mở. Sở dĩ cơ-năng này có được là vì giữa bộ óc và bộ thần-kinh chưa có dạng sự liên-kết chắc-chẽ.

Ở trường-hợp một người uống rượu say đến mất trí, thì bộ óc y bị tê-liệt, thứ nhân-quang thấp của y bị kích-thích nên y thấy dạng sinh-vật ghê-tởm ở cõi thấp của cõi phách và cõi hạ trung-giới. Những sinh-vật ấy có thật vì chúng nó sinh sống thỏa-thích ở hơi-hám của những người nghiện rượu.

Chúng ta nên nhớ rằng: rượu luôn luôn làm hại những tế-bào của cái phách bằng cách làm cho chúng nó tê-liệt hay có khi đốt cháy hoặc làm rách chúng nó nữa.

Thần-nhân thứ thấp cũng có thể có ở những người bị thôi-miên, hoặc bị xúc-động quá mãnh-liệt, hoặc bị ốm đau, hay trong lúc dùng nha-phiếu, hoặc trong một vài nghi-lễ mà người dự cuộc phải tự bị thôi-miên (soi-hypnotisation).

Nhà bí-học không bao giờ cho người khác làm mình phải mê-mê trong giấc ngủ thôi-miên để mở thần-nhân: vì người ấy biết dạng cái kết-quả nguy-hiểm của sự thôi-miên là về sau ý-chí của kẻ bị thôi-miên càng ngày, càng yếu và ai cũng có thể sai-khiến y được cả.

Những trẻ em, vì có tâm-hồn trong trắng và thể xác tinh-khiết, nên được những thần-linh ở cõi phách ưa mến và cho thấy được họ.

Ông C.W. Leadbeater có kể chuyện là một hôm kia, ngài gặp ở đảo Sicile nhiều tiên-nữ xinh-xắn, vui vẻ, nhảy múa theo tiếng tiêu của trẻ mục-đồng. Những mục-đồng mộc-mạc này chắc không thấy dạng những tiên-nữ mến âm-nhạc đó, đang nô-đùa ở xung quanh.

Những người hiền-lành nơi đồng-quê có khi thấy dạng những tinh-linh (esprits de la nature). Trong những chuyện thần-tiên ở các nước, người ta đều có kể lại một vài chuyện gặp gỡ những tinh-linh ấy. Trong những chuyện cổ-tích ở Việt-Nam, chúng ta thường nghe nói đến những thủy-thần, thổ-địa, thần rừng, thần núi... Những thần này đều có, nhưng họ không có sự hung-ác mà người đời gán cho họ. Những vị “thần” hung-tợn thường đòi tế-vật hay đồ cúng, chỉ là những tinh-linh chưa tiến-hóa hay những vong-linh thấp kém còn quyến-luyến những cái rung-động ô-trược của cõi phàm.

Về phương-diện khoa-học, người ta có thể thấy được từ-điển con người (thuộc về chất dĩ-thái của cõi phách) bằng những phương-pháp của ông W. J. Kilner (xin coi chương XXV). Trước đó, ông bá-tước Reichenbach có truyền-bố ai cũng có thể thấy được từ-điển của con người và từ-điển ở đá nam-châm v.v. bằng cách chịu khó ngồi trong bóng tối trong vài giờ để cho con người trở nên thật tinh-vi.

Khoa-học cho ta biết rằng: Những cảm-thú, những bông hoa, những kim-khí đều có phát ra một luồng sóng hay luồng điện mà khoa-học đặt tên là luồng quang-tuyến N. Những con thú bị chết hay bị thôi-miên không có phát ra luồng quang-tuyến nói trên. Những nhà bí-học có thần-nhân cho ta biết luồng quang-tuyến đó làm bằng chất dĩ-thái và nhờ sự rung-động liên-hồi của cái phách tạo nên. Những nhà thông-thái muốn thấy luồng rung-động này, thường phải ở trong phòng tối ba hay bốn tiếng đồng hồ để con mắt được tinh-vi hơn.

Người có thần-nhân của cái phách thấy cách hoàn-toàn xuyên qua các đồ-vật, tỷ như một bức tường bằng gạch đối với mắt họ, thì chỉ là một đám sương mù lơ lơ. Người ấy cũng có thể biết đựng những đồ-vật để trong một cái hộp, hay đọc được một bức thư dán kín. Với sự luyện-tập, người ấy cũng có thể tìm được một đoạn sách ở một cuốn sách gập lại.

Khi một người làm chủ dạng nhân-quang mình, thì khi muốn dùng nó, người ấy chỉ cần định-trí vào giác-quan ấy. Điều này dễ làm, cũng như khi muốn thấy lại với mắt xác thịt mình.

Người có nhân-quang có thể thấy suốt mặt trái đất khá sâu, cũng như mình thấy dạng những đồ-vật ở dưới đáy hồ trong treo. Người ấy có thể thấy dạng những mỏ than, mỏ kim-khí nếu những mỏ ấy không ở dưới đất quá sâu.

Xác thân của con người và của cảm-thú thì thấy trong trong; người có thần-nhân cũng thấy dạng những bộ-phận ở trong xác thân, nên có thể biết một người bệnh đau ở bộ-phận nào, khỏi cần dùng quang-tuyến X.

Nhờ nhân-quang của cái phách mà ta thấy xung quanh ta rất nhiều sinh-linh có thể xác bằng chất dĩ-thái: từ nhiều vị thần tí-hon, rất đẹp xinh tươi như những thảo-thần, những thần hoa, cho đến những vị-thần cao lớn uy-nghi như hỏa-thần, thủy-thần, sơn-thần, hải-thần v.v. và những vị thiên-thần nữa.

Những vị thần mà ta gọi là tiên-nữ, thường thường có hình dáng như người tuy nhỏ bé hơn nhiều. Vì thể xác của họ làm bằng chất dĩ-thái rất dễ uốn-nắn, nên họ có thể thay hình, đổi dạng dạng. Tuy vậy, thường khi họ giữ hình-dạng mà họ ưa-chuộng hơn hết. Trong khi thay đổi hình-dạng, những tiên-nữ phải tạo ra trước trong óc cái hình-dạng họ muốn có; khi trong trí không còn giữ hình-ảnh đó, thì hình-dạng mới đổi đi, họ trở lại hình-dáng thường khi của họ.

Chất phách tuy dễ uốn-nắn hơn chất phàm-trần nhiều, nhưng còn thua chất côi vía rất nhiều về sự mau lẹ của nó. Một vị-thần ở côi vía thay hình cách chớp nháng; còn một vị thần ở côi phách cũng có thể làm cái phách lớn hơn hay nhỏ hơn nhưng chậm hơn nhiều.

Trong những loại tiến-hóa của địa cầu này, có một loại tinh-linh, khi thoát kiếp kim-thạch rồi, thì dùng thể xác bằng chất dĩ-thái. Tinh-linh này thường ở dưới mặt đất, hay ở trong những núi đá dưới đất mà họ có thể nhìn thấy ra ngoài. Về sau, tuy còn ở trong những núi đá, họ sinh sống gần mặt đất hơn. Có khi họ lên được khỏi mặt đất nữa. Đó là một loại thổ-thần thứ thấp. Họ không ưa chung đụng với loài người. Một đôi khi, những người làm mỏ nghe dạng những tiếng động do những tinh-linh ấy gây nên.

Có một vài thứ tinh-linh côi thấp gọi là tinh-trùng, chúng không biết mỹ-thuật là gì. Hình dáng chúng thật là thô-khêch và kỳ-dị: miệng thì rộng toác-hoác và đỏ lòm. Chúng hay bu lại những lò sát-sinh, những nơi bán thịt hôi thúi để lăn lộn múa men

trong những hơi hám đó. Họ cũng có hình dáng như con tôm càng bay vờn-vờ trên những xóm chơi-bời. Có khi chúng thật là hung-tợn với hình-thù như con mực trầm mình trong những cảnh say sưa và nồng nặc mùi rượu.

Ở những bộ-lạc man-rợ có nhiều tinh-linh được tôn là chúa-tể. Những tinh-linh này hết sức thấp hèn tuy có thể-xác bằng chất dĩ-thái, nhưng vì quá trược nên họ có thể hưởng được những hơi hám của những đồ tế-vật. Những đồ tế-vật ấy thường là những con thú đem giết đi để cúng và có khi đem thiêu đi, để những linh-linh thấp được toại-hưởng.

Trong những chuyện huyền-bí, người ta thường nói đến một thứ thuốc bôi, một thứ thuốc uống để mở thần-nhân. Thật sự, thì không có thứ thuốc nào bôi lên mắt mà mở được thần-nhân, tuy có một vài thứ thuốc uống hay để xoa khắp người để giúp người ta xuất vía cách hữu-ý.

Với thần-nhân của cái phách, thì lẽ tất nhiên người ta thấy cái phách của những người khác, hay những cái phách ở trên những cái mả mới. Thần-nhân ấy cũng làm thấy đặng những màu sắc thật là mới mẻ, những màu sắc vô cùng khó tả, khác hẳn với bảy màu sắc của móng cầu vồng. Nhãn-quang ấy cũng có thể phân-biệt hai màu sắc mà với mắt thường, ta thấy giống in nhau.

Nhà khoa-học có thần-nhân có thể phân-loại những chất dĩ-thái dễ dàng, như chúng ta phân-loại những chất lỏng, chất hơi.

Chính ở trong những loại kim-khí có rất nhiều thứ dĩ-thái mà chúng ta chưa biết đến. Trong cuộc Tuần-Hườn thứ I (xin xem quyển “Võ-trụ và Con Người”) thì xác thân của chúng ta làm bằng chất dĩ-thái, hình-thù như đám mây mờ bay là-rà trên mặt đất mà gần như không có sinh-lực.

Với nhãn-quang, ta có thể biết đặng ở xung quanh ta có tinh-khiết hay không, và những ảnh-hưởng dơ-bẩn cùng những mầm-giống của những tật-bệnh.

Sự du-ngọa đều mang đến những ảnh-hưởng tốt cho thân-thể; đó là nhờ sự thay đổi những ảnh-hưởng của tinh-khí^[1] và dĩ-thái: vì mỗi nơi đều có chất tinh-khí và dĩ-thái với một lực-độ đặc-biệt. Biển, núi, sông, rừng, đều có một loại tinh-khí và dĩ-thái, tuy mắt thường không thấy đặng, nhưng có ảnh-hưởng rất nhiều cho những thể vía, phách và cả xác thân nữa. Nhiều vị thần-linh ở riêng mỗi vùng phóng ra rất nhiều sinh-lực giúp thêm sự cường-tráng của những thể của chúng ta.

Tục truyền rằng: nằm ngủ dưới gốc cây thông, đầu quay về hướng Bắc, thì được giấc nghỉ an lành và khoan-khoái. Sự thật là trên mặt đất có một luồng từ-điện phớt nhẹ trên mặt, và làm mạnh khỏe trở lại những chỗ đau yếu của cái vía hay của cái phách. Những phóng-xạ của cây thông làm cho ta dễ tiếp-thâu những luồng từ-điện nói trên. Thêm nữa, cây thông phát ra một thứ sinh-lực mà chúng ta có thể hấp-thụ để chi-dụng một cách dễ dàng.

Nhiều nhà bí-học nói có luồng thủy-triều về từ-điển tự-nhiên giữa mặt trời và trái đất. Luồng thủy-triều cũng có khi lớn, khi ròng mà sự đổi thay ở khoảng giữa trưa và lúc nửa đêm.

Ở địa-cầu này còn có những luồng sóng dĩ-thái thật mãnh-liệt, luôn luôn bao-phủ mặt đất, chuyển-di từ hướng Bắc qua hướng Nam. Những luồng sóng dĩ-thái giúp ích cho những hạ-thể của chúng ta cách tự-nhiên.

^[1] Tinh-khí là chất khí cồi vía, ta cũng gọi nó là chất thanh-khí nữa.

Giới khoa-học có cho ta biết: khi làm một chất đặc biến thành chất hơi, thì luôn luôn có phát ra một sức nóng. Điều này có cũng rất đúng đối với những chất vô-hình. Như vậy, chúng ta có thể tưởng-tượng còn rất nhiều động-lực hay nguyên-lực mà chúng ta sẽ khai-thác ở ngày mai.

Người ta cũng có thể làm những chất dĩ-thái đông-đặc lại, tạo ra nhiều hiện-tượng trong những cuộc gọi hồn, hiện-hình v.v. (Xin coi nơi chương XXIV).

Nhà bí-học cũng có thể biến một đồ-vật ở cõi vật-chất (tỷ như một cuốn sách, một bức thơ) thành chất dĩ-thái. Chất dĩ-thái của đồ-vật này có thể đem đi nơi xa và có thể đi xuyên qua những bức ngăn vật-chất: như tấm vách tường bằng gạch chẳng hạn. Đồ-vật bằng dĩ-thái ấy có thể trở lại nguyên-hình của nó là bằng vật-chất, khi ý-chí đã làm cho nó biến-thể đã bị rút đi. Đồ-vật lấy lại đúng hình-hài của nó là nhờ cái khuôn tự-nhiên bằng chất tinh-khí.

Khi một người có được vài năng-khiếu của cái phách, thì sẽ cảm-thông được những ảnh-hưởng xung quanh mình. Đó cũng nhờ một vài giác-quan của xác thân được nảy nở.

Nhiều nhà chiêm-tinh học cho rằng: các hành-tinh ở gần địa-cầu cũng ảnh-hưởng ít nhiều những thể của chúng ta, và nhất là trong những lúc tham-thiền. Tỷ như mặt trăng, từ khi khởi đầu đến lúc tròn (từ mùng 1 ta đến rằm) thì gây ảnh-hưởng tốt. Còn từ lúc rằm trở đi, thì ảnh-hưởng của mặt trăng thường làm cho ta dễ bị xáo-trộn trong lúc tham-thiền.

Hương trầm gây ảnh-hưởng tốt cho cái phách, cũng như màu sắc thanh-nhã làm cái vía vui thích.

Như ta đã nói ở trước, nhãn-quang của cái phách thấy đồ-vật từ bên này xuyên qua bên kia, nhưng thấy được mặt sau không rõ bằng mặt trước. Nhãn-quang này cũng có thể làm ta thấy đồ-vật nhỏ thành lớn: hay đồ-vật quá lớn, thầy vừa tầm mắt của ta. Điều này làm được là nhờ ý-chí và sự định-trí.

Trong những buổi gọi hồn, những vong-linh có thể làm đồng-tử thấy được đồ-vật giấu trong hộp đậy kín, hay đọc được thơ trong bao dán kín. Điều này thuộc về thần-nhãn của cái phách.

Có nhiều thứ linh-giác (télépathie). Thứ thuộc về cõi phách chia làm hai loại: loại thứ nhất bởi sự tạo nên một hình tư-tưởng rõ-rệt mà người có nhãn-quang thấy đặng: loại thứ hai là sự rung-động của hình tư-tưởng ấy làm cho cái óc của cái phách thông-cảm đặng rồi chuyển qua cái óc của xác thịt.

Sự truyền tư-tưởng có được là nhờ một giác-quan ở trong óc: đó là hạch tùng-quả-tuyến (glande pinéale). Hạch này vừa truyền tư-tưởng và tiếp nhận tư-tưởng. Khi một người mãi miết trong một tư-tưởng thì tư-tưởng này cảm-nhiễm hạch tùng-quả-tuyến: khi có một tư-tưởng cùng đồng sự rung-động ở nơi khác đến; thì hạch tùng-quả-tuyến ấy tiếp nhận rồi chuyển qua óc. Phần đông nhân-loại có hạch tùng-quả-tuyến chưa mở mang.

Phải có tư-tưởng thật vững chắc và rõ rệt thì mới có thể truyền nó đi được, vì nếu tư-tưởng không mạnh, thì nó sẽ bị những tư-tưởng khác lấn-áp và thu-hút.

Nói tóm lại, cái phách tuy cao hơn xác thân chỉ một bậc, nhưng có rất nhiều quyền-năng. Một khi mà nhân-loại sử-dụng được nó, thì sự hiểu-biết về khoa-học cũng như về vũ-trụ, sẽ vô cùng thâm-sâu, hơn mức hiện-tại rất nhiều.

CHƯƠNG THỨ XXVIII

CÁI KHUÔN XÁC THỊT BẰNG CHẤT DĨ-THÁI (L'ECTOPLASME)

Chữ “ectoplasme” do tiếng Hy-Lạp “ektos” nghĩa là: bên ngoài và “plasma” nghĩa là cái khuôn. Vậy theo nghĩa đen của nó, thì danh-từ ấy chỉ là cái khuôn ở bên ngoài xác-thịt. Nhưng theo nghĩa của nhà Thông-Thiên-Học dùng, thì nó là cái khuôn của xác thịt bằng chất dĩ-thái từ xác thịt đồng-tử tủa ra ngoài để tạo ra nhiều hiện-tượng thần-linh mà người ta đã thu-thập được trong những cuộc cầu cơ, xây-bàn v.v... của Hội Thần-Linh-Học.

Ông W. J. Crawford, Bác-sĩ Khoa-học-- nay đã tạ thế-- có viết nhiều quyển sách về thần-linh-học như: “Sự thật về hiện-tượng thần-linh” (The Reality of Psychic Phenomena) (1916). “Kinh-nghiệm về khoa thần-linh” (Experiments in Psychical Science) (1918). “Thần-linh kết-tạo” (Psychic Structures) (1921). Trong những quyển ấy tác-giả miêu-tả những điều thí-nghiệm rất công phu và khéo-léo. Ông giải-nghĩa vì sao có những hiện-tượng như giờ hồng bàn hay gõ vào bàn. Học-giả sẽ thấy trong các sách này những chi-tiết đầy đủ hơn. Nơi đây chúng ta chỉ tóm tắt những sự sưu-tầm liên-hệ trực-tiếp với bài học về cái phách chúng ta đang khảo-cứu đây.

Trong những cuộc thí-nghiệm của ông W. J. Crawford người đồng-tử vẫn có trí-thức đầy đủ như thường.

Ông cho rằng: những hiện-tượng giờ hồng bàn chỉ là những hiện-tượng tự-động của vật-chất mà thôi. Ông thí-nghiệm với máy móc và điện-khí để ghi thần-lực đã làm cho cái bàn được giờ hồng lên cao. Ông có nhờ thị-giác và thuật chụp-ảnh để thử coi sự quan-sát của ông đúng hay không.

Sau bao lần thí-nghiệm, ông tuyên-bố rằng: Cái khuôn bọc xác thịt bằng chất dĩ-thái, từ trong mình đồng-tử đi ra, đều có thể sắp đặt và uốn nắn do nhà thực-nghiệm; hơn đó mà nó biến-thành những “trụ” nhỏ bằng chất dĩ-thái. Những “trụ” nhỏ này được gọi là những chiếc đuá dĩ-thái, một đầu thì dính vào đồng-tử, còn một đầu gắn chặt như ống giác vào chơn bàn hay là đồ-vật nào mà ta muốn giờ hồng lên. Thần-lực chuyển vào bó đuá rồi đến cái bàn hay món đồ-vật nào. Đồ-vật này tự- nhiên không ai rờ mà bị giờ hồng lên. Những tiếng gõ hoặc những tiếng động khác đều do những chiếc đuá dĩ-thái này đụng mạnh vào rầm nhà, hoặc cái bàn, hoặc cái chuông v.v...

Những chiếc đuá này phần nhiều là nhờ người đồng-tử tạo ra. Những khán-giả xung quanh cũng gom thần-lực vào đó nữa.

Có khi người ta cũng cảm-biết đang bó đuá dĩ-thái này, mặc dầu mắt không thấy đang. Bó đuá dĩ-thái ấy nhót, lạnh, hơi trịn dầu. Đường thể trong đó có những chất ghê-tởm trộn vào.

Những chiếc đuá dĩ-thái từ trong mình đồng-tử đi ra, nhỏ lớn không chừng. Có chiếc to cỡ 12 ly tới 17 và 20 phân đường trung-tâm. Đầu đuá dính với mình đồng-tử thì không đổi hình, còn đầu khơi thông thả ở ngoài, thì có thể thay hình, đổi dạng nhiều cách. Nó hơi cứng rắn như sắt, hoặc có khi mềm như thịt con nít. Đầu khơi có lúc đặc lại lồi vài tác, ta có thể rờ nó đang. Nơi phần đuá không rờ được, người ta cảm

thấy một áp lực cuộn trào lạnh-tanh đi từ xác-đồng ra ngoài. Đầu khơi chiếc đĩa có thể dùng ý-chí làm cho lớn hay nhỏ, cứng hay mềm. Những chiếc đĩa lớn nhứt thường mềm nơi đầu, còn những chiếc đĩa nhỏ nhứt lại cứng rắn.

Ông W. J. Crawford cho rằng: Chiếc đĩa dĩ-thái ấy là những bó chỉ nhỏ khấn-khít chặt-chẻ với nhau kết-thành. Thần-lực đi theo những đường chỉ nhỏ ấy có thể tạo ra một chiếc đĩa cứng và mạnh.

Thường thường, ánh-sáng trắng làm cho chiếc đĩa dĩ-thái tan-rã. Còn ánh-sáng đỏ--- nếu không quá sáng--- thì dường như nó không di-hại đến chiếc đĩa dĩ-thái đặng.

Người ta có thể chụp hình chiếc đĩa dĩ-thái với ánh-sáng của chất mý (magnesium). Nhưng nên thận-trọng đến sức khỏe của đồng-tử: bởi vì ánh-sáng của chất mý dội vào khuôn dĩ-thái sẽ chạm mạnh vào đồng-tử.

Có nhiều khuôn dĩ-thái đã được chụp hình, cốt để chứng tỏ cuộc thí-nghiệm về thần-linh một cách thiết-thực và rõ-ràng.

Tùy theo ánh-sáng mà chiếc đĩa cứng hay mềm. Nếu để đầu đĩa cứng trước ánh-sáng, thì nó sẽ trở nên mềm và tan rã

Cách Dời Đồ-Vật

Có hai cách dời đồ-vật bằng thần-linh.

Cách thứ nhứt. Một hay nhiều chiếc đĩa dĩ-thái từ trong xác-đồng đi ra, nhứt là từ bàn chơn và mắt cá; có khi chúng nó từ phần dưới thân mình túa ra. Chúng nó trực-tiếp gắn vào vật phải dời đi hoặc giở hồng lên cao. Khi cái bàn phải giở hồng lên cao mà mặt bàn phải giữ thẳng-bằng, thì một hay nhiều chiếc đĩa dĩ-thái thường gắn vào chơn bàn. Khi cái bàn đã giở hồng rồi, thì chiếc đĩa ấy nở lớn ra như cái nấm từ dưới bàn đẩy lên.

Cách thứ nhì. Một hay nhiều chiếc đĩa dĩ-thái từ mình xác-đồng túa ra gắn vào rằm nhà, thông dài đến đụng cái bàn phải giở hồng lên. Chiếc đĩa dĩ-thái có thể ngay hoặc cong. Chúng nó còn có thể treo lắc-lẻo giữa không-trung để chứng tỏ rằng: chúng nó không cần vịn vào một đồ-vật nào mới giở hồng đặng cái bàn.

Khi cái bàn được giở hồng lên bằng một hay nhiều chiếc đĩa dưới bàn đưa lên, thì xác thịt đồng-tử lại nặng cân hơn trước (vì có thêm 95% sức nặng của cái bàn). Nhưng khán-giả, trong khi ấy, cũng nặng cân hơn trước một cách tương-đối.

Còn nếu những chiếc đĩa dĩ-thái gắn vào rằm nhà, thì sức nặng của cái bàn đã trực-tiếp chuyển qua đó, thành thử người xác-đồng, trong trường-hợp ấy, đã không lên cân mà lại còn nhẹ hơn trước gần phân nửa.

Cách thứ nhứt dùng để giở hồng đồ-vật nhẹ. Cách thứ nhì dùng để giở hồng đồ-vật nặng có khi đến 50 cân.

Trong lúc đồ-vật được giở hồng lên cao, thì mình người xác-đồng cứng đơ như sắt. Tất cả bắp thịt trong châu thân, nhứt là ở tay, đều cứng rắn như đá.

Thường thường, nếu người ta để một đồ-vật nào ở khoảng giữa xác-đồng và cái bàn được giở lên, thì cái bàn lập tức rơi xuống ngay vì đồ-vật ấy chận đứng mãnh-lực của chiếc đĩa dĩ-thái; và lại trong trường-hợp này, xác thịt đồng-tử có thể bị hại.

Những “quả đánh” từ nhẹ đến mạnh cũng như búa bở, cùng những tiếng động khác, đều do những chiếc đĩa dĩ-thái mà ra. Khi có hiện-tượng “quả đánh” thì xác-đồng bị giảm-cân, có khi cân nhẹ hơn trước đến 10 cân hoặc nhẹ hơn. Hễ “quả-đánh”

càng mạnh, thì xác-đồng càng cân nhẹ hơn: vì những chiếc đĩa dĩ-thái ấy từ trong mình xác-đồng rút ra. Sự mất cân ấy chỉ tạm-thời mà thôi: khi chất khí của chiếc đĩa bị tan-rã, thì người xác-đồng sẽ cân nặng lại như cũ.

Khi có hiện-tượng “quả đánh” thì người xác-đồng tự-nhiên giựt mình: dường thể y bị xô tới hay đẩy lui, hoặc như bị ai đánh. Có khi y tự-nhiên giựt chơn.

Những “quả đánh” mạnh thường chậm; còn trái lại, những “quả đánh” nhẹ thì lại mau không thể tưởng-tượng được. Nhà “thuật giả” dường như làm chủ đặng những chiếc đĩa dĩ-thái một cách hoàn-toàn.

Thường thường, trong khi xảy ra những hiện-tượng này, thì các khán-giả đều bị thần-kinh căng-thẳng vì họ bị giựt từng chập như mắc chứng kinh-phong. Dường thể chất phách của họ bị thu-hút từng hồi.

Ông W. J. Crawford có bày-vẽ cuộc thí nghiệm về sự vận-hành của những chiếc đĩa dĩ-thái. Ông thành-công mỹ-mãn. Ông dùng màu son tán nhiên để nơi làn chiếc đĩa tủa ra: vì ông biết chiếc đĩa này có khả-năng thu rút màu son. Nhờ đó mà ông biết được rằng: chiếc đĩa dĩ-thái tủa ra từ phần dưới thân mình của đồng-tử và khi rút về cũng do nơi đó. Có khi chiếc đĩa dĩ-thái tuôn ra mạnh mẽ cho đến đôi nó rút ra đi một miếng vớ dài cả tấc rồi đem bỏ trong một cái lọ bằng đất để xa người xác-đồng.

Những chiếc đĩa dĩ-thái tủa ra dài theo ống quyển và chui vào giày, vớ v.v... nghĩa là nơi nào nó cần đi ngang qua. Nếu gặp chất son, thì nó sẽ thu-hút và hóa ra đỏ.

Khi những chiếc đĩa dĩ-thái tủa ra, thì tất cả bắp thịt của xác đồng đều chuyển-động mạnh-mẽ. Phần dưới lưng quần xác-đồng, chỗ có thịt nhiều, thì teo lại dường như như bắp thịt bị xệ xuống.

Có nhiều “hình ma hiện” được nghiên-cứu kỹ-lưỡng trong quyển sách “Hiện-tượng của sự hiện-hình” (Phénomènes de matérialisation) do tác-giả người Đức là ông Bá-tước Von Schrenck Notzing (1913). Quyển sách này đã dịch ra Pháp-văn do ông E. E. Fournier d’Albe, Bác-sĩ Khoa-học (1920).

Ngoài ra những sự miêu-tả rõ-rệt từ chi tiết những buổi ngồi đồng và nhiều hiện-tượng thần-linh, người ta còn thấy những trong sách đó lối 200 ảnh chụp “ma hiện” khác kiểu, từ chiếc đĩa nhỏ dĩ-thái cho chí một vùng dĩ-thái lớn, cùng những mặt mày của vong-linh hiện ra rõ-rệt.

Ông bác-sĩ Gustave Geley là nhà tâm-lý học và y-học người Pháp, có nói về những hiện-tượng thần-linh ở sau quyển sách của Bá-tước Notzing. Chúng tôi xin trích-lục vài đoạn:

“Nơi mình xác đồng tủa ra một chất đục không hình, hoặc “lấy nhiều hình; chất ấy đặc và dường thể kéo dài thành chỉ đặng. Nó giống như xu-xoa mà rung-động, hay giống như bó chỉ mỏng cứng, hay một bó đĩa; có khi nó cũng giống như “một miếng lụa, hay một tấm lưới xếp và có viền tua.”

“Màu sắc nó thay đổi, nhưng không ngoài ba màu này: “trắng, đen, xám. Nó hơi chói sáng. Thường-thường nó không có mùi, nhưng có khi nó tiết ra một mùi kỳ-dị khó tả.”

“Rờ nó, thì người ta cảm thấy nó ướt hay lạnh, nhớt và lòn. Nó ít khi khô và cứng. Khi nó trải ra, thì nó mềm dịu, có thể nói giãn chút ít đặng. Khi nó biến-thành những chiếc đĩa hay những sợi dây, thì nó cứng, có sợi và u-nân. Người ta cảm thấy nó phốt lên bàn tay như mạng-nhện: nó cứng và kéo giãn được. Nó rung-chuyển luôn, có khi mau lẹ. Nếu ai rờ đến nó, thì xác-đồng sẽ bị kích-động một cách đau đớn ngay.

Nó rất nhạy: nó hiện và biến gần như làn chớp. Nó đặc biệt đồ-kỵ ánh-sáng, dù có khi nó cũng biểu-lộ giữa ban ngày. Người ta có thể chụp hình nó đặng với ánh-sáng “magnesium”. Nhưng sự phản-ứng của ánh-sáng làm kích-động đến xác-đồng ví thể y bị ai đánh đập vậy.”

“Khi có những cuộc hiện-tượng thần-linh, thì phòng thí-nghiệm thường tối om; nhưng những tấm màn lại được vén một bên. Ngoài phòng, người ta để bóng đèn đỏ, có khi người ta để đèn bóng trắng sáng-lòa nữa. Xác-đồng yên lặng ngồi trong phòng. Không mấy lát, có sự hiện-hình: như bàn tay có ngón và móng rõ ràng, hoặc nhiều gương mặt và nhiều hiện-tượng khác.”

“Chất dĩ-thái từ khắp mình xác-đồng túa ra, nhút là ở những “khiếu tự-nhiên” như mắt, miệng, lỗ tai, mũi v.v.. nơi đỉnh đầu, vú và đầu ngón tay, chon. Thường thường, chất dĩ-thái từ trong miệng túa ra trước nhút”.

“Có khi một bàn tay hiện ra với ngón tay cử-động, có thể nắm tay người sống đặng, nhưng người sống thường rút tay lại, vì da người sống không hạp với “da” người chết.”

“Nếu ai lấy kim đâm vào hình-hiện, thì xác đồng sẽ có cảm-tưởng như mình bị đâm vậy.”

“Có vài hình-hiện còn lưu lại sau cuộc thí-nghiệm. Người ta giữ nó trong đĩa bằng sành. Có nhiều trường-hợp, người ta lấy đặng miếng da, và sau khi quan-sát với kiếng hiển-vi, thì người ta thấy nó là da người. Có một khi khác, người ta hứng đặng một thứ nước trong (lối bốn phân vuông). Thử ra, thì thấy nó đồng tánh với nước miếng từ trong miệng người lấy ra. Có khi người ta nhặt được lợn tóc vàng không giống với tóc đen của người xác-đồng.”

CHƯƠNG THỨ XXIX

KẾT-LUẬN

Bây giờ ta đã thông-hiểu cái phách và những hiện-tượng của cái phách. Những hiểu-biết này cũng khá quan-trọng; nó cho ta thấy còn biết bao nhiêu điều cần biết trong giới vô-hình và về những thể vô-hình mà ta chỉ vừa học được một phần nhỏ mà thôi.

Như ta đã thấy: sự cấu-tạo, nuôi-dưỡng và sức-khỏe của cái phách liên-quan trực-tiếp với xác thân và những thể khác của ta nữa. Như vậy, những khảo-cứu về hiện-tượng thuộc về cái phách hay chất dĩ-thái phải làm những nhà thông thái chú-ý; đồng thời chúng nó còn mang lại cho nhân-loại nhiều hữu-ích lớn lao.

Muốn tìm tòi, khảo-cứu, chúng ta có nhiều phương-pháp. Tỷ như mở thần-nhãn; phương-pháp của Bác-sĩ Kilner với những mặt căn màu; máy thử từ-điển của ông Fayol; phương-pháp của Bá-tước Reichenbach với cách làm cho con mắt trở nên tinh-vi hơn; những phương-pháp chụp hình với những tấm kính có thể ghi được những luồng sóng điện hay ánh-sáng mà mắt thường không thấu được. Những thực-nghiệm của Bác-sĩ Crawford cũng giúp cho ta thấy một vài hiện-tượng của cái phách.

Có một vấn-đề phải đặt ra là: Tỷ như theo phương-pháp của Bá-tước Notzing, thì phải có đồng-tử mới tạo được những hiện-tượng như “ma hiện”, “dời đồ-vật”... Những thí-nghiệm này thường là nguy-hiểm cho đồng-tử hay ít lắm cũng làm cho đồng-tử trở nên bạc-nhuộc. Vậy khoa-học có nên dùng đồng-tử làm vật hy-sinh không? (Dù đồng-tử có tình-nguyên như vậy.)

Về phần chúng ta, chúng ta có thể tự giải-đáp khi chúng ta đã được biết sự luyện tâm-tánh mình và những thể của mình, cùng với sự giúp đỡ không tư-lợi, có thể một ngày kia, đem lại cho chúng ta những thần-thông để khảo-xét cõi vô-hình. Sự mở thần-thông như vậy không có chi là nguy-hại, nó còn làm cho sự thấy của mình đúng đắn hơn. Thời xưa, người ta dùng đồng-cốt để làm cho dân chúng tin-tưởng có cõi vô-hình và sự sống sau lúc bỏ xác, nhưng với sự tiến-hóa ngày nay, hầu hết những giáo-chủ đều không tán-thành sự dùng đồng-cốt để tìm hiểu thể-giới vô-hình.

Sự hiểu-biết về cái phách, về sinh-lực của cái phách, giúp chúng ta rất nhiều trong khi chúng ta dùng từ-điển để chữa bệnh. Tỷ như trong trường-hợp giải-phẫu, khoa chữa bệnh bằng từ-điển có thể làm xác thân, hay một phần của xác thân không còn cảm giác thấy sự đau đớn nữa.

Người ta có quan-niệm rằng: khoa châm-cứu áp-dụng cùng với sự hiểu-biết về các đường dẫn-lực và các luân-xa, sẽ mang lại cho nhân-loại nhiều điều rất hữu-ích.

Những áp-dụng hiện thời trong giới y-khoa đối với ánh-sáng mặt trời, phù-hạp với những hiện-tượng tự-nhiên của Sinh-lực (hay là Prâna) từ mặt trời tủa ra đem sức khỏe cho xác thân. Sự hiểu-biết thêm về Sinh-lực chắc cũng sẽ làm mọi người thay đổi quan-niệm mình về thức ăn, thuốc uống mà phần nhiều là chất trược: vì chúng nó căn-bản trên những xác chết của thú-cầm.

Người ta cũng có thể đoán được rằng: những chất mà ta gọi là sinh-tổ (vitamine), có được những tính-cách lành-mạnh, là vì sinh-tổ có chứa đựng Prâna.

Nếu chúng ta hiểu được sinh-lực trong con người không phải hoàn-toàn căn-cứ ở thức ăn, thì sự nhịn ăn trong một hai buổi không có chi là hại, một khi mà trong thời-gian ấy, chúng ta biết tĩnh-dưỡng xác thân và tiếp-thâu được nhiều sinh-lực (Prâna).

Như chúng ta đã biết, trong mặt trời tủa ra nhiều mãnh-lực và có một mãnh-lực gọi là Điện-khí (Fohat). Fohat là điện có thể biến-đổi ra từ-điển, ánh sáng, nhiệt-lực.... Hiện thời, ở khoa-học người ta có dùng điện để chữa bệnh. Phương-pháp ấy áp-dụng với sự hiểu-biết về Prâna và Fohat, sẽ mang đến cho chúng ta những kết-quả mỹ-mãn hơn nhiều.

Người ta tiên-đoán một ngày gần đây, nhân-loại sẽ chú-trọng đến cái phách—nghĩa là nguồn sinh-lực—nhiều hơn là cái xác thân.

Sự khám-phá những tánh-chất dĩ-thái trong vật-chất mở rộng tầm khảo-cứu về khoa-học và hóa-học. Những khám-phá này cũng giúp rất nhiều trong những chế-tạo thức ăn, đồ-dùng trong điện-khí, hàng vải để may y-phục và rất nhiều thứ khác cần-thiết trong đời sống hằng ngày.

Để kế-thúc loạt bài nói về cái phách, chúng tôi xin tóm tắt lại đây vài đoạn rất thi-vị và thâm-thúy trích trong quyển “Tình sử của Bông Sen Trắng” (L’Idylle du Lotus Blane).

Tương-lai của nhân-loại còn vĩ-đại, huy-hoàng và huyền-bí hơn dĩ-vãng. Trên đường tiến-bộ tuyệt-luân (dù chậm-chạp và không trông rõ đặng), những vị giáo-chủ

của nhân-loại, sứ-giả của Trời, tìm những Chơn-linh trong nguồn Sống Thiêng-liêng. Mỗi Chơn-linh có một giá-trị vượt ngoài sức tưởng-tượng của con người. Nó cao hơn phàm-nhơn thập-bội và nó bắt rễ từ Nguồn Sống Thiêng-liêng ấy. Giữa Chơn-linh có một đóa hoa đang nảy nở, và cứ nảy nở xuyên qua phàm-nhơn ô-trược. Nhờ sự nảy nở của đóa hoa quý này mà phàm-nhơn có thể thấu được những lực lượng bí-ẩn đang điều-khiển cõi trần, phàm-nhơn có thể thấy ở đó khoa-học của năng-lực huyền-bí; phàm-nhơn cũng sẽ thấu-đáo được đời sống của Chơn-Thần, và sau cùng sẽ dùng hết sức mình để giúp Sự sống Thiêng-liêng ấy tiến-triển muôn đời! Những ai đang tìm Ánh-Sáng nên biết ba Chơn-Lý này:

Linh-hồn của người là bất-diệt; tương lai của người là tương-lai của một đời sống tiến-hóa và trường-tồn!

Nguồn sống ở trong ta và ngoài ta, cũng bất-diệt và luôn luôn lợi-ích. Nguồn sống ấy không thể nghe được, thấy được, ngửi được, nhưng người có lòng thành sẽ thông-cảm được nó.

Mỗi người là vị quan-tòa của mình, là người tự phân-phát cho mình những danh-vọng huy-hoàng hay những cảnh buồn rầu, đen-tối, là chủ của đời sống mình, là sự thưởng hay phạt mình.

Những chơn-lý này vĩ-đại như đời sống, và đơn-giản như trí thông-minh của một người hết sức đơn-giản.

Nguyện sao những ai khao-khát Chơn-lý đều đạt được Chơn-lý!...

CHUNG